

Văn nghệ

Thái Nguyên

TRẠNG QUÊ SỬA SỬ - VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN
Số 8 tháng 4 năm 2023

SỐ
8
(56)

RA NGÀY 25 THÁNG 4
NĂM 2023

Kỷ niệm 48 năm
Ngày thống nhất Đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2023)
và Ngày Quốc tế Lao động 1/5

Gang ra lò. Ảnh: Việt Hùng

Văn nghệ

Thái Nguyên

Trong số này

- | | | | |
|----|----|---|---|
| 6 | 25 | Tìm hiểu những điều kiện này sinh các quan điểm sai trái, thù địch với nền tảng tư tưởng của Đảng ta (Lê Thị Hạnh Liên) | Thì thăm với dòng sông (Hồ Điệp) |
| 8 | 26 | Trang thơ người Việt Nam ở nước ngoài (Nhiều tác giả) | Áo choàng của Chúa (Đinh Phương) |
| 12 | 32 | Ngày thống nhất non sông (Văn Công Hùng) | Về những giải pháp đổi mới hoạt động của hội Văn học nghệ thuật địa phương (Nguyễn Thị Gái) |
| 14 | 33 | Tiếng vọng từ những miền đất ấy (Phạm Quý) | Nghĩ tiếp về vấn đề phát triển lực lượng tác giả trẻ (Phạm Văn Vũ) |
| 16 | 34 | Thức dậy một miền xanh (Cồ Thị Thơm) | Như cơn mưa đầu hạ (Lê Quang Hưng) |
| 18 | 36 | Sự vận động của nhiếp ảnh và những thách thức tiềm ẩn cho các nhà nhiếp ảnh trong tương lai (Vũ Kim Khoa) | Gửi con, gửi mình, gửi chúng ta (Thanh An) |
| 20 | 38 | Mỹ thuật trước những yêu cầu mới của đời sống và công chúng (Nguyễn Gia Bảy) | Zoraïde xinh đẹp Kate Chopin (Mỹ) Dịch giả: Trần Ngọc Hồ Trường |
| 22 | 39 | Hệ thống "Dẫn thủy nhập điền" của dân tộc Thái (Đoàn Thanh Huế) | Vị khách Tsutsui Yasutaka (Nhật) Dịch giả: Hoàng Long |
| 23 | 40 | Khổ vì tin Google "bất bệnh" (Duy Ngọc) | Trăng trôi về phía hoàng hôn (Dương Thắng) |
| 24 | 42 | Ấm thực hoa, trái miền Tây (Mai Đình) | Nhiều bất cập từ dịch vụ rửa xe máy, ô tô (Phương Thảo) |



"Thần tốc và táo bạo" lại trở nên thời sự!

Nguyễn Thành Phong
(Xem trang 4)



Suối nguồn

Phan Đình Minh
(Xem trang 10)



Nhìn lại 15 năm thực hiện Nghị quyết 23

Kim Ngân
(Xem trang 30)



Lời ngỏ

Thưa quý bạn đọc!

Mỗi tháng Tư về, trong lòng mỗi người dân Việt Nam lại xốn xang bao xúc cảm, vì ở đó có ngày Thống nhất non sông!

Để non sông liền một dải không còn chia cắt, biết bao máu xương của đồng bào ta đã đổ, bao nỗi đau, mất mát đã hiện hữu trên cõi đời... Gần nửa thế kỷ đã qua, mà có những nỗi đau vẫn còn chưa nguôi ngoai.

Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng và giàu lòng nhân ái, bởi vậy trong mỗi con người Việt Nam đã hình thành một cách nhìn, một lối ứng xử bao dung và sẵn sàng tha thứ... Bởi vậy, mỗi dịp Tháng Tư về, chúng ta thường nhìn vào lịch sử giữ nước với một tinh thần hòa hợp dân tộc, để tiếp thêm sức mạnh kiến tạo tương lai – một tương lai ấm áp và rạng ngời.

Trân trọng giới thiệu cùng quý bạn đọc ấn phẩm đặc biệt của Văn nghệ Thái Nguyên, xuất bản nhân kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30 - 4 và Quốc tế Lao động 1 - 5.

Chúc quý bạn đọc một kỳ nghỉ lễ an lành!

VNTN

“Thần tốc và táo bạo” lại trở nên thời sự!

Nguyễn Thành Phong

Vào tháng 4 này, chúng ta kỷ niệm 48 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, Ngày thống nhất đất nước (30/4/1975). Đây cũng là thời điểm đất nước đã trải qua gần 38 năm tiến hành Công cuộc Đổi mới, bắt đầu hình thành từ cuối năm 1985 và đề ra thành cương lĩnh tại Đại hội VI (1986).

Chúng ta đang trong một bối cảnh có rất nhiều những biến cố đặc biệt xảy ra trên thế giới và tác động trực tiếp đến tình hình trong nước. Đó là cơn đại dịch COVID-19 hoành hành trên phạm vi toàn cầu ba năm vừa qua, để lại những di chứng và hậu quả rất nặng nề và khó khắc phục. Đó là những diễn biến phức tạp về tình hình an ninh, chính trị thế giới, nhất là những tranh chấp liên quan đến chủ quyền biển đảo, sự cạnh tranh ảnh hưởng của một số nước lớn ở một số khu vực. Đó là cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ucraina đang diễn ra phức tạp, kéo dài, dẫn đến những chuyển động, phân hóa mới và còn ẩn chứa những xung đột ở tầm mức lớn hơn nữa...

Đất nước đang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong môi trường hội nhập quốc tế sâu rộng. Hành trình này lại càng phải đối mặt với nhiều thách thức mới. Nhưng nhìn thẳng vào, nhận thức rõ tình hình, thì trong đó vẫn chứa đựng những cơ hội mới, là thời cơ và trở ngại đan xen cùng với nhau.

Trong lịch sử nước Việt Nam hiện đại, bài học về việc vượt qua trở ngại, giành lấy thời cơ, biết cách tập trung sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong những cơ hội lịch sử có tính chất quyết định để tạo nên tương quan lực lượng mới, kết hợp với động lực thời đại mà dựng nên đại nghiệp, luôn là bài học thời sự rất nhiều ý nghĩa.

Cách mạng Tháng Tám vươn nhanh tới đỉnh cao độc lập trong một cơ hội đặc biệt để không tốn máu xương mà lập quốc. Chiến thắng Mùa Xuân lịch sử 1975 là táo bạo, thần tốc trong thời cơ lịch sử để thống nhất giang sơn. Và hiện nay, lại là một thời cơ mới để vươn tới phát triển thịnh vượng...

Các nhà nghiên cứu, bình luận chính trị trong và ngoài nước đã phân tích rất thuyết phục về vấn đề chớp lấy thời cơ để giải phóng dân tộc, phá tan xiềng xích áp bức và bóc lột của chủ nghĩa thực dân và phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chính quyền công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, là thành quả vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám



Xe tăng Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập. Ảnh tư liệu.

năm 1945. Đó là biểu tượng đẹp đẽ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc được kết tinh và hội tụ một cách tập trung và quyết rũ, để chỉ trong có hơn 5 tháng sau khi xuất hiện thời cơ, đã vươn tới thành công, không tốn nhiều máu xương mà mở ra một thời đại mới. Không chỉ thế, sức mạnh đại đoàn kết do chính thể mới ấy đã làm nền tảng cho sức bền quật khởi trong suốt quá trình tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ sau đó mà dựng nên Chiến thắng Điện Biên “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, kéo dài sau Chiến thắng Điện Biên Phủ hơn 20 năm. Bao nhiêu máu xương lại đổ xuống cũng là nhằm tới việc tạo dựng nên một thời cơ lịch sử. Thời cơ ấy đã xuất hiện và việc nắm bắt lấy để hoàn thành sự nghiệp thống nhất giang sơn với tinh thần “Thần tốc, táo

bạo, bất ngờ, chắc thắng” đã đi đến kết thúc thắng lợi trọn vẹn với hình ảnh xe tăng ta húc đổ cánh cổng Dinh Độc Lập vào trưa ngày 30/4/1975 lịch sử.

Lật giở lại những diễn biến lịch sử vào thời điểm ấy, chúng ta càng thấy rõ những chứng lý của bài học vận dụng và phát huy thời cơ để tỏa sáng vận nước.

Sau khi Hiệp định Paris năm 1973 được ký kết, bước vào nửa cuối năm 1974, cục diện chiến trường miền Nam đã có những chuyển biến mạnh mẽ, thời cơ giải phóng, kết thúc chiến tranh bắt đầu xuất hiện. Vào cuối tháng 9, đầu tháng 10/1974, một kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được hình thành, mục tiêu đặt ra là trong hai năm với hai bước: Bước 1 là mở những cuộc tấn công lớn và rộng khắp ở miền Nam trong

năm 1975 nhằm tạo ra những đột phá chiến lược và bước 2 là tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi hoàn toàn vào năm 1976.

Thời cơ đến kết hợp với chiến lược đúng đắn còn tạo ra những thay đổi cục diện chiến trường nhanh hơn. Vào đầu năm 1975, sau chiến thắng Phước Long (18/12/1974 - 6/1/1975), những bộ óc chiến lược của Hà Nội đã vạch ra cái đích tiến đến Sài Gòn ngay trong năm 1975 và đã hoàn thành sớm hơn kế hoạch trước đó một năm.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thu lại giang sơn về một mối là thành quả của việc kết hợp nhiều nhân tố nội tại quốc gia với những nhân tố khách quan thời đại dưới vai trò bao trùm là đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo, trong đó nổi bật là sự vận dụng tài tình bài học về việc tạo ra thời cơ và nắm lấy thời cơ lịch sử.

Từ sau khi đất nước thống nhất đến nay, với biết bao nhiêu vấn đề hậu chiến, bao nhiêu xung đột trên bình diện khu vực và toàn cầu, tương lai đất nước đã càng ngày càng hiện ra hoàn thiện với những nhận thức và hoạch định mới. Những nhận thức và hoạch định ấy được hình thành nên cả từ những bài học về thất bại, những trải nghiệm sai lầm, duy ý chí hay những lặt vặt từ chấn chỉnh đội ngũ sau những phẫu thuật đau đớn với tha hóa, cá nhân chủ nghĩa và suy thoái. Tất cả những điều ấy cũng là những chuẩn bị cho việc đón lấy thời cơ phát triển đất nước hiện nay.

Bây giờ, sau những trải nghiệm và lập lại ổn định để vượt qua đại dịch, sau những chuẩn bị và kinh nghiệm quốc gia mấy chục năm vừa qua, thì cũng chính là đã đến thời điểm đi nhanh tới cao trào phát triển đất nước. Một công cuộc canh tân, phát triển nhằm tới thịnh vượng quốc gia hội tụ cả thiên thời, địa lợi và nhân hòa...



Dinh Độc lập hôm nay

5 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2023



Nhân dân Miền Nam hân hoan trong ngày vui toàn thắng 1975. Nguồn: qndn.vn

Thiên thời đã hiện ra. Thế giới, sau bao nhiêu biến chuyển, dù đang diễn biến phức tạp, nhưng hợp tác và thông thương vẫn là dòng chủ lưu. Các nền kinh tế từ khép kín với nhiều rào cản đã trở nên mở rộng luật chơi, đầy cạnh tranh, nhưng rất sòng phẳng. Mọi quốc gia, từ lợi thế và năng lực của mình, có thể tham gia vào những chuỗi cung ứng toàn cầu, không phân biệt những thể chế khác nhau, miễn là tôn trọng những giá trị chung. Mọi nền kinh tế quốc gia bây giờ đã đều trở nên bình đẳng và có thể dàng hoàng tham gia mọi "cuộc chơi" toàn cầu.

Địa lợi cũng đã sẵn sàng. Từ một vị thế bị phân biệt, thậm chí kỳ thị, Việt Nam đã trở nên có vị thế bình đẳng chính trị trong khu vực và trên toàn thế giới. Việt Nam đã tham gia và có tiếng nói uy tín trên mọi diễn đàn, từ khu vực, châu lục tới Đại hội đồng Liên hiệp quốc. Đất nước Việt Nam hiền hòa, ở vào vị trí địa chính trị quan trọng, có nguồn nhân lực dồi dào, có nguồn tài nguyên phong phú, có nền tảng để xây dựng những nền sản xuất với đa dạng sản phẩm hữu ích cho con người và nhân loại.

Nhân hòa đang vun đắp. Cả dân tộc đều nóng

lòng cho phát triển. Đồng thuận và yên bình là mong đợi của mọi người người dân. Người Việt, không chỉ ở trong nước, mà từ tán sau bao nhiêu binh lửa ở khắp nơi trên thế giới, đều mong muốn bước trên con đường trở về cố quốc. Bao nhiêu mong ước dường như đang như tự về...

Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: "Nguồn lực phát triển cho giai đoạn tới là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất".

Một đội ngũ doanh nhân đã xuất hiện, đang tiếp tục xuất hiện. Nhiều doanh nhân Việt Nam đã có tên trên những bảng xếp hạng toàn cầu và thực sự, họ đã có những sản phẩm kết tinh trí tuệ và tâm huyết để đi ra với thế giới. Họ là lực lượng dẫn đầu xã hội trong cuộc canh tân mới hiện nay. Những gì đã làm được, những gì còn đang dở, thậm chí thất bại, sẽ là tiền đề cho mỗi doanh nhân trên chặng đường phía trước.

Chưa bao giờ đất nước có vị thế và hội tụ để hướng tới phát triển như hiện nay. Việt Nam, một quốc gia cường thịnh, sẽ không chỉ mãi là giấc mơ của ngàn đời nay nữa, mà đang hiện thực hóa dần trước mọi cố gắng của mỗi người chúng ta trong tâm thế nắm lấy và tận dụng thời cơ. Bài học về thời cơ độc lập, thời cơ thống nhất lại càng trở nên thời sự với một định danh mới: Thời cơ phát triển thịnh vượng!

Đại hội XIII của Đảng đã xác định: "Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp". Vậy là chỉ còn hai năm nữa. Thời gian đang thúc giục. Tinh thần "Thần tốc, táo bạo" nắm lấy thời cơ, tạo nên những bất ngờ để lập nên chiến thắng lịch sử cách đây gần nửa thế kỷ lại trở nên thời sự với rất nhiều ý nghĩa mới đối với chúng ta!*

Tìm hiểu những điều kiện nảy sinh các quan điểm sai trái, thù địch với nền tảng tư tưởng của Đảng ta

Lê Thị Hạnh Liên

Lực lượng thù địch, chống đối, phụ họa với những luận điểm sai trái nhằm chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta là hết sức tinh vi và nguy hiểm...

Bài viết dưới đây thử đi tìm những điều kiện khách quan và chủ quan, lịch sử và hiện tại, vật chất và tinh thần, lý luận và thực tiễn trong nước và ngoài nước mà họ sử dụng... Trên cơ sở đó sẽ tìm ra những phương pháp và biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả nhất.

Thời đại mới trong xã hội Việt Nam

Việt Nam đang trải qua những biến động lớn lao của lịch sử nhân loại, có tác động mạnh đến mọi mặt đời sống của đất nước.

Công cuộc hiện đại hoá đang tạo nên những thay đổi to lớn trong đời sống xã hội, tạo ra những điều kiện mới mà hàng thế kỷ trước đây đã không có. Công cuộc hiện đại hoá với cách mạng khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ thông tin đã tạo cho xã hội Việt Nam những biến đổi kỳ lạ trong kết cấu xã hội, kết cấu nhân khẩu, văn hóa, môi trường và những giá trị đã hình thành, tồn tại từ xưa và vẫn tương lai bất di bất dịch. Tất cả những thay đổi đó cùng với nhiều nhận thức về giá trị đã bị xem xét, đánh giá lại.

Thời đại này là một thời đại bất an. Nhiều biến động xảy ra đây những bi quan và lo lắng: Sau mâu thuẫn và đối địch về ý thức hệ ở nửa cuối thế kỷ XX giữa Chủ nghĩa xã hội, đứng đầu là Liên Xô và Chủ nghĩa tư bản, do Mỹ đứng đầu đã đến hồi tạm thời kết thúc với sự tan rã của phe Xã hội chủ nghĩa vào năm 1991. Những mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn xã hội của thế giới đã được Chủ nghĩa tư bản điều hòa bằng năng suất lao động, bằng phúc lợi xã hội, bằng cổ phần hóa trong các tập đoàn và tổ chức kinh tế.

Cũng từ cuối thế kỷ XX đến nay đất nước ta được xây dựng và phát triển trong một không gian mới. Từ một xã hội nông nghiệp lạc hậu với nền văn minh lúa nước tiến thẳng vào hiện đại hoá của "Thế giới phẳng".

Năm 1975 kết thúc cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đất nước ta thống nhất, giang sơn thu về một mối. Người dân tự do sinh sống và lao động ở bất cứ nơi nào trên Tổ quốc. Nông thôn được thu hẹp và đô thị hóa từ xóm làng đến dân cư, lối sống... Một số lớn thanh niên rời nông thôn đổ vào các khu công nghiệp và thành phố để tìm việc làm, để sinh sống, một số lớn ra nước ngoài học tập và lao động. Không gian sống của người Việt Nam không còn



Hội BCD 35. Nguồn: thainguyen.dcs.vn

nằm trong mảnh đất hình chữ S nữa mà khắp nơi trên hành tinh này.

Chúng ta đang phải chứng kiến và sống trong một thế giới chứa đầy bất trắc và rủi ro: Chiến tranh thế giới lần thứ Hai đã giết chết 60 triệu người, tàn phá hàng trăm thành phố và làng mạc. Bom nguyên tử Mỹ ném xuống Hiroshima và Nagasaki, trong chớp mắt giết chết hàng triệu sinh mạng. Chiến tranh Lạnh, trong đó có Chiến tranh Triều Tiên đến nay đã hơn 70 năm chưa chấm dứt. Cuối thế kỷ XX sang đầu thế kỷ XXI cũng lại bắt đầu bằng vô số những biến động và rủi ro. Phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô sụp đổ nhưng chiến tranh vẫn xảy ra ở Kosovo, Chechnya, Iraq, Afghanistan, Syria, Yemen, Libya. Hiện nay là chiến tranh giữa Nga và Ukraina... Hàng ngày, nhiều nơi trên thế giới vẫn phải đối mặt với nạn khủng bố. Rồi sóng thần, động đất, dịch bệnh... cướp đi mạng sống của hàng chục vạn người, thậm chí hàng chục triệu người trong mỗi thảm họa. Những tai ương kinh hoàng này từ đâu đến, ai gây ra? Con người nhỏ bé, yếu ớt biết sống vào đâu, tin vào cái gì để mà sống?

Mặt khác, với sự phát triển kinh tế, con người càng có đơn trong một xã hội bị chi phối tất cả bằng đồng tiền và lợi nhuận. Người ta hoài niệm về xã hội trước đây, dù nghèo đói nhưng thanh bình. "Đất nước mình đâu cũng đẹp như tranh/ Gương mặt người ai cũng sáng long lanh" (Chế Lan Viên). Khủng hoảng kinh tế năm 1997, Đại khủng hoảng kinh tế năm 2008 và nạn dịch Covid đã đẩy hàng vạn người vào vòng xoáy của nó. Các vụ lừa đảo, vũ

nợ, phá sản, thất nghiệp, sự phân hoá giàu nghèo ngày càng trầm trọng đã làm cho con người mất phương hướng và giảm sút niềm tin, "nhặt Đảng khó Đoàn" như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói.

Trong khi đó công tác giáo dục tư tưởng và ý thức công dân chưa được Nhà nước quan tâm đúng mức. Báo chí chính thống (trong đó có truyền hình) chưa làm tròn trách nhiệm. Tin tức nghèo nàn không kịp thời, khả năng chuyển môn yếu kém. Quảng cáo tràn lan, quảng cáo không trung thực... Vì những lý do đó mà có một số bạn đọc không tương tác với báo chí chính thống.

Để đi tìm nguyên nhân, đi tìm niềm tin và hy vọng cho cuộc sống, nhiều người tìm đến Google, Twitter, Tiktok, Weibo, Yahoo, YouTube... để đáp ứng những nhu cầu trên. Họ dễ bị tác động và bị lôi kéo bởi những luận điệu, thông tin sai lệch của các lực lượng thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

Thành tựu của khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin

Thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ phát triển nhanh chóng càng tạo ra sự mất thăng bằng ở con người. Kỹ trị ảnh hưởng đến đời sống. Con người như là một thế giới độc lập trong quan hệ với tự nhiên. Sự vẹn toàn của cá nhân trong cộng đồng bị

VẤN ĐỀ CÙNG QUAN TÂM

xoá bỏ. Con người cô độc, hoang mang và luôn luôn bị đe dọa, bị stress. Họ dễ tổn thương tinh thần và tình cảm trước hiện thực cuộc sống.

Trong khi đó người dân Việt Nam sử dụng các công cụ thông tin đại chúng khá nhanh chóng, thành thạo và phổ biến. Từ người cao tuổi đến các cháu chưa đến tuổi đến trường (7 tuổi) nhưng lại chưa được trang bị *văn hóa điện tử*, chưa được giáo dục và chuẩn bị tri thức cảnh giác và chống đỡ tác hại của nó. Phần lớn những phát minh của công nghệ thông tin là của nước ngoài, máy móc, trang thiết bị nằm ở các nước khác, chủ yếu là của Mỹ cho nên có rất nhiều tính năng, và tác dụng của nó chưa phù hợp với thể chế chính trị và xã hội Việt Nam. Hệ thống pháp luật của ta chưa điều chỉnh hành vi của họ một cách hiệu quả, thậm chí còn những sơ hở.

Như trên đã đề cập đến đời sống xã hội và kinh tế của người dân cho phép họ đánh cho công nghệ thông tin một lượng thời gian rất lớn. Trong khi đó văn hóa lúa nước của người Việt Nam đã tạo ra tâm lý "*Nhất nhật, nhất nhân, nhất nhật tiên*" (Nhân hạ một ngày là sướng như tiên một ngày). Thế là người ta lao vào giải trí, tiêu phí thời gian qua internet...

Nhiều người chỉ nhằm tỏ ra thức thời, để khẳng định mình với xã hội và cộng đồng nên tham gia mạng xã hội. Thực ra mạng xã hội cũng có phần vô bổ, nhưng như Emil Zola⁽¹⁾ nói về lợi ích của báo chí từ thế kỷ XIX "Báo chí là thứ vô văn nhưng không thể thiếu được trong đời sống hàng ngày", vì vậy, nó vẫn là một phần của cuộc sống.

Phần lớn người dân sử dụng mạng xã hội nhưng ít người quan tâm là các trang mạng xã hội do các doanh nghiệp điều hành, và mục đích tối thượng của họ là lợi nhuận. Có quan điểm cho rằng: 90% thông tin trên Youtube và Facebook là không đúng sự thật, là fake news (tin giả). Vì lợi nhuận nên người ta cần phải thu thật nhiều từ quảng cáo. Muốn vậy các bài viết, hình ảnh phải thu hút được càng nhiều người xem càng tốt, kể cả các thủ đoạn nhằm tăng tương tác (câu view).

Có một thực tế là, trên môi trường mạng xã hội (MXH), ai cũng là nhà báo, cũng là phóng viên nhiếp ảnh, biên tập viên và cũng là tổng biên tập. Tin giả, nửa giả nửa thật, bóp méo xuyên tạc, bịa đặt, vu khống vì thế nhan nhản. Đặc biệt trên các trang, nhóm, tài khoản cá nhân ở nước ngoài nhưng hoạt động trên môi trường mạng của Việt Nam thì những vấn đề về lý luận, lịch sử như Chủ nghĩa xã hội và học thuyết Marx - Lenin (văn thu hút đông đảo người xem, người đọc và tương tác) bị họ lợi dụng, xuyên tạc mà chúng ta chưa quản lý được một cách hiệu quả.

Lực lượng đưa ra các quan điểm sai trái thù địch với nền tảng tư tưởng của Đảng ta gồm có: 1/ Lực lượng phản động chống lại

Đảng Cộng sản Việt Nam và quốc gia Việt Nam. 2/ Những người bất mãn cá nhân. 3/ Những người bất đồng chính kiến.

Trong lực lượng phản động, thù địch, chống đối, xuyên tạc chủ nghĩa Cộng sản, chủ nghĩa Marx - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiều người hoạt động ở nước ngoài. Họ tận dụng ưu thế do để hàng ngày, hàng giờ phát tán tư tưởng và thái độ của họ về Việt Nam, nhằm kích động, chia rẽ và phá hoại tình cảm của quần chúng nhân dân với Đảng.

Họ không chỉ thu hút, lôi kéo quần chúng, mà còn tiêm nhiễm và nhồi sọ quần chúng bằng nhiều phương pháp và thủ đoạn tinh vi. Cùng với việc sử dụng ưu thế của thông tin đại chúng và công nghệ truyền thông, lực lượng này rất nhạy bén trong việc sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền cổ vũ những luận điệu xuyên tạc chống phá, xuyên tạc nền tảng lý luận của Đảng ta.

Những thực tế trong đời sống xã hội

Thế kỷ XX là trào lưu và thắng thế của Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới trên cơ sở của chủ nghĩa Marx - Lenin, bắt đầu từ Cách mạng tháng 10 Nga. Sự ra đời của hệ thống các nước Xã hội chủ nghĩa sau chiến tranh thế giới thứ II làm nức lòng nhân dân thế giới. Đảng ta ra đời và Hồ Chí Minh lãnh đạo Cách mạng Việt Nam trong hoàn cảnh và môi trường ấy. Do đó khi các nước xã hội chủ nghĩa gặp khó khăn và sụp đổ thì gây nên bi quan, chán nản, lo lắng và thất vọng cho mọi người.

Chủ nghĩa Marx - Engelen ra đời từ thế kỷ XIX, trong điều kiện chủ nghĩa tư bản cổ điển. Đến nay, kinh tế và xã hội loài người phát triển nhanh chóng với thành tựu của khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Sau cơ giới hóa là tự động hóa. Sau điều khiển học là số hóa (digital) và trí tuệ nhân tạo (AI). Sức lao động và quan hệ sản xuất trong chuỗi thành tố tạo ra lợi nhuận của tư bản, về hình thức đã thay đổi.

Năng suất lao động quyết định giai tầng xã hội mà không phải là giai cấp. Điều hòa mâu thuẫn xã hội bằng phúc lợi xã hội và cổ phần hóa, không cần giải quyết mâu thuẫn như thế kỷ XIX nữa. Sự phát triển của khoa học (Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và Nhân văn) cho phép con người tiếp tục hoàn thiện nhận thức nhiều vấn đề. Chủ nghĩa Marx - Lenin cũng được nhận thức đầy đủ hơn là điều tất nhiên như các ông cũng muốn, ngay từ lúc sinh

thời. Lợi dụng nhu cầu đó mà những thành phần chống đối bới móc, xuyên tạc, bêu riếu Chủ nghĩa Marx - Lenin như ta thấy.

Hòa bình, xây dựng kinh tế tạo nên một xã hội đa cực với mục tiêu của cá nhân khác nhau cũng là điều khách quan và tất yếu. Tham nhũng, tiêu cực, suy thoái đạo đức và lối sống dù đã được Bác Hồ cảnh báo ngay phần mở đầu Di chúc ("*Trước hết nói về Đảng*"), nhưng đã thành sự thật.

Hiện nay, qua cuộc "Đốt lò" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có 170.000 đảng viên bị xử lý kỷ luật, bị khai trừ khỏi Đảng vì tham nhũng, tiêu cực và đối trá, trong đó có 150 cán bộ cao cấp (trong đó có các Bí thư, Chủ tịch tỉnh, thành phố trực thuộc TW). Hàng loạt bộ trưởng, thứ trưởng, tướng, tá công an quân đội phải vào tù. Đội ngũ cán bộ Đảng và Nhà nước vẫn có người chạy chức chạy quyền, không có đạo đức và trình độ, trong khi họ hầu hết là đảng viên... Đó cũng là lý do để các lực lượng chống phá nền tảng lý luận của Đảng lợi dụng và khai thác.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ năm 1930, lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác là điều không thể phủ nhận. Ra đời và trưởng thành đến nay ngót một thế kỷ, nằm trọn trong thời kỳ hiện đại của thế giới, thời đại của Chủ nghĩa xã hội, Đảng ta cũng chịu ảnh hưởng to lớn từ đây kể cả những bất cập, khiếm khuyết của nó.

Mỗi người, mỗi thời kỳ có thể có cách nhìn khác nhau về lịch sử, về thời đại. Song, lật sử, xuyên tạc và vu khống nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng là không thể chấp nhận. Xương máu, công lao và sự hy sinh của hàng triệu tiền nhân, cũng như khoa học chân chính và sự nghiệp của Đảng: lãnh đạo nhân dân bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam "Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh"⁽²⁾ không cho phép. Nhất định, Đảng ta sẽ có những phương pháp và biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn và đấu tranh với những tư tưởng sai trái, những thế lực thù địch, chống đối, mà thâm hiểm nhất là chúng nhằm vào nền tảng tư tưởng của Đảng để chống phá*

⁽¹⁾ Emil Zola (1840 - 1902) nhà văn Pháp

⁽²⁾ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Ngày 17/3/2023, Công an tỉnh Tiền Giang đã khởi tố bị can, bắt tạm giam Phan Thị Thanh Nhà (xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy) để điều tra về hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Nguồn: cand.com.vn

TRANG THƠ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Nguyễn Đức Tùng (Canada)

Những người dừng cảm

Những người dừng cảm thật hiếm hoi
Những người thông minh còn hiếm hoi hơn nữa
Và những người tử tế còn hiếm hơn gấp bội

Và tất cả những thứ ấy cộng lại
Bạn chỉ gặp một người một lần một đời
Như bạn đi dưới trời mưa tầm tã
Không mưa, không giã, sấm chớp đi đùng, một
chiếc xe hơi

Tập vào lễ, cửa mở
Bạn không có thì giờ lựa chọn
Nhìn trước nhìn sau, lắc đầu
Nó chạy vụt đi, bạn tiếp tục bước, mưa ngày một
mau, bạn nghĩ thầm

Thế rồi bạn đi mãi, một mình, suốt buổi chiều
Đôi khi
Bạn gặp một người thông minh nhưng không
dừng cảm
Một người dừng cảm nhưng không tử tế
Một người tử tế nhưng không thông minh

Như những chiếc xe hơi chạy và qua,
có khi quá nhanh
Như kẻ bận rộn, có khi tà tà quá chậm
Như kẻ lạc đường, lỡ ngỡ chờ bạn giúp đỡ,
chứ không phải
Ngược lại, và bạn cứ một mình dưới trời mưa
đi mãi.

Đỗ Quyên (Canada)

Những bài thơ rồi sẽ phải xếp hàng

Bởi tại San Jose Cabo xa lạ với cảm xúc thì ca
mà ta quen thuộc

(Chẳng lẽ Octavio Paz*
hoặc ít ra Jaime Sabines*
chưa thuần phục bán đảo này?)

Những người đàn bà mồm mấp
ngậm ngậm
ngực không biết lép
tươi chào Hola
rồi buồn nhanh
trở lại sau lưng
bình minh hay hoàng hôn

Khóm xương rồng thâm niên phố thị kiểu hãnh
bao nhiêu quần xâm lăng
chiếm đất
và nay
bao nhiêu du khách

Những bài thơ của ta muốn hỏi
phải đợi chờ bao lâu
(hai tháng ở đây đâu chỉ chuyện thơ!)

Ngon đôi trọc
lắc đầu
nhìn vô tương

Sóng lòng từng đợt bỏ đi

Mang câu hỏi lớn từ bãi biển trở về

Vợ cưng
đang làm bếp
(bữa chiều nay thêm hai thực khách)
đáp:
Những bài thơ rồi sẽ phải xếp hàng.

* Hai nhà thơ đương đại lớn nhất của Mexico

Quỳnh Iris de Prella
(Brussels, vương quốc Bỉ)

ID của tôi

nhớ
những hàng tre xanh bao bọc quê nhà
những triền đê ngập mặn
những cánh đồng cói bạt ngàn
chạy tung tăng đuổi bạn
nhớ

những buổi trưa đi học
chạy qua nhà Thoa
đến ngõ nhà Mừng
đi qua những chiếc cầu dừa
tìm đuổi những bông hoa dại
nhớ

ngôi trường xưa giữa những hàng nhãn xanh tươi
lá bốn mùa

vườn địa lý bên những khóm hoa
bãi cỏ xanh mượt
những hàng dừa nghiêng theo bờ kênh
con đường đi học về
chạy qua nghĩa địa
ghé qua nhà ông Mặt ông Tổng

bước vào căn nhà yêu dấu
mùi bánh dạ thơm phức
nước dừa trong vắt
cây hồng xiêm trĩu bông
xoà bóng mát
nhớ

tuổi thơ
đã lớn lên trưởng thành
từ cội nguồn dòng sữa mẹ
từ yêu thương vô bờ bến
nếp nhà
những bài học ý chí làm người của ông
sự từ tâm của bà
nhớ

dấu ấn xưa Núi Đọ, Đông Sơn
Mai An Tiêm đi tìm trái ngọt
trên cát mặn phù sa
truyền thống của chúng ta
trong tinh thần nhân loại
nhớ

những con đường 2 chị em công nhau
chờ mẹ cuối tuần đạp xe về
đếm những cây cột điện
đếm những mái nhà giữa cánh đồng xa
nhớ

tuổi thơ
không bao giờ xoá nhoà
những kỷ ức vẹn nguyên
thành người nhân loại
hôm nay.

Nguyễn Hàn Chung (Hoa Kỳ)

Giết tận một bài thơ

Giết một người trong mộng đã khó
giết một bài thơ nổi tiếng càng khó hơn
nhất là những danh tác
Những người phê bình văn học dựa vào
hành trạng tác giả
là những người giết bài thơ trước tiên
chứ đến mới là những người vịn thơ người
mà đứng dậy

họ ném những lưỡi hái, dĩa dao chữ
khi thì chớp nhoáng lúc rất chậm rãi
chặt một nhất bay ý thơ
chặt hai nhất đứt tứ thơ
đôi khi chỉ chém treo ngành
để bài thơ ngắc ngoái mà không tắt thở
Người làm thơ sinh hạ bài thơ
khi lia đời không còn ai cũi lấy nữa
bài thơ chơ vơ góa bụa bị kẻ hậu sinh ông
chàng bà chước
chém phang chặt vò xé ném quăng
mà không làm sao chống cự nổi vì người
tận công nhiều quá
họ lại được những người hâm mộ bảo kẻ
đến tận rằng
Những kẻ háo danh túm chặt vào bất cứ
chỗ nào trên bài thơ
đem ra khoe giữa chỗ bàng quan
bài thơ giãy giụa bất lực trước gọng kim
trẻ khỏe
của những tên cây đa cây đề văn chương
hãnh tiến

Khi bài thơ muốn nghỉ ngơi để thiền tâm
định tĩnh
lại bị những người không có một chút
hiếu biết nào về thơ
nhưng giỏi tài tọc mạch
cứ thấy văn điệu thanh thoát tạo nhả là
sờ soạn hồn hít bẻ bằng
thậm chí chốn phòng riêng còn vùi
hoa dập liễu

bằng những động tác yêu cuồng bạo
Người đời cứ tưởng bài thơ hành diện
được người yêu thơ
nâng niu chiều chuộng đâu biết nỗi khổ
đứt ruột của nàng
khi phải chung đụng với những kẻ
phàm phu
trong những tiệc rượu cứ nồn mửa
vào thơ
một người xướng lên cả bọn a dua tần
mẫn vầy vò sờ mó ve vuốt
thậm chí những chỗ mụn nhọt lở loét mà
bài thơ muốn giấu
họ cũng moi ra hả hê hiếp đáp
thật là một nỗi bi thương thống thiết oan
khuất ngàn đời
từ cổ chí kim không văn nhân tài tử nào
thấu được

Người ta khóc tủi cho hồng nhan bạc phận
không ai thương xót đồng cảm với những
bài thơ nổi tiếng
không được siêu sinh
Bài thơ chỉ còn ngước mắt lên trời xanh
cất lên tiếng kêu trầm thống
Bi kịch ngàn đời của những bài thơ nổi
tiếng mà cho tới hôm nay chưa ai
giải thoát
bên ngoài cái hào quang vây bọc là nỗi
trầm luân muốn đời muốn kiếp không tan
Ta đọc bài thơ thương người miền trường
mệnh bạc viết khúc ai bi
mong các nàng thơ hiểu thấu lòng ta mà
siêu sinh tịnh độ.

Tiểu Lục Thần Phong (Hoa Kỳ)

Những mảnh hồn

Tôi đi xem tranh
Bữa đại tiệc sắc màu
No nề con mắt, tròn ngáp trong tâm
Đây cánh đồng quê hồn cốt muốn đời
Bắc Mỹ
Hình bóng những di sản còn đây ba thế kỷ
Kề bên bao phản ánh của nền văn minh
hiện đại
Kỹ thuật cơ khí với công nghệ cao
Thiên hạ xôn xao
Nay mai tranh của trí tuệ nhân tạo
Mấy móc sao tá được tâm hồn?
Nhiều tranh luận và lời đồn đại

Có những tác phẩm giá cao ngất ngưỡng
Chục ngàn mỹ kim thật khó
tưởng tượng ra
Mảnh vải trên khung nguệch ngoạc
bối quệt
Tôi liên tưởng những tờ ngân phiếu
Cũng là giấy thời nhưng con số lớn biết
bao nhiêu
Đồng một thể nhưng diệu dụng vô cùng
khác biệt

9 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2023

Ngơ ngẩn chìm trong luận thuyết
Tôi nhận ra thân phận con người
Bao tỷ người sống ở trên đời
Nhưng phần nhiều đều là bị thiệt
Chỉ một số ít vô cùng trác tuyệt
Như anh họa sĩ vẽ bức tranh kia chẳng hạn
Những bị thiệt cả đời giành giật tranh đua
tận mạng
Sống vô tích sự qua ngày tháng

Tôi đi xem tranh lòng đầy hăm mộ
Chợt xót xa ngộ:
Mình cũng là một bị thiệt ăm ương vô dụng
Trí óc cùn nhụt, chẳng chút năng khiếu gì
Nào hơn rẻo vải hay mảnh giấy loại vô tri
Tôi ngưỡng mộ những người nghệ sĩ
Có trí óc, tâm hồn và đôi tay khéo léo
Dành cho đời những tác phẩm đẹp như mơ
Tôi đi xem tranh tâm trí ngẩn ngơ
Những tác phẩm nghệ thuật khiến mùa xuân thêm
rạng rỡ

Thành Ất Lãng, tháng tư mùa lễ hội
Nữ tú nam thanh thích cánh lũ nhỏ
Ấm thanh đời xô bồ
Những bức tranh dường như cất lời vô ngôn
Nét nguệch ngoạc như thân phận con người
Bao sắc màu hay bức tranh đời loang lổ
Gam màu nóng, lạnh là bước thăng trầm
Hình sắc trong tranh là ánh mắt người cảm
Không ấm thanh mà nổi lên tất cả

Tôi chẳng biết chủ nghĩa hay trường phái
Chỉ thấy ánh mắt người cảm và giọng nói vô ngôn
Gã ngu si mê mẩn tâm hồn
Tay du tử da vàng lác giữa cung trời
phương ngoại

Những sắc màu dù hài hòa hay đối chọi
Đều chung ngôn ngữ ngợi ca
Những bức tranh dù cao hay thấp giá
Cái đẹp không ngôi vị trong mắt ta
Những bức tranh như những mảnh hồn người

Đặng Tường Vy (Pháp)

Giây phút đánh liều

Em liều trút bỏ xiêm y
Ta chơi đôi ván tù tì làm vui
Này anh sét đánh đừng khui
Chuyện đời gió lộng ai nguôi được thềm

Trăng vàng tỏ nét từ em
Đóa hoa nhân thế say mềm chưa anh
Thần lẩn tặc lười đêm thanh
Má hồng môi đỏ tóc xanh chưa từng

Eo ơi, tiếc cái lưng chừng
Bài thơ chấm lửng lại dừng, ngộ chưa?
Ta thềm đi dưới cơn mưa
Bắt anh uống hết giọt thừa, gì ta?

Thoát y phơi mảnh thịt da
Tình không xiêm áo gọi là của nhau
Giếng sâu thả sợi dây gầu

Nụ hôn đột biến từ đầu đến chân

Ồi da, yêu quá cõi trần
Anh đi để lại cái bàn thần yêu
Cắm ơn giây phút đánh liều
Xiêm y trút bỏ chữ yêu hiểu rồi

Bài thơ chấm hết bồi hồi
Em ôm cái mớ đã rồi đợi trắng
Cuội cười hờ mướt cái răng
Bước ra cổ tích san bằng là không.

Trần Hạ Vi (Canada)

Viết

chúng ta viết vào cuộc đời
chúng ta viết vào đời nhau
chúng ta viết vào nền văn thơ
bốn ngàn năm lúa nước
tiếng cồng chiêng xuôi ngược quăn quýt gọi hồn về

viết vào những đam mê
những ân tình cảm xúc tràn trề sâu thẳm đại
dương chưa lần bày tỏ
viết vào đời chúng ta
viết vào trăm, ngàn, triệu cuộc đời khác
những dòng đau thương
những dòng hy vọng
niềm tin, tình yêu, sự sống, sự tách lìa, cái chết, bi
thương, sự thống khổ, lẻ loi, ảm cúng, giận hờn

chúng ta có mong ước viết mình vào lịch sử
những dòng bất tử truyền đời cho mai thế nhân

chúng ta viết cho đến khi những UFO
tàng tàng lù lù đáp xuống
chiếm lấy hành tinh xinh đẹp
tàn sát nô dịch triệu triệu tỷ tỷ người

chúng ta sẽ quên chiến tranh
chúng ta sẽ quên sắc tộc
chúng ta sẽ quên khác biệt tiếng nói, màu da,
văn hóa

chúng ta - có cùng đứng lên

chúng ta viết cho từng giây từng phút từng ngày
từng đêm
ngồi bút có thành vũ khí
hay run rẩy yếu mềm
giá trị phổ quát có còn tồn tại
quy luật sinh tồn khắc nghiệt
trăm triệu thiên hà tầng tầng lớp lớp khí quyển
mất ai còn ai

những quyển trục chỉ chít chữ viết nổi dài
nhỏ nhoi phận người cố gắng
chúng ta vẫn viết
như một hy vọng tồn sinh
loài người...

THƠ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Sỹ Liêm (Pháp)

Lưới trời giăng bày yêu thương

Tự ta mắc phải lưới trời
Nên lồng lộng gió nửa đời bão giông
Tuy thừa từ thuở lọt lòng
Thoát ra theo tháng ngày chồng chất đau!
Phật trong ta khóc nghẹn ngào
Ma đưa dẫn lối quỷ cào cấu thân
Sân si hi nộ mỗi lần
Tụng kinh gõ mõ lệ ngàn ngạt rơi
Hàm răng cắn nát nụ cười
Tò ra vui vẻ như thời chớm yêu!
Ai giàu nhất nỗi cô liêu?
Cho ta góp vốn làm siêu thị và
Kèm theo khuyến mãi món quà
Tắm lòng thơm thảo của ta: nỗi buồn!

Lưới trời giăng bày yêu thương
Cần câu hạnh phúc toạc đường môi ngoan!

Võ Thị Như Mai (Úc)

Thế giới không anh

Có thể anh đã bắt đầu quên
Ngày mùa đông đầy gió
Lũ chim xúm xít nép vào nhau
Bên vệ đường giọt sương cuối cùng ngậm cỏ
Chúng mình cùng tỏ màu lên hàng cây

Có thể nỗi nhớ chơi trốn tìm đầu dây
Mùa hè cất tiếng ca cho đông nhảy múa
Thu nán lại rải dăm chiếc lá vàng lẫn nửa
Đội mùa xuân khoe hương sắc vĩnh hằng

Mùa đi qua mùa rồi cũng trăm năm
Vườn cổ tích xưa im lìm khép cửa
Đã không còn thời hẹn hò đôi lứa
Em trở về đầu tháng năm đại khờ

Em trở về với thế giới không anh
Từng con đường rải dấu chân kỷ niệm
Anh phương ấy xôn xao giăng mắt tím
Có bao giờ nhớ về câu hò quen

Có bao giờ bông tuyết như pha lê
Tia nắng xuyên qua giôn tan và vỡ
Yêu đắm say yêu không cần nguyên cớ
Dù phải trở về với thế giới không nhau



Minh họa: Nguyễn Lộc

Suối nguồn

Truyện ngắn. Phan Đình Minh

(Ta trân trọng và nhớ về những nỗi đau trong chiến tranh để biết được giá trị của hòa bình)

Câu chuyện bắt đầu từ một ngày tháng 3 năm 1975 khi từng đoàn lính Công lực Việt Nam Cộng hòa thoát dài từ Tây Nguyên theo đường 19, dạt xuống mé biển. Nhóm lính dù Trung đoàn 53, sư đoàn 23 - Quân đoàn 2 của tướng bại trận Phạm Văn Phú vất vưởng như lũ cái bang không đội ngũ, không chỉ huy mà vẫn bị quân giải phóng đuổi rất hồng lấp đường thoát ra hướng biển.

Chiều xuống, những bóng nắng lúu lúi bụi khói, chớp dạn buông kín các bãi đất lổn nhổn tảng, vông, giường xếp, hòm xiềng, valy cả những hình thù polime khôa thân...

Hải và Thoảng rúc gọn trong bụi sim đại xanh tuôn, tùm um hòm trong vĩa đường chênh vênh. Từng miếng nhựa đường đỏ khách ràn rạt rơi xuống đầu, xuống mặt hai gã mỗi khi có tiếng rít của đạn pháo 135 ly thốc thốc từ biển bắn vào. Lốp lốp, chiu chiu đạn thẳng đan chéo như rẻ quạt. Vết đạn xuyên qua bắp về Hải đã hơn một tiếng đồng hồ, khô bết máu như keo dính gỗ, lúc lại bong lên một lớp. Miếng vải carô đỏ hăm, nhậm nhọt, rộp dính. Mắt gã tóa hoa cà, đầu ật eo, thỉnh thoảng Hải lại ngất lăm sàng vài phút. Từ trên háng xuống cẳng chân tê cứng, ê ẩm, luôn cảm giác thừa thải.

Thoảng lác lác lều đầu lúc công thẳng anh họ đã được hơn trăm cây số. Phải nói tình anh em trong chiến trận của gã đáng là trân trọng. Cũng không hiểu thế nào, tụi lính dù xộc ịch của Thoảng lần được từ An Khê xuống dưới này chỉ hết non nửa ngày đường. Cả bọn, lúc bám xe lúc chạy bộ như diễn đại. Giờ, xung quanh tiếng súng vẫn bồng rắt.

Cộng quân và Quân lực Việt Nam Cộng hòa hỗn chiến không phân giới. Đám lính nguy nga nghiêng, loang dãn ra mé biển. Hải và Thoảng vô hình trung bị kẹt lại. Hai tên nhỏ khối hăm ech lúc này là bị diệt ngay, có thể do đạn phía cộng quân, có thể chính làn đạn từ đám nguy quân.

Bầu trời hùm hụp trước cái hườm ech lúc trắng sáng, lúc đỏ quạch sền sệt như nhuộm mặt. Bồng Hải và Thoảng thấy ngẩn ngẩn một bóng áo xanh khuy vào khúc ba toa trước mặt. Bóng áo rừng mình, ngã vật vào vách đất rồi yển phắc, trông thật an nhiên. Căng mắt, Thoảng chắc chắn đấy là một người lính cộng quân. Tiếng súng AK thừa dãn. Trời chuyển dần sang màu máu cả. "Mình sẽ không thể thoát, dù vài trăm mét là tới biển". Thoảng lăm bầm. Mé đó, tàu chiến đang chờ và chỉ một tiếng đồng hồ thôi hẳn sẽ tới hàng không mẫu hạm. Mạng sống sẽ bảo toàn. Thoảng biết, sẽ không có chuyện phản công, tái chiếm Trung phần như lời tướng Phú nhát phèo, kéo kéo mấy ngày nay trên hai chiếc OV10. Sự tan rã của quân lực Việt Nam Cộng hòa mục ruỗng tận trong ý chí mỗi tên lính như Thoảng ngược lên ngai cấp tướng hai sao. Hồi hạ màn cao nguyên Trung phần và mấy tỉnh giáp ranh không gì cứu vãn.

Mấy vắn đó hơn. Trên cao, vẫn tiếp



SÁNG TÁC VĂN HỌC

bước ra từ cõi mê muội. Hẩn định thần, cảm rõ ràng sự vô sĩ trong mình. Trước khi mặc quần áo cho người lính cộng quân, hẩn còn rửa sạch hăm hôi, bụi bặm dính vào bộ quần áo của hẩn. Kỳ lạ, số đo hai người giống hệt nhau. Thoảng cần thận cài đủ hàng cúc áo rằn. Xong đầu đấy, hẩn thẳng lưng đồng về chỗ nấp.

Hải vừa lại lịm đi. Thoảng ngần ngừ đến mười phút đồng hồ. Hẩn không thể công anh họ hẩn lúc này được nữa. Rồi không biết ý nghĩ điên loạn nào run rủi, hẩn đứng vụt dậy cùn cụt lao ra mà biển mà quên trên mình đang vận quần phục quân giải phóng... Thoảng vấp ngã, lại dướn lên. Trườn, toài. Chạy bằng cả chân lẫn tay. Quảng sủng ra xa. Rồi hẩn quăng đến đôi ghệt. Chạy chân trần. Biển xanh thắm một màu lục yên ả. Ngoài khơi xa chiếc tàu chiến đen sì sì. Thoảng thấy bên phải, bên trái chẳng một ai lao nhanh được như hẩn dù lúc trước có rất nhiều bước chân cùng chạy. Bỗng hẩn thấy người nhẹ bẫng, bầu trời trên đầu cao vút, thăm thẳm... Một bụi khói đen phủ lên người Thoảng. Quả M79 cóc thật chuẩn từ chiếc tàu hẩn cố chạy đến...

Hải lúc tỉnh lúc mê nhưng vẫn chứng kiến hết sự việc diễn ra. Khi bụi khói trùm thẳng em họ thì Hải lại ngất đi lần nữa. Tỉnh dậy, hẩn thấy mình nằm trong một trạm giải phẫu quân giải phóng. Những ngày dưỡng thương và trong trại cải huấn với Hải vô cùng nặng nề về câu chuyện thẳng em và người lính cộng quân. Hẩn không dám tiết lộ với ai về hành động dễ tiện của em hẩn. Hẩn sợ sự trả thù. Vô hình trung hẩn cùng lún mình trong tội lỗi của thẳng em. Trước khi định cư tại Mỹ hẩn đã quay trở lại chiến trường về âm thầm ghi tạc những điều bí mật. Thời gian trôi lệt bệt. Ngày tháng xứ người đậm trường mà cơ hội trở về mãi kéo dự định của hẩn dài ra. Ý nghĩ chuộc lỗi dù phải trả giá lớn dần trong tiềm thức. Ngày nào hẩn cũng thấp nén hương và nguyện cầu sự bình an. Thắc thóm, rì rầm uơm nổi buồn canh cánh. Nỗi căm giận thẳng em rồi cũng nguôi ngoai. Nếu không đại đột, không làm cái việc thất nhân ở lần ranh trận chiến hồi ấy thì Thoảng chắc đã không chết và giờ đang đang hoàng sống với đi hẩn ở Sài Gòn.

... 20 năm thập thững từng ngày.

Chiếc ô tô hạng sang rẽ ngoắt vào khách sạn bốn sao Thái Bình Dương. Hải nhớ chỗ này ngày xưa là trần cát trắng rộng, lẫn những quảng đen của đá sỏi, lớp xe cháy... người tài xế kiểm hướng dẫn viên du lịch bước xuống, nhanh nhẹn mở cốp nhắc chiếc va ly của ông khách Việt kiều.

Hẩn đứng lặng ở đại sảnh khách sạn, tóc tung bay. Mãi mê phóng tầm mắt ra xa. Trước mặt biển xanh ngắt, bên phải là những thảm cây rờn rọt tít tận chân núi mờ. Người tài xế xe tắc xi hồ hởi và lăm chuyễn suốt từ sân bay Tân Sơn Nhất ra đấy. Đứng chẵn một ngày đường.

- Thưa, mời ông vào lễ tân lấy phòng.

Hải gỡ kính, rút khăn mùi soa lau những hạt bụi lẫn vết nhoe do nước mắt. Kỷ niệm những ngày cuối cùng trong quân dịch, về những ngày được cứu chữa và cải huấn ulla về. Hẩn không biết chính xác điều gì đã làm nước mắt rịn ra. Có lẽ phải tính

tâm Hải mới lần lượt nhớ hết. Chuyễn trở về này hẩn nguyện với lòng quyết giải xong nỗi hăm oan đeo đẳng hai chục năm nay. Chưa xong hẩn sẽ lại trở về. Mọi thứ như được định vị, neo vào tâm khảm.

Nấm mồ ở khu vườn...

Nấm mồ ở nghĩa trang...

Mà ngày ngày từng đoàn người đến thấp hương kính cẩn.

Mỗi lần nghĩ tới, hẩn nổi hết da gà.

Theo chân người tài xế hẩn nhận căn phòng hạng sang ở tầng mười một, cửa sổ nhìn ra biển và phía tay mặt phóng tầm mắt bao quát suốt con đường nối dài đường 19. Một đêm mộng mị sau nhiều năm xa Tổ quốc. Hôm nay hẩn trở về với tâm trạng rối bời khi đặt chân xuống phi trường. Những ánh mắt thân thiện mách bảo sự trở về của hẩn với tâm thế một Việt kiều hồi hương và cô gái an ninh cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất còn gọi hẩn là "Sir"- quý ông.

Ngôi vườn được xây bao hàng gạch xi, cao ngăn gối. Căn nhà ba gian chống chênh gió biển. Văng chủ, mà không khóa. Cát sấm từng vòng quanh gốc cây trướng cá. Vài luồng thanh long trở hoa chấp chới. Khuôn vườn giờ thêm ngôi mộ nữa. Ngôi mộ phía tây vẫn sạch sẽ, vẫn quây bao cẩn thận như cách đây hai mươi năm. Ngôi mộ mẹ đồng mảnh vườn chắc là của bà mẹ. Người lái xe tắc xi từ hóm đưa hẩn về khách sạn Thái Bình Dương nhận lời theo tour với hẩn luôn. Bỏ hương cầm trên tay, hẩn kính cẩn dâng lên ngôi mộ bà mẹ đã chôn cất cẩn thận người nằm dưới mộ kia, còn năm nhánh hẩn chắm lên ngôi còn lại. Nước mắt hẩn ứa ra. Khuôn mặt tái bọt vì nhiều cảm xúc. Người lái xe taxi đỡ hẩn ngồi xuống bậc hè.

- Ông có về khách sạn luôn không?

- Bây giờ, đang con nước hả?

- Dạ, ông nói gì?

- Dân đây nghèo, họ chắc không có thuyền để ra xa.

Người lái xe taxi ngỡ ngàng nhìn ông khách Việt kiều sang trọng.

- Từ khách sạn vào tôi thấy nhiều xe chờ moi kịu kị.

- Đứng rồi, con nước moi về. Dân đi đùn moi cả đêm, chủ nhà chắc đang ngoài chợ.

Hẩn đưa mắt nhìn khắp ngôi nhà, mọi thứ bữa bộn nhưng sạch sẽ. Mảnh vườn thật khang trang. Nhìn hai ngôi mộ, biết luôn được chăm sóc cẩn thận.

- Ông có liên quan đến hai ngôi mộ này?!

- Tôi hàm ơn.

Hẩn trả lời như vô thức. Người lái xe taxi gật đầu ra về thông cảm và hiểu chuyễn.

Hẩn đứng đấy, tỉnh tại cổ mường tượng lại địa hình câu chuyện hai mươi năm về trước. Nếu mảnh vườn ở đây, thì cái ba toa nơi người lính ngã xuống chẳng cách bao xa. Vậy mà đi tới, đi lui, hẩn không thể phát hiện ra chỗ thẳng em họ của hẩn...

(Xem tiếp trang 41)

tục quảng từng bông bụi mờ xuống mấy chục mét đường. Thoảng rỗng mắt, ngó kỹ ra bán kính hơn chục mét xem có sự sống dù là ngon cỏ, một vài con ruồi hay thứ gì khác, tuyệt nhiên chỉ thấy đất như đổ máu, sọc sọc, bầm vằm. Gã bỗng toài rất nhanh về phía người lính cộng quân. Một phút, hai phút, phải mười phút đồng hồ hẩn mới tiến sát được anh. Khẩu AK bóng gấp vẫn cầm trên tay. Mũi súng chống vùi trong đất. Người lính cộng quân như chưa hiểu tại sao mình lại khuy xuống. Dáng ngồi bằng khuẩng. Thoảng ghéch mặt nhòm kỹ. Rồi hẩn vội vàng nhắm mắt. Mồn một gương mặt bầu bầu tươi rói. Hàng lông mày rậm, vành môi đầy rất nét. Rõ lắm, sương khói hình hài, ánh mắt khép hờ như ngủ. Thoảng rùng mình. Viên đạn nào làm người lính cộng quân gục ngã Thoảng chẳng tài nớ nổi khi lột áo của anh.

Ấm.

Quả M79 nổ cách hẩn hơn chục mét. Bụi loang lên, trông như một thứ màu nước uớt nhòa. Thoảng vục mặt xuống vết sậm nát vụn nửa đất, nửa cát trước mặt. Ngọt bụi đá rải xuống lưng, hẩn nhoi bật dậy. Mặc vội quần áo và rướn người phóng đi, chẳng hề nao núng. Rồi hẩn khựng lại. Như có ai níu chân chứ không phải thần kinh trung ương điều khiển hẩn. Hẩn thụp người loay hoay, lấy bấy vận bộ quần áo vừa cởi ra cho người lính phía bên kia. Đầu hẩn bỗng lắc lắc, như

Ngày thống nhất non sông

Văn Công Hùng

Nhà văn Nguyễn Thế Tường, cựu lính xe tăng, người từng tham gia cuộc đấu tăng lịch sử ở Cửa Việt, Quảng Trị năm 1972, thương binh 2/4, hiện trong đầu vẫn còn mảnh đạn, tác giả "Hồi ức binh nhì" nổi tiếng, vừa chính thức đề nghị, nên gọi ngày 30/4 hàng năm là ngày "Thống nhất non sông", cái tên hàm chứa nhiều ý nghĩa nhân văn và hòa hợp khi đất nước đã thống nhất được 48 năm rồi, thiếu 2 năm nữa là tròn nửa thế kỷ.

Dân tộc ta là dân tộc khát khao hòa bình. Mà thực ra, phàm là con người trên trái đất này đều thiết tha yêu hòa bình. Có chăng là do nước ta phải chịu nhiều cuộc chiến tranh quá. Đi qua mỗi cuộc chiến tranh với bao mất mát, bao hy sinh xương máu, chúng ta, nhân dân chúng ta, càng khát khao trân quý hòa bình.

Cuộc chiến hơn hai mươi năm của dân tộc ta khiến cho hầu như gia đình nào cũng có những vết thương, có vết thương trực diện, có vết thương âm ỉ. Có vết thương hở miệng lại có những vết thương lòng mãi mãi là những bí ẩn mà chỉ người trong cuộc mới hiểu.

Nhà báo Xuân Ba vừa có bài viết rất hay về thầy Nguyễn Đình Thắng của chúng tôi. Thầy dạy ở cả Đại học Tổng hợp Hà Nội và Đại học Tổng hợp Huế. Thầy là người kết nạp Đảng cho sinh viên Nguyễn Phú Trọng khi thầy là bí thư chi bộ lớp, học chung với Tổng Bí thư tương lai. Thầy quê Quảng Ngãi nên sau 1975 thầy về Huế dạy đại học Tổng hợp Huế, và tôi là học trò của thầy. Đây là một cao nhân về Hán học, một người viết thư pháp cực đẹp, kiểu thư pháp Nguyễn Đình Thắng. Vừa rồi học trò cũ của thầy ở cả 2 trường Hà Nội và Huế góp tiền dựng cái Minh Bia tưởng niệm ở mộ thầy nhân 16 năm thầy đi xa.

Thầy có cuộc đời khá éo le gắn với cuộc chiến của dân tộc.

Khi ra Bắc thầy được cử đi học ở Đức rồi Trung Quốc, rồi về dạy đại học Tổng hợp Hà Nội, là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho khoa Hán Nôm. Thầy sống một mình cho tới năm 1975. Về quê, vì hoàn cảnh, mà cái hoàn cảnh này, nửa nước mình phải chịu, phải trải qua, vợ thầy đã qua với 2 người chồng nữa, và đều có con, tới 3 người con. Và điều hết sức nhân văn tốt đẹp đã xảy ra, thầy tiếp tục nối duyên với vợ cũ, và sinh được một người con trai. Điều buồn là, người vợ sau khi sinh con thì mất. Thời cơ cực bao cấp ấy, thầy đưa cậu con trai bé tí ra Huế ở cùng thầy trong khu tập thể giáo viên. Cha già con mọn, cha



Tranh: Phạm Ngọc Mạnh (Hà Nội)

con cứ thế thập thễnh qua ngày. Rồi con trai thầy cũng trưởng thành, có vợ và giờ là một nhà báo ở đài truyền hình địa phương. Ngày thầy mất, ông Nguyễn Phú Trọng có gửi bức thư tưởng niệm.

Cũng chiến tranh, nhà thơ Thanh Tịnh cũng có một cuộc sống vừa dữ dội vừa âm thầm như thế. Ông là tác giả câu "Trải qua mấy chục năm trường/ Ấn com tập thể nằm giường cá nhân". Suốt bao nhiêu năm đất nước chiến tranh ông ở ngoài Bắc, từng làm chủ nhiệm Tạp chí Văn nghệ

Quân đội, tức Tổng Biên tập bấy giờ. Ngay sau ngày thống nhất, đại tá Thanh Tịnh về quê ở Huế, và rồi trở ra số 4 Lý Nam Đế ngay sau khi để lại một lá thư xin bảo lãnh cho một ông cũng đại tá, nhưng ở phía bên kia, chồng mới của vợ cũ của ông, khi ông này đang phải đi cải tạo.

Và rất nhiều những chuyện éo le như thế.

Ngay như tôi, người có cái lý lịch cũng

VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 12
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2023

khá rắc rối mỗi khi cần khai khi quê cha thì Huế, mẹ Ninh Bình nhưng lại sinh tại Thanh Hóa. Thì cũng bởi chiến tranh. Và sau năm 1975 sau khi về quê cũng chứng kiến biết bao hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Như chuyện cô em con đi ruột tôi, giờ trên bàn thờ có di ảnh hai ông chồng với 2 màu áo lính từng chia súng vào nhau. Và lũ em con cô ấy, cũng của 2 ông từng ở 2 phía. Tất nhiên giờ chúng là anh em dùm bọc nhau, chả phân biệt con ông nào với con ông nào.

Văn chương chúng ta đã viết nhiều về việc này.

Nhớ hồi tôi được mời viết cái nội dung bia cho khu di tích chiến thắng GM100 ở Đắk Pơ, Gia Lai, là trận quân đội Việt Nam chặn đánh một binh đoàn của Pháp năm 1954 để chia lửa cho chiến trường Điện Biên Phủ. Đây là binh đoàn chủ lực, thuộc loại mạnh nhất của quân đội Pháp được điều từ chiến trường Triều Tiên sang để làm xương sống cho kế hoạch Ất Lãng. Toàn bộ quân số của binh đoàn lên tới 3.900 người với trang thiết bị vũ khí hiện đại nhất so với thời đó gồm pháo, tăng, thiết giáp, xe đặc chủng... Bên ta quân số gồm có trung đoàn 96 có sự tăng cường của 1 đại đội thuộc trung đoàn 120, tất cả tổng cộng chừng 600 người. Và cái cố hòng ngay buổi Đắk Pơ được quân ta chọn là nơi quyết chiến. Đã đành là chiến thắng, nhưng khi viết tôi hình dung, nơi đây còn biết bao người nằm lại nữa. Những người dân, những người lính đối phương và gia đình họ... Hơn nửa thế kỷ rồi, có khi dưới ấy họ đang uống trà với nhau. Vì thế tôi đã đưa được câu: "Không chỉ 147 liệt sĩ của trung đoàn 96, nơi đây còn nhiều liệt sĩ của bộ đội địa phương, dân quân du kích và nhân dân. Và nhiều người vô danh



Các bà mẹ có công với cách mạng, đại diện cho "Đội quân tóc dài" trong ngày giải phóng. Nguồn ảnh: Internet

khác" vào bia. Và được chấp nhận.

Lại nhớ bài thơ của nhà thơ Hương Đình, được in ở Tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 2007. Bài "Tiếng vọng từ hai nghĩa trang". Nó như thế này:

Chào anh bạn
ta có thể bắt tay nhau được chưa
thế mà đã mấy mươi năm rồi đấy
mình già rồi còn gì
"lâu lắm xa rồi mình lại gặp nhau"
cái mà các anh gọi là nhạc vàng
ngày xưa lính bọn tôi vẫn hát
còn anh thế nào
hát một câu gì đi chứ.
Ồ chào anh
xin lỗi
tôi vẫn chưa quên mùi thuốc súng
nhưng không sao
ngày ấy bọn mình
"hai đứa ở hai đầu xa thăm"
chúng tôi thì
"đường ra trận mùa này đẹp lắm"
ôi những con đường lấm láp một thời trai.

Ngày ấy tôi đi
"đi giữ phố phường"
"đi giữ ruộng nương"
sau "đám cưới nhà binh"
vợ con bám bưng chờ trước cửa.
Còn tôi
tôi đi theo tiếng gọi
những ngày ấy bạn bè tôi ai cũng thế
mũ tai bèo xanh phớt cuối rừng sâu
một lời yêu rót lại cuối chân đèo.
Hồi ấy
có lúc mình choảng nhau tõe lửa
làm sao mà quên được những phiên gác đêm
nhìn hoa châu rơi nhớ nhà thốt ruột.
Ừ hồi ấy
đã là lính thì làm gì có sướng
nhưng chúng tôi vui chao chát những
cung đường

thơ bác Phạm Tiến Duật
chúng tôi đọc vào vào trên đỉnh Trường Sơn.
Anh này
ta không chọn được ngày và nơi để sinh ra
nhưng vì một ngày mai
có thể ta cùng giờ xanh cỏ
ta khác nhau đến từng viên đạn lẻ
nhưng không thể không giống nhau
khi yêu và nhớ mẹ.
Anh nói đúng
đêm từng đêm mũi súng ngược về nhau
ngày về đất mình xuôi cùng một hướng
ấy là nơi mẹ ta thường ra ngóng
người yêu ta bật khóc trước sân chùa
năm buồn nhớ mẹ ta xưa
nón mê cui cút chiều mưa tiếng gà.
Tiếng gà
tiếng gà
anh vừa nhắc tiếng gà thì gà đã tiếng
thôi anh tề chỉnh nhé
mai ngày kỷ niệm có người đến viếng
tôi về đây
với trăng suông khói lạnh hương tàn.
Vâng, chiến tranh là thế, và thống nhất là thế,
hòa bình là thế. Chúng ta không quên để không
còn xảy ra nữa, và để chúng ta thật sự hòa bình,
thật sự thống nhất...*



Khu vực Dinh độc lập 30/4/1975

Nguồn ảnh: huyenuy.namtramy.quangnam.gov.vn

Tiếng vọng từ những miền đất ấy

Ký: Phạm Quý

Tiếng vọng ấy là những tiếng vọng từ các địa danh lịch sử đã trải qua những tháng năm đầy bi tráng, hào hùng của đất nước. Nó gần với lịch sử bằng máu của hàng triệu con người. Bằng khát vọng bỏng cháy của cả dân tộc mấy chục năm ròng rã.

Chuyến đi thực tế của Chi hội Văn xuôi cách đây mấy năm được vạch chỉ tiết những nơi cần đến từ Thái Nguyên vào Huế. Ngã ba Đồng Lộc, bến sông Nhật Lệ, cầu Hiền Lương, nghĩa trang Trường Sơn, thành cổ Quảng Trị và điểm cuối cùng là thành phố Huế. Thời gian có năm ngày. Chỉ có đi và đi. Có điểm đến chỉ dừng chân vài tiếng đồng hồ. Cảm xúc chất chồng cảm xúc.

Tôi có khát vọng được đặt chân đến những nơi này lâu lắm rồi. Vây mà đã mấy chục năm, giờ mới có dịp để nhìn, để cảm, để nghe thấy những tiếng vọng còn mồn một đầu dây cho dù những miền đất ấy đã thay da, đổi thịt từng ngày.

Điểm đầu dừng chân là Ngã ba Đồng Lộc. Những vết thương do đạn bom trên thịt da vùng đất này mấy chục năm đã liền lại bởi cây cối, cỏ hoa. Những câu chuyện về mười Cô gái Thanh niên xung phong tại Ngã ba này báo chí, phim ảnh, thơ ca đã nói nhiều. Đứng tại đây ta bỗng thấy dâng lên bao cảm xúc khác nữa. Đó là sự hy sinh của cả vùng đất khu Bốn anh hùng. Cái Ngã ba này. Mười cô gái thanh niên xung phong đây là sự tiêu biểu cho hàng nghìn, hàng vạn những hy sinh thầm lặng khác. Các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình có những nút giao thông quan trọng, sống còn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Những năm bom pháo đánh phá khốc liệt ngày đêm, vùng đất này người người, nhà nhà dốc lòng cho tiền tuyến. Có người đưa hết cây cối, vật liệu của gia đình mình lát đường chống lầy cho xe qua. Có làng tất cả già trẻ ào ra cứu xe trên mặt đường trong đêm. Còn nhiều lắm những hy sinh không một dòng trên sử sách. Lữ pháo 210 bảo vệ bầu trời Thái Nguyên những năm đầu cuộc chiến tranh phá hoại, được chỉ viện cho khu Bốn cũng có hơn 200 cán bộ, chiến sĩ nằm lại nơi này trong năm 1968. Dải đất miền Trung nhỏ hẹp oằn mình gần chục năm dưới bom đạn của máy bay và pháo Mỹ từ ngoài biển bắn vào. Riêng ở Ngã ba này, cái yết hầu của con đường tiếp tế vào Nam là trọng điểm ác liệt nhất. Bớt từ đây tỏa ra các ngã trên khắp tuyến đường Trường Sơn tiếp tế vào Nam.

Ái đã được nghe tiếng gầm rú của máy bay Mỹ, hay tiếng bom chất chứa chao đảo mặt đất mới hiểu hết tâm trạng của các cô gái phải bám trụ ở Ngã ba này. Rất có thể sáng còn chiều mất. Rất có thể hòa vào đất đá sau một loạt bom. Không ai muốn căng mình ra ở một nơi ấy cả. Chỉ có tiếng gọi của nhiệm vụ phải hoàn thành mà tất cả phải vượt qua. Mười cô gái hơn hai mươi tuổi đời đã yên nghỉ trong lòng đất. Rồi lớp người khác lại thế chân vào nơi đây. Qua trọng điểm bom, người ta phải vượt qua nhanh để



Cầu Hiền Lương (Quảng Trị) - di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt. Ảnh: Đào Tuấn

tránh hiểm nguy. Những cô gái thanh niên xung phong lại phải trụ lại ở chính một nơi như vậy, hết ngày này qua ngày khác. Cái chết đêm ngày treo trên đầu họ. Tôi cảm những nén hương cho mười cô gái, mà như vẫn nghe đầu dây tiếng gọi nhau thất thanh sau mỗi trận bom. Và trong sâu lắng của sự bình yên, lại thấy nhói đau về những mất mát của biết bao con người nữa ở vùng đất đầy gian khổ, đau thương này...

Đêm ấy ngủ lại bên dòng sông Nhật Lệ của Quảng Bình. Con sông rộng vẫn hiền hòa sóng vỗ. Cây cầu bắc qua sông nhiều bóng điện màu giăng hai bên soi bóng lung linh xuống dòng sông. Tôi cùng mọi người thanh thân bước trên cầu, nhìn xa xa ra phía biển, rồi hai bên bờ sáng rực ánh đèn. Chỉ có nghĩ ngược về quá khứ, mới thấy giá trị của yên bình. Bến sông này cách biển không xa. Một thời cũng gồng mình trong mưa bom bão đạn. Tượng đài mẹ Suốt sừng sững ngay bên sông xưa. Lại nhớ câu thơ của Tố Hữu:

"Một tay lái chiếc đò ngang
Bến sông Nhật Lệ quán sang đêm ngày
Sợ chi sóng gió tàu bay
Tây kia mình đã thắng Mỹ này ta chẳng thua"

Bài thơ ấy tôi đã học trên sách giáo khoa cách đây năm mươi năm, đã phân tích nhiều về hành động của mẹ Suốt trong các bài văn khi đó. Nhưng hôm nay, chân được đứng tại bến sông này, mắt được nhìn quang cảnh tại đây thì cảm xúc thật khác. Năm 1968 bà mẹ ấy đã ngã xuống trên dòng sông này. Những con đường thênh thang hai bờ sông hôm nay. Những ngôi nhà nhiều tầng sừng sững trong thành phố hôm nay gọi ta nhớ về những khát vọng bình yên của một thời chiến tranh.

Hành trình đến cầu Hiền Lương thì cảm xúc của tôi mong ngóng vô cùng. Đã nhiều năm tôi ao ước được đặt chân lên cây cầu này. Được nhìn thấy dòng Bến Hải mà qua ca từ bài hát của nhạc sĩ Hoàng Việt tôi tưởng tượng ra nơi ấy không biết bao lần. Mỗi lần nghe bài hát "Cầu hồ bên bờ Hiền Lương" vào những đêm khuya, tôi bị ám ảnh bởi cảm xúc khắc khoải "chiều nay ra đứng trông về" của bao người con tập kết. Thì ra, sự tưởng tượng trong dáng trào cảm xúc bấy lâu, giờ lẫn hòa vào cảnh thực nên bước chân trên cầu như thiêng liêng đến lạ. Ở bến Hiền Lương, hai bên bờ yên bình quá. Ở phía xa xa bờ Nam kia mặt đất xanh tươi, bầu trời với vơi quá.

Vây mà hai mươi năm cách ngăn "Xa xa một đàn chim, rẽ mây tung cánh lưng trời. Hỡi chim hãy dừng, cho ta gửi đến phương xa vời". Sao có những cuộc hẹn hò phải dài lâu đến thế. Sao bước chân muốn trở về quê hương của bao con người lại cách ngăn đến thế. Chỉ vì sự can thiệp của đế quốc Mỹ mà cây cầu qua sông có hai màu cách biệt. Hai màu cờ của hai bờ trên một dải đất luôn tranh đấu với nhau. Vẫn cùng một tiếng nói mà phát loa công suất hàng trăm oát đấu chọi nhau. Khi ta đã trải những tháng ngày cách ngăn ấy, hôm nay đứng đây ta mới thấm nỗi đau của dân tộc mình đã trải. Mới thấy giá trị mỗi bước chân thanh thân bước trên suốt cây cầu chứng kiến một thời bị chia đôi. Tôi bước trên cầu mà những giai điệu của bài hát "Cầu hồ bên bờ Hiền

Lương" cứ dội lên trong lòng. Yên bình mấy chục năm nhưng những khắc khoải ấy trong cảm xúc đâu dễ để quên.

Về nghĩa trang Trường Sơn, khi đứng trước trùng trùng những ngôi mộ trắng, bỗng thấy trong tĩnh lặng của thính không có một điều gì linh thiêng được đánh thức trong lòng. Từ một đội quân bí mật xuyên rừng để tìm ra những con đường từ những năm năm mươi của thế kỷ hai mươi. Muối vắt, đói khát, sốt rét rừng. Nhiều người đã bỏ xác lại ở xa xanh. Rồi đội quân ấy phát triển thành binh đoàn làm nhiệm vụ tiếp tế cho chiến trường miền Nam. Trong vài chục năm, hàng chục nghìn người đã ngã xuống trên dải Trường Sơn. Vẫn còn nhiều lắm những ngôi mộ chưa có tên. Vẫn còn không ít những người con còn nằm rải rác trên khắp Trường Sơn chưa được quy tập. Đây mới chỉ là một trong bảy mươi hai nghĩa trang của tỉnh Quảng Trị. Vậy thì hãy tưởng tượng sáu mươi ba tỉnh thành trong cả nước chúng ta đã có bao nhiêu nghĩa trang. Những hàng hàng, lối lối kia toàn những con người trẻ trai, muốn quê năm đó. Và bao nỗi đau còn để lại phía sau. Hương khói bay hay bao khát vọng của những hương hồn.

Thành cổ Quảng Trị đầy rồi. Một tổn thất lớn nhất trong suốt hai mươi năm chiến tranh của chúng ta. Tám mươi một ngày đêm chốt giữ tại đây, hơn mười nghìn cán bộ chiến sĩ hy sinh. Bình quân mỗi ngày hơn một trăm người ngã xuống. Bây giờ có lẽ nhiều người không nhớ nổi bao nhiêu tấn bom đạn Mỹ, nguy đã ném xuống đây. Chỉ biết nhìn thấy cả một khu thành cổ rộng mấy cây số vuông xưa kia xây thành rất dày và vững chãi, cao tới 4m, để thành dày 12m, nay bị san phẳng còn đôi đoạn tường nứt toác, chỉ chít vết đạn bom thì sẽ hình dung ra sự khốc liệt ngày ấy đến thế nào. Có thể trong yên bình bây giờ khó hình dung ra tâm trạng của những chàng trai trẻ, đêm hôm nay phải vượt sông vào thay đồng đội mình đã vượt sông vào đêm hôm trước và biết họ đã không còn. Chúng ta có trí tưởng tượng bao nhiêu cũng không thấu được cảnh đời



Linh thiêng Thành cổ Quảng Trị. Ảnh: Đ.T

khát, bị thương suốt ngày đêm ngâm mình trong hào nước của chiến sĩ ta, bom đạn liên tục như muốn hất ngược họ lên, cái chết trực chờ từng phút. Tôi bỗng nhớ đến đoạn viết của nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường: "Những người chết đi, không hề muốn được phong anh hùng, hay thấy hoa tươi dâng trước mộ. Không! Họ chết cho một lẽ duy nhất là khát vọng sống, là đằng sau họ cuộc sống đã được thiết kế trở lại trên công bằng và nhân phẩm".

Chúng tôi đang bước trên cổ thành Quảng Trị, biết rằng mỗi mét đất nơi đây đều thấm máu bao người, biết rằng thịt xương các anh đã hòa vào đất này. Tự nhiên, thấy mỗi ngọn cỏ non xanh nơi này cũng như đang nói lên điều gì đó đau và linh thiêng lắm. Cả con sông Thạch Hãn cũng vậy. Những tiếng gọi mẹ ơi còn nhói nhói vọng ở bên sông này. Và câu thơ của Lê Bá Dương có lẽ trong đoàn ai cũng thuộc:

"Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ
Đáy sông còn đó bạn tôi nằm
Có tuổi hai mươi thành sông nước
Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm"

Mỗi bước chân là mỗi gọi nhớ. Mỗi ánh mắt nhìn đều đau đáu những nỗi đau của một thời đã qua. Rồi Quảng Trị mà tôi vẫn luôn nhớ về câu nói của nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường. Và nghĩ, nếu chúng ta không cố gắng thực hiện thiết kế được cuộc sống mới trên công bằng và nhân phẩm, chúng ta sẽ mắc nợ với linh hồn các chàng trai trẻ này.

Về Huế thì tâm trạng được lắng lại của một nền văn hóa cổ đô hiện hữu. Con người Huế, giọng hò

Huế, những lăng tẩm ở Huế có một nét riêng. Tuy vậy, trong tôi vẫn bị liên tưởng bởi những mất mát trong chiến tranh ở Huế. Huế cũng có những ngày bị hoang tàn vì bom đạn trong đầu xuân Mậu Thân 1968. Cả một di sản văn hóa Hoàng thành bị hư hại, đổ nát. Hai phần ba số nhà cửa thành phố Huế bị thiệt hại. Trong 28 ngày đêm ta chiếm được Huế thì bom đạn của Mỹ nguy liên tục dội xuống nơi này. Những di sản văn hóa cha ông ta xây dựng mất hàng trăm năm bỗng đổ sập trong chốc lát. Cho dù Đại nội Huế có được trùng tu trở lại thì trong lòng người đến hôm nay vẫn tiếc cho những nguyên bản ngày xưa. Chiến tranh đã hủy hoại những giá trị quý giá ấy.

Vậy là một chuyến đi ngắn ngủi đã hoàn thành. Cảm xúc ư? Với tôi nhiều lắm. Đất nước mình đến nơi nào cũng thấy thân thương gần gũi. Miền núi, miền xuôi, miền Nam, miền Bắc nơi nào tôi cũng nhận ra một vẻ đẹp riêng, dù có nơi cuộc sống còn nhiều lắm nhọc nhằn. Điều quý giá nhất là được đặt chân đến những mảnh đất một thời đau thương và anh dũng. Có người bảo nghĩ nhiều về quá khứ làm gì. Không! Lốp người chúng tôi đã trải chiến tranh thiếu thốn, và cả mất mát thương đau. Bởi vậy, những tiếng vọng đón đầu của một thời đất nước còn chiến tranh không dễ gì quên được. Chuyến đi này, tôi nghe rõ hơn tiếng vọng của những miền đất đã được đặt chân. Và, nhìn rõ hơn cái giá chúng ta phải trả cho một ngày đất nước được yên bình thống nhất hôm nay.

Giờ non sông ta một dải. Từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh hay hòn đảo phía nam Phú Quốc chỉ có hai giờ bay. Tốc độ dựng xây như một sự thay đổi lạ kỳ. Cuộc sống yên bình đem đến hạnh phúc cho mọi mái nhà ở cả hai miền. Bước chân ta muốn đến nơi nào trên đất nước này không còn gì ngăn cách nữa. Không còn cây cầu chia đôi hai miền. Không còn nỗi da nẫu thịt. Sự hận thù nhường chỗ cho sự hàn gắn yêu thương. Chỉ có sự yêu thương mới nối được yêu thương, mới hóa giải được nỗi đau của dân tộc mình đã trải, đồng lòng xây dựng một đất nước Việt Nam yên bình, vượt qua mọi thử thách đi lên.

Ta không quên những thương đau. Ta nghe rõ hơn tiếng vọng của một thời không phải để nhắc lại quá khứ của hận thù, mà để cùng nhau nhận ra nỗi đau của một dân tộc cùng tiếng nói màu da khi bị tác động của ngoại bang. Chỉ có độc lập dân tộc mới thực sự có sự yên bình. Và ta mới biết quý trọng, nâng niu gìn giữ từng phút giây của hòa bình.



Chi hội Văn xuôi (Hội VHNT tỉnh) trong chuyến thực tế tại miền Trung. Trong ảnh: Đoàn tham quan khu vực Di tích VT tuyến 17. Ảnh: Khắc Thiệp



Một góc Vườn Ngự hoa viên

Thức dậy một miền xanh

Ký: Cồ Thị Thơm

Tôi gặp gia đình anh Hứa Đức Quang và chị Hoàng Thị Hoa vào thời điểm mà theo quan sát của cánh viết lách chúng tôi thì Khu du lịch sinh thái của anh chị đã cán đích sự thành công.

Với cơ ngơi “khủng” rộng đến 6 mẫu đã và đang được quy hoạch từng phần gọn gàng, đẹp đẽ như chốn bồng lai. Nổi lên trên vùng đất ấy là một biệt thự đẹp, những dãy nhà nối tiếp, xung quanh bung nở các loại hoa đủ sắc màu. Từ cổng vào hút mắt tấm “Vườn Ngự hoa viên” hoành tráng, dài mấy chục mét, rực rỡ...

Khu vườn của gia đình anh chị đã được nhiều du khách biết đến bởi nó nằm ngay bên cạnh Di tích Lịch sử cấp quốc gia Giếng Dội thuộc Khu bảo tồn Đền Đuối (Phú Lương, Thái Nguyên) nổi tiếng khắp cả nước. Năm 2018, huyện Phú Lương đã nâng cấp làm đường bê tông và mở rộng cầu bắc qua con suối lớn này để mở rộng và quảng bá Di tích lịch sử, cũng là năm anh Quang “bắt nhịp” để xây dựng Khu du lịch sinh thái cho gia đình mình, một mơ ước ấp ủ từ lâu, muốn góp một phần nhỏ bé cho quê hương. Từ đó, Khu du lịch sinh thái với mô hình Liên minh HTX du lịch cộng đồng tổng hợp được hình thành.

Bất cứ ai đến Khu du lịch sinh thái này của vợ chồng anh Quang cũng khó cầm lòng trước những cảnh hồng sa Pa với vẻ đẹp kiêu sa, mê hoặc. Vẻ đẹp lạ lùng của hồng Sa Pa là sắc màu bao trùm cảnh quan nơi đây cùng với hương thơm vấn vít êm dịu của loài hoa quý này lan tỏa khắp vườn đã tạo ra

một không gian thuần khiết, lãng mạn hiếm nơi nào có được. Du khách có thể ngồi thưởng ngoạn, đắm chìm trong tĩnh lặng, được nghe hơi thở của núi, lời tâm sự rì rào của suối mà thả hồn về cõi xa xa, như có tiếng ngựa hí của tướng quân Dương Tự Minh, thủ lĩnh Áo Chàm, người đã vang tiếng dẹp yên bọn giặc cỏ, giữ gìn non sông khi xưa...

Tôi có thể chắc chắn một điều, bất cứ một du khách khó tính nào khi bước chân đến đây cũng muốn hẹn một lần trở lại.

Vậy nhưng, anh Quang, chủ nhân khu du lịch lại nở một nụ cười thật thà, hồn nhiên, nói với tôi: “Tất cả chỉ là mới bắt đầu thôi chị ạ...”. Và rồi, sau câu nói khiêm nhường kia, ông chủ dễ tính, hay chuyện của khu du lịch sinh thái ấy đã sẵn sàng kể lại cho tôi nghe tất cả những gì mà theo ông nói, giống như một giấc mơ.

...Vào những thập niên 60, 70, thế kỷ trước, người miền xuôi lên đất Phú Lương này khai hoang, lập nghiệp khá đông. Vùng đất trù phú ấy đã trở thành quê hương thứ hai của họ. Từ mảnh đất mới, nhiều gia đình sinh con lập nghiệp, con đàn cháu đống. Một điều vui là có những người thuộc các dân tộc khác nhau đã kết hôn và trở thành những gia đình đầm ấm. Vợ chồng anh Hứa Đức Quang là một trong những gia đình như vậy. Anh là một đội viên thanh niên xung phong (TNXP) người dân tộc Nùng Bắc Kạn. Cuối năm 1973 đội TNXP 91 Bắc Thái giải thể, anh được phân công về Ty Xây dựng. Một mối lương duyên không hẹn mà như hẹn, anh gặp chị

Hoàng Thị Hoa quê Phú Lương, người dân tộc Sán Chí, ngày ấy công tác tại nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ. Sau ngày cưới, anh chị đã chọn mảnh đất Phú Lương để lập nghiệp. Trong những năm tháng cả đất nước chuyển mình trong nền kinh tế thị trường, với một hoài bão được cống hiến, anh chị đã cùng rời cơ quan về địa phương trong một khát vọng cháy bỏng là xây dựng quê hương Phú Lương trở thành một miền quê giàu đẹp, hiện đại bằng con đường phát triển kinh tế.

“Cái buổi ban đầu lưu luyến ấy/ Nghìn năm chưa dễ đã ai quên”. Câu thơ tình quen thuộc này cũng có thể ví von với cái thuở ban đầu khi anh chị mới quay trở về đất Phú Lương làm kinh tế.

Đất quê hương có vẻ màu mỡ và cũng đây “lưu luyến” đấy nhưng cả hai người trong ngày trở về gần như chỉ có tình yêu và hai bàn tay trắng mà con đường phía trước thì mênh mông bể số. Phải bắt đầu từ đâu? Câu hỏi thật đơn giản nhưng chưa thể có câu trả lời chuẩn xác. Nhiều đêm vắt tay lên trán nghĩ suy, nhiều buổi trao đổi trong trăn trở, cuối cùng anh chị đã quyết định bắt đầu bằng những công việc quen thuộc nhất - những nghề truyền thống của chính gia đình mình. Đó là nghề làm bánh và chăn nuôi. Nghề làm bánh là nghề được ưu tiên nhất cho kế hoạch lấy ngắn nuôi dài.

Ài được xem chị Hoa làm bánh một lần đã khó có thể quên. Đôi bàn tay chị gấp lá gói bánh thật điệu nghệ. Những chiếc bánh chưng vuông vắn, lát thịt chặt, đều đặn chần chần. Những chiếc bánh Tày tròn dài chắc nịch. Những chiếc bánh dày, bánh trôi, bánh xi ỏn (hình thức giống bánh giầy, nhân mật và vừng) cứ lần lượt "sinh sôi nảy nở" từ bàn tay khéo léo của chị. Những chiếc bánh chị làm ra không chỉ thơm ngon, béo ngậy mà hình thức của mỗi chiếc bánh cũng rất hấp dẫn.

Chị tâm sự: ngoài chất lượng thì hình thức của mỗi chiếc bánh cũng là điều phải quan tâm. Việc tạo màu cho bánh chưng đen là công phu nhất. Ai đã từng được thưởng thức bánh chưng đen của gia đình chị Hoa thì sẽ cảm nhận được điều này. Đây là sản phẩm hội tụ "tinh túy" của gia đình chị. Bột tạo màu được lấy từ các loại cây như núc nác, cây vừng, rom nếp, cây xoan muối... trong đó cây xoan muối đóng vai trò chủ đạo tạo được màu đẹp, đen nhánh cho bánh, không những thế bột cây xoan muối còn rất mịn. Khi ăn, cho ta cảm giác mát mịn ở đầu lưỡi mà những thứ bánh khác không có được. Chị bảo, chuyện ngâm gạo, làm nhân ra sao cũng cần có bí quyết.

Rồi chuyện chọn lá bánh, luộc bánh, vớt bánh tụy là những khâu rất nhỏ, tưởng là không cần để ý nhưng hóa ra cũng phải làm đúng... Khi làm bánh, chỉ cần sai hoặc thiếu quan tâm đến một bước nào đó cũng sẽ ảnh hưởng đến độ thơm ngon, rền dẻo... Chị Hoa cười, nói thêm: Gội là bí quyết nhưng thực ra đó chỉ là sự quan tâm sát sao khi thực thi các công đoạn.

Nghe chị Hoa nói, tôi còn hình dung một cách hoa mỹ, vẽ về một chút rằng, ngoài những bí quyết cùng sự khéo léo, người làm bánh luôn phải gửi vào mỗi tấm bánh cả tâm lòng, tâm hồn của mình. Đó là sự giao cảm vô hình mà tinh tế giữa người làm bánh và người thưởng thức.

Nhìn những thao tác của chị Hoa, tôi thấy trước mắt mình là một nghệ nhân chứ không phải là người làm bánh bình thường. Có lẽ chị là người duy nhất tiếp thu được đầy đủ nghề gia truyền mà cụ tổ truyền lại. Nói gia truyền nhưng trên thực tế ở đời đã không ít nghề bị thất truyền bởi không có người nối dõi thực sự.

Tuy rất hiểu giá trị nghề làm bánh của gia đình nhưng ngày ấy anh Quang cũng chưa thể hình dung được sự "bùng nổ" của nghề làm bánh. Anh vô tư kể lại:

- Chính chúng tôi cũng không ngờ sản phẩm các loại bánh lại tiêu thụ tốt đến thế. Mỗi mùa cưới, mùa lễ hội lượng bánh tiêu thụ gấp 3 gấp 4 ngày thường, từ 600 - 800 bánh gai, bánh chưng, bánh giầy. Riêng bánh xi ỏn đơn hàng đi Hà Nội mỗi ngày từ 1500 - 3000 chiếc. Những dịp Tết Nguyên Đán đơn hàng bánh chưng xanh và đen lên đến 2000 chiếc. Gia đình làm không xuể phải cắt bớt các đơn hàng xa như chùa Phú Liễn, chùa



Những cánh hoa hồng chuẩn bị đưa vào chế biến thành sản phẩm



Sản phẩm Trà hoa hồng của gia đình được người tiêu dùng ưa thích

Hang.

Người TNXP năm xưa cũng thật thà, chẳng hề giấu giếm:

- Chỉ cần với nghề làm bánh cùng vài việc khác, gia đình tôi cũng đã có thể trở nên giàu có. Nhưng như tôi vừa nói với chị, tâm nguyện vẫn ấp ủ lâu nay của gia đình tôi là muốn làm việc gì đó có ích cho bà con cộng đồng, để người vùng sâu vùng xa được hưởng thụ, vui chơi như ở thành phố. Tôi bàn bạc với vợ con và được gia đình đồng thuận. Đúng vào dịp tỉnh Thái Nguyên có chương trình phát triển kinh tế gia tăng giá trị nội lực. Chủ trương mỗi xã một sản phẩm gắn liền với sản phẩm nông nghiệp, HTX du lịch cộng đồng tổng hợp của tôi được chính quyền địa phương phê duyệt ủng hộ.

Tôi có một thuận lợi là bên cạnh có hai con đã trưởng thành, các cháu là cánh tay nối dài, tiếp sức cho tôi. Cháu Hứa Kim Dung con thứ hai của tôi hiện giảng dạy ở Đại học Quốc gia Hà Nội, phụ trách bộ môn ngoại khoá. Cháu đã kết hợp với nhà trường mỗi năm đưa từ 1500 - 3000 học sinh về thực tập trồng hoa, làm cỏ, tia hoa, tách cánh hoa làm trà hoa hồng... Có nghĩa là luôn có sự tiếp nhận công nghệ hiện đại vào sản xuất, chế biến. Sản phẩm Trà hoa hồng là một mặt hàng chiến lược của gia đình tôi đấy chị ạ.

Anh Quang vừa chỉ cho tôi xem các thiết bị sản xuất như máy chưng cất nước, tủ sấy lạnh trà hoa

hồng... vừa giới thiệu:

- Phải sấy mười tiếng ở nhiệt độ 18 độ âm mới được, để những cánh trà hồng khô này vẫn giữ được sắc màu của hoa và đóng vai trò chủ yếu quyết định màu sắc, hương vị của trà khi kết hợp thêm với một số vị như đinh lăng, mướp đắng, lạc tiên, kỷ tử, táo đỏ... để tạo nên hương trà. Trà hoa hồng có rất nhiều công dụng lợi ích cho sức khỏe cộng đồng.

Đón chén trà hoa hồng từ tay anh, hít hà mùi thơm quyến rũ lan tỏa, tôi xuýt xoa:

- Ngon thơm quá anh à!

Giọng anh Quang mỗi lúc một hồ hởi:

- Sản phẩm này của gia đình tôi luôn "cháy" hàng chị ạ. Mới đủ bán cho học sinh và dân quanh vùng thôi.

Anh Quang rót thêm nước trà cho tôi, bọc bạch:

- Ngoài việc sản xuất trà hoa hồng, cháu Dung muốn gây dựng lại làng nghề làm bánh để học sinh trải nghiệm. Nó bảo ngày hôm nay, ẩm thực đang là một vấn đề được xã hội quan tâm. Nghề làm bánh gia truyền của gia đình mà mai một thì rất tiếc. Sau này, những loại bánh ngon của ta sẽ là một điểm nhấn khi khu du lịch sinh thái của gia đình phát triển. Nói rồi, như để chứng minh, anh nhanh nhẹn dẫn tôi tham quan gian lò luộc bánh mới xây gồm 4 lò, đun bằng củi. Dịp lễ Tết để đáp ứng nhu cầu của khách mỗi lần luộc bánh cả 4 lò đều nổi lửa, mỗi nồi chứa 150 - 160 chiếc, được luộc liên tục.

Đúng là một vòng tròn hoàn hảo, lấy ngắn nuôi dài, từ tỉnh để sinh ra động. Không nóng vội mà đầy hiệu quả. Theo dự kiến của gia đình anh Quang thì đến năm 2025 khu sinh thái mới hình thành mỹ mãn. Nhưng nhìn toàn cảnh: một vườn hồng Sa Pa, không, nói chính xác hơn là một rừng hồng Sa Pa đang đua sắc dưới mặt trời; một hệ thống nhà cửa khang trang phục vụ cho du lịch; một "khu chợ quê" bày bán hoa quả và các loại bánh trái; một khu vui chơi cho trẻ em như nhà phao, cầu trượt, một dãy nhà đèn lồng dành cho các cháu ngồi trao đổi, trò chuyện... tất cả đã hiện lên như một bức tranh lớn, dự báo sự thành công trong tương lai không xa.

Anh Quang tự hào nói với tôi:

- Tết này trẻ em xã tôi không phải đi xa nữa. Đã có khu vui chơi ngay trong xã mình, xóm mình. Cha mẹ không lo về an toàn giao thông, mưa rét... Về vào cửa cho các cháu chúng tôi chỉ thu mười nghìn lấy lệ. Các cháu có thể vui chơi, trải nghiệm thoải mái và đặc biệt là có thể tự hào rằng ở ngay trên miền đất vốn xa xôi hẻo lánh này của mình nhưng cũng có thể được hưởng thụ niềm vui, thư giãn, học hỏi không kém gì thành phố. Đó cũng chính là niềm tự hào của gia đình tôi, chị ạ.

Chắc hẳn tôi còn trở lại nơi đây cùng với những người yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp. Nhưng cái đẹp ẩn tàng trong tâm hồn bình dị của người cựu TNXP Đội 91 năm xưa với khát khao làm đẹp, làm giàu quê hương bằng bàn tay khối óc của mình thì tôi tin rằng sẽ mãi mãi lưu lại trong lòng mỗi người khách tham quan.

Cũng chẳng khác xưa, khi hơn năm mươi năm trước, anh Quang cùng đồng đội mở những con đường cho xe băng ra chiến dịch, hôm nay, người cựu TNXP ấy lại tiếp tục mở những con đường tương lai, để thức dậy những miền xanh cho chính quê hương mình.

Sự vận động của nhiếp ảnh và những thách thức tiềm ẩn cho các nhà nhiếp ảnh trong tương lai

Vũ Kim Khoa



CLB Nhiếp ảnh Công nhân Gang Thép thành lập từ 1987, trong mấy chục năm qua luôn là một CLB mạnh hàng đầu của miền Bắc - Trong ảnh: Một triển lãm ảnh của CLB. Ảnh: QK

Ngày nay, người ta không còn đặt ra câu hỏi rằng nhiếp ảnh để làm gì. Nhưng khi nghiên cứu sự ứng dụng của nhiếp ảnh vào đời sống con người, thì phải chăng không chỉ đi tìm hiểu xem các nhà khoa học đã ưu tiên cho nhiếp ảnh những ứng dụng nào. Mà nên chú trọng vào việc nghiên cứu xem nó đã thấm qua nền kinh tế thị trường sâu rộng ra sao...

Chỉ nhờ cái nôi của nền kinh tế thị trường, thì việc đổi mới sáng tạo đã luôn được hòa nhịp đồng điệu với nhu cầu sử dụng của con người như thế. Kỹ thuật ứng dụng cho nhiếp ảnh hôm nay, không những đáp ứng được cho mọi thân dân trên khắp thế giới phẳng mà nó còn có thể thỏa mãn tốt cùng mọi điều ước cho một nhà nhiếp ảnh có tham vọng nhất!

Để có một bức ảnh, hai chục năm trước người

ta còn dẫn vật xem phải mua máy ảnh nào, ống kính tiêu cự bao nhiêu? Rồi chuyện mua phim, tìm nơi in ảnh... Còn hôm nay thì hầu như ai cũng đều biết chụp ảnh: Giờ tan tầm ông bố chụp cảnh tắc đường khi trở về nhà, bà vợ chụp món trứng rán đang sùi tăm trên bếp, đứa con gái lớn chụp cái móng tay mình vừa tự sơn, thằng em năm tuổi lúi húi chụp con cóc đang liếm mỗi nơi gốc mít...

Đơn giản và dễ sử dụng, nhiếp ảnh quen thuộc với mọi đối tượng người tiêu dùng. Chưa có thời nào, người ta "chuyện trò" với nhau bằng những hình ảnh luân chuyển như hiện nay. Cái điện thoại vốn để nói với người bên kia chưa đủ thỏa mãn con người, gửi một tấm hình để thay phải giải thích lòng vòng, biến ý tưởng "trăm nghe không bằng mắt thấy" nhẹ nhàng như một sự tiện lợi. Hình ảnh dần trở thành thứ "ngôn ngữ giao tiếp" phổ thông, khiến cuộc sống chợt trở nên sống động hơn rất nhiều.

Những người dùng máy ảnh để chụp sương, chụp núi... Mượn những tấm hình để diễn tả nỗi lòng mình, rồi có thể nhờ nỗ lực lao động hay do may mắn mà có ảnh đăng báo, chọn triển lãm. Chỉ bằng những góc nhìn sáng tạo và độc đáo mà họ được gọi là nghệ sĩ. Họ tập hợp với nhau trong một câu lạc bộ, hoặc vào hội lớn, hội nhỏ... Tùy theo hoàn cảnh, phần lớn họ từ bỏ cuộc chơi sau dăm năm theo đuổi. Ai nặng đam mê là cứ chạy đua theo cái nghiệp luôn được trẻ hóa, trong khi bản thân thì được thời gian hong già... Công nghiệp ngành ảnh mỗi thời cặp kè với một lứa những nhà nhiếp ảnh. Sự kết duyên thiếu cân đối đã hút trọn niềm đam mê của những con người. Trong khi nhiếp ảnh hưởng đến lớp người mới trẻ trung, thì lớp người tình xưa cũ của "nàng Nhiếp" cũng đang nở nụ cười thỏa mãn, vì đã được hưởng trọn một đời đam mê.

Nhiếp ảnh bắt nhịp với sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật, cứ phẩm phẩm tiến về phía trước theo phương trình tuyến tính. Nhưng với một cá nhân, hay một tổ chức nhiếp ảnh, thì lại có một hành trình lên, xuống hình sin tương đối trùng lặp, để người ta có thể áp vào mà khảo sát.

Một người đam mê với nhiếp ảnh ngay từ thời trẻ, thì sẽ có độ chín với nghề ở quãng tuổi ba mươi. Giai đoạn từ ba mươi đến năm mươi tuổi là khoảng thời gian vàng dành cho nhiếp ảnh. Sở dĩ có thể kết như vậy, là ở cái tuổi đó người ta sung sức để lao động làm tăng thu nhập cho bản thân và gia đình. Có điều kiện để ưu tiên nguồn tài chính không bị phụ thuộc cho hoạt động nhiếp ảnh. Ngoài ra ở lứa tuổi ấy, người ta còn dồi dào sức khỏe để có thể cả ngày ngồi trên xe máy mà vẫn đủ minh mẫn, hào hứng săn tìm cái đẹp trên suốt cả hành trình.

Cái quan trọng nhất, là ở lứa tuổi ấy người ta còn muốn được học tập và trau dồi kiến thức chuyên môn, mọi giác quan đang mở để thấu nhận. Mỗi một thành công, là một dấu mốc được đón đợi ở trạng thái tâm lý vừa khao khát, vừa hào



Tác giả phát biểu tại buổi Tọa đàm Nhìn lại 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW do Hội VHNT tỉnh tổ chức ngày 11/4/2023. Ảnh: Kim Ngân

hứng đầy tươi trẻ. Nó khác xa với thứ cảm xúc tro tàn trong giai đoạn sau của cuộc đời. Trạng thái của con người khi gạt hái thành quả, mà lại coi nó như việc đương nhiên phải vậy. Ấy là khi tính cách, phong cách đã khuôn cứng thành bảo thủ.

Với một Câu lạc bộ (CLB) nhiếp ảnh, nó cũng có chu kỳ thăng trầm theo từng giai đoạn. Nhưng sự tồn tại của mỗi CLB lại rất khác nhau. Mặc dù bản chất chung của mô hình CLB, đều là sự tập hợp của những người cùng hướng tới một sở thích.

Ở Việt Nam, xuất hiện hai mô hình CLB: Câu lạc bộ tự phát và câu lạc bộ được một tổ chức đứng phía sau làm điểm tựa. CLB tự phát ở Việt Nam, tồn tại thường không được lâu, nó phụ thuộc quá lớn vào niềm đam mê của nhóm vài ba người khởi xướng. Nếu một vài mắt xích bị trục trặc bởi hàng trăm lý do, thì CLB đó đã ngưng trệ, nó leo lắt thêm một thời gian rồi tự giải thể trong im lặng. Nhưng khi nhìn vào những CLB có được một tổ chức bảo lãnh, thì ta thấy khác hẳn.

Ví dụ: CLB Nhiếp ảnh nữ Hải Âu ở Thành phố Hồ Chí Minh, có Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đỡ đầu. Hay tại Thái Nguyên có CLB Nhiếp ảnh Công nhân Gang Thép, được Hội đồng CLB Công ty Gang Thép gây dựng nên. Những tổ chức đứng sau mỗi CLB, thường hàng năm vẫn trích một phần kinh phí để duy trì sự hoạt động và đó là điều cần cốt để duy trì cho một CLB nhiếp ảnh hiện nay... Ở các địa phương từ khi có các Hội văn học nghệ thuật được thành lập, thì ở đó cũng luôn có một tổ chức nhiếp ảnh. Những phân hội (hoặc chi hội) nhiếp ảnh cũng được Hội VHNT đỡ đầu cho các hoạt động chuyên môn. Mô hình thực chất giống như các CLB có được một tổ chức đứng sau.

Mỹ thuật và nhiếp ảnh, là hai chị em có tuổi đời xa nhau bằng nhiều thiên niên kỷ.

Nhưng chúng đều xuất phát bởi nhu cầu tự nhiên theo ý chủ quan của con người. Từ những bức họa trên trần các hang động của người cổ đại, đến cuộc triển lãm sắp đặt với không gian ba chiều là những bước đi chậm men theo cả chiều dài của lịch sử loài người. Nhưng nhiếp ảnh thì lại khác, nó không những lấn át người chị của mình bằng cách tả thực, nó còn muốn làm được những việc mà người anh em liền kề với nó là điện ảnh vẫn gánh vác. Những nhà nhiếp ảnh hôm nay khi chán ảnh đơn thì chuyển sang ảnh series, rồi ảnh bộ. Hết sắp đặt trước khi chụp, lại miệt mài ngay được với những phần mềm đồ họa để thiết kế ảnh ý tưởng...

Thực ra càng cố đi thử nghiệm để đua với các lĩnh vực khác, thì nhiếp ảnh lại càng mất đi tính đặc thù nằm sẵn trong gen của mình. Thử hỏi một nghệ sĩ nhiếp ảnh ham mê ảnh bộ, nhớ được lời bao nhiêu bài hát mà hằng ngày mình vẫn nghe? Trong khi bất chợt thấy một câu thơ ai đó vừa đọc lên, thì biết ngay đó là của Nguyễn Du, hay của Bà Huyện Thanh Quan. Giai điệu đặc trưng đã tạo nên hồn thơ khác biệt. Ngày nay người ta trao giải cho những bộ ảnh, người xem chỉ nhận ra cái nơ có sắc xanh, hay đỏ. Nhưng chỉ một lát sau là người ta không còn nhớ cái bộ ảnh đó có gì... Thực ra một bộ ảnh dù có hay mấy, thì cũng chẳng đua được với một video clip có nhạc đệm. Một bức ảnh ý tưởng có chất đầy ý tưởng vào đó, cũng khó cạnh tranh được với một tác phẩm mỹ thuật lập thể được đắp nổi bằng sơn dầu. Và ở thời đại 4.0 cùng sự ra đời của trí tuệ nhân tạo, thì ý niệm của một cá nhân sẽ luôn bị cạnh tranh, rồi đi tới một mệt bởi cứ chạy đua với những bộ não ưu việt...

Khi nói nhiếp ảnh đang ở đỉnh cao, thì đó là dấu hiệu để chuẩn bị quan sát nó lao dốc. Còn người bị quan khi cho rằng nhiếp ảnh đã tuyệt cùng suy kiệt, thì ta lại thấy hé lộ niềm vui, rằng ngày mai đồ thị sẽ đảo chiều. Những quy luật khách quan luôn lấn lướt những nhận định chủ quan. Nhiếp ảnh trong tương lai sẽ còn tiếp tục được cải tiến, nâng cấp theo ước vọng người tiêu dùng. Người chơi ảnh luôn được hưởng lợi bởi giá cả và sự tiện dụng. Đam mê với nhiếp ảnh là để đón đợi hay chạy theo, còn phụ thuộc vào tâm thế và lợi thế của mỗi người... Nhiếp ảnh mãi mãi sẽ còn là phương tiện và là bạn đường của những người yêu mến nó.



Nhiếp ảnh luôn có sức hấp dẫn đặc biệt - Những tay máy thuộc Chi hội Nhiếp ảnh Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên tại ATK Định Hóa. Ảnh: QK

Mỹ thuật trước những yêu cầu mới của đời sống và công chúng

Nguyễn Gia Bảy

Cách đây hơn mười năm Hội thảo 20 năm mỹ thuật thời kỳ đổi mới (2007), nhà lý luận phê bình (LLPB) Phan Cẩm Thượng đã phát biểu: "...Tính chất kinh tế thị trường từ lâu đã nằm trong đặc thù của hoạt động mỹ thuật, bởi sáng tạo và tổ chức trưng bày hoàn toàn quyết định bởi cá nhân, việc không phải phiên dịch các tác phẩm khi ra nước ngoài, nhu cầu khai thác ngôn ngữ nghệ thuật từ lâu vượt ra khỏi phong cách hiện thực,...".

Thiêt nghĩ, điều Phan Cẩm Thượng nói ở trên mới chỉ đề cập sâu về lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình. Sự đổi mới của lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình còn rất chậm bởi lối tạo hình kinh điển (thời Phục hưng) đến nay vẫn được coi trọng ở các trường đào tạo họa sĩ và công chúng vẫn đón nhận lối tạo hình cổ điển đó. Trong lĩnh vực Mỹ thuật rộng lớn kia với bao nhiêu loại hình mỹ thuật khác nữa, có những lĩnh vực mỹ thuật thay đổi rất nhanh để đáp ứng nhu cầu cuộc sống thực tại của công chúng.

Đổi mới về Mỹ thuật

Ngày nay, thời đại 4.0 - sự phát triển của công nghệ thông tin và kinh tế thị trường đã làm thay đổi nhận thức nhu cầu thẩm mỹ khác nhau, mỹ thuật được công chúng biết đến nhiều hơn và được coi trọng nhiều hơn. Mỹ thuật dường như là đường dẫn kết nối con người với nhau và vượt khỏi biên giới một cách tự nhiên như điện nhân vậy. Tuy nhiên, về phương diện nào đó không phải ai cũng hiểu ngọn ngành thuật ngữ mỹ thuật, số đông ta hiểu mỹ thuật là chỉ là bức tranh, bức phù điêu và pho tượng. Vậy mỹ thuật là gì (?).

Theo Từ điển Mỹ thuật thì: mỹ thuật (美術) hiểu nôm na là "nghệ thuật của cái đẹp" ("mỹ"; 美 theo tiếng Hán - Việt, nghĩa là "đẹp"). Đây là từ dùng để chỉ các loại nghệ thuật tạo hình chủ yếu là: Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Kiến trúc. Theo cách nhìn khác, từ "mỹ thuật" (đẹp + nghệ thuật), chỉ cái đẹp do con người và thiên nhiên tạo ra mà mắt ta nhìn thấy được. Vì lý do này người ta còn dùng từ nghệ thuật thị giác (visuel art) để nói về mỹ thuật. Ví dụ: vẻ đẹp của một bức tranh, giá trị thẩm mỹ của một công trình kiến trúc. Có nhiều cấp độ thưởng thức cái đẹp, phụ thuộc vào sự hiểu biết, khiếu thẩm mỹ và ý thích của riêng từng người. Do đó, quan niệm về mỹ thuật cũng chưa nhất quán theo một chuẩn mực nào. Tuy nhiên, một tác phẩm được đánh giá là có phần mỹ thuật biểu hiện tốt thì ít nhiều tác phẩm đó phải có âm vang về tính kinh viện (academique). Theo từ điển từ vựng mỹ học của Étienne Souriau -



Quang cảnh buổi Tọa đàm "Nhìn lại 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW do Hội VHNT tỉnh tổ chức ngày 11/4/2023.

1990, tiêu chuẩn mỹ thuật mang tính kinh viện gồm có: nhạy cảm, mang tới cho người thưởng thức nhiều cảm xúc; diễn đạt tốt không gian trong tranh, thời gian; mức độ diễn tả đạt tới một trong các loại hình mỹ học. Ví dụ: thông qua ngôn ngữ tạo hình, tác giả diễn đạt thành công một tác phẩm mang tính triết lý sâu sắc, cho dù các hình tượng trong tranh mang tính trừu tượng hoặc tượng trưng.

Thuật ngữ mỹ thuật thường xuyên xuất hiện trong Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc, Kiến trúc, đôi khi ta còn gặp thuật ngữ "mỹ thuật" trên sân khấu và trong cuộc sống hằng ngày. Từ này còn được dùng khi phân biệt những ngành lớn của hội họa: Mỹ thuật ứng dụng, Mỹ thuật công nghiệp, Mỹ thuật trang trí...; mỗi ngành có một đặc thù riêng về kỹ thuật thể hiện và giá trị sử dụng. Trên thế giới, và ở cả Việt Nam, những người hoạt động trong ngành thường chỉ thừa nhận khái niệm mỹ thuật theo nghĩa hàn lâm và có sự phân biệt rõ rệt giữa mỹ thuật với thủ công mỹ nghệ và mỹ thuật ứng dụng.

Tựu trung ta hiểu khái quát Mỹ thuật có 2 loại hình: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng. Mỹ thuật tạo hình là nghệ thuật sáng tạo các hình tượng cụ thể, sinh động, gọi cảm bằng đường nét, màu sắc, hình khối như các tác phẩm tranh (tranh vẽ, tranh in), tượng và phù điêu; tác phẩm này được sử dụng trong trang trí nội, ngoại thất. Mỹ thuật ứng dụng dùng để chỉ các hoạt động sáng tạo mỹ thuật được đưa vào ứng dụng trong cuộc sống thường ngày, bao gồm nhiều ngành như: Thiết kế tạo dáng công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế trang trí nội thất, Thiết kế đồ họa... Đối với Trang trí nội, ngoại thất (trình bày, sắp xếp vật dụng trong/ ngoài phòng

sao cho đẹp - phù hợp - tiện nghi...). Trang trí nội, ngoại thất có thể nói là một ngành lớn, ngày nay đang được trọng vọng, đời sống xã hội rất cần, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho con người.

Như vậy, ta có thể hiểu mỹ thuật đã và đang có trong từng nhà, trong từng góc ngách của mỗi góc phố... Và mỹ thuật phong phú vô cùng theo nhu cầu thẩm mỹ, theo gu thẩm mỹ hay tầng nhận thức khác nhau của mỗi con người trong xã hội xưa và nay.

Mỹ thuật và cuộc sống hiện nay

Không chỉ riêng Thái Nguyên mà nhiều tỉnh - thành trong cả nước nhiều năm gần đây cũng thay đổi nhiều về quy mô, diện mạo. Nhiều khu phố được sửa sang; điện, đường, trường, trạm cũng được quy hoạch; nhiều ngôi nhà mới mọc lên, nhiều tòa tháp cao, nhiều cửa hàng cửa hiệu phát triển... đời sống người dân được cải thiện. Ta thấy nhiều tiệm spa (cho cả người và thú cưng) mọc lên; rất nhiều nhà hàng ẩm thực, nhiều quầy/ cửa hàng trưng bày thiết kế thời trang; trang trí nội - ngoại thất... Tất cả những cửa hàng, cửa tiệm đó đều liên quan đến mỹ thuật. Đơn cử làm một phòng spa để đưa vào hoạt động cũng chỉ kha khá tiền cho thiết kế - trang trí.

Ngành mỹ thuật ứng dụng thật sự lên ngôi trong giai đoạn này. Còn những họa sĩ mỹ thuật tạo hình sáng tác những tác phẩm

NGHỆ THUẬT

hội họa, đồ họa rồi lại lo bảo quản, không có chỗ để bày để khoe với công chúng, và cũng không nhiều người quan tâm hay nói đúng hơn công chúng cũng chưa biết loại tranh nào là tác phẩm có giá trị, loại tranh nào chỉ là bức "bình phong" cho đỡ "trơ" một khoảng trống do lỗi thiết kế. Đường như các họa sĩ tự do họ phải đảm nhiệm cả 2 vai trò: mỹ thuật ứng dụng và mỹ thuật tạo hình. Mỹ thuật ứng dụng để mưu cầu cuộc sống, còn theo mỹ thuật tạo hình để có tác phẩm triển lãm, để thỏa đam mê, sáng tạo.

Người trong cuộc hay nói vui "ai muốn nghèo hãy đi làm họa sĩ". Bởi họa sĩ tạo hình bấy lâu có ai giàu đâu. Khi trí tuệ sáng tạo của họ vắt kiệt, để lại cho nhân loại những kiệt tác, họ có tiếng thơm muôn đời. Khi đó chỉ các nhà sưu tầm tác phẩm của họ thì giàu lên bởi những công chúng chân trọng giá trị nghệ thuật đích thực và muốn sở hữu lấy nó; lúc này tác phẩm nghệ thuật kia không còn sở hữu cố định của riêng ai, mà nó thuộc về nhân loại. Thiết nghĩ, nếu nghệ thuật tạo hình mà nghiêng hẳn về kinh tế thì nghệ thuật đó tự thiếu đốt mình. Tôi xin trích lời của Nguyễn Đình Đăng (nhà vật lý, nhà nghiên cứu về lý thuyết vật lý hạt nhân, họa sĩ - hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam - Hội Mỹ thuật Chủ thể Nhật Bản) như sau:

"Nghệ thuật vị nhân sinh" thường được hiểu là nghệ thuật có chức năng và nhiệm vụ phải phục vụ xã hội. Kinh tế là tất cả và nghệ thuật chỉ là đây tớ của kinh tế. Việc dùng nghệ thuật để phục vụ chính trị đã đẻ ra cái gọi là "Hiện thực xã hội chủ nghĩa" (Socialist realism) tại Liên Xô trước kia, mà một số nước đã bắt chước. Việc đòi hỏi nghệ thuật phải gánh vác các chức năng đạo đức, thẩm mỹ giải cấp, và những giáo điều chính trị đã làm tổn thương, què quặt nghệ thuật. Kết quả là những bức tranh như thế này đã ra đời: "Lenin với nông dân", "Bài ca của tình yêu nhân dân"... Trào lưu Hiện thực XHCN nay đã phá sản cùng với sự sụp đổ của Liên bang Cộng hòa XHCN Xô viết vào năm 1991."

Thực tế đã có họa sĩ vẽ và bán khá nhiều tranh, nhưng lại không tự tin để tham dự triển lãm. Đó là một vấn đề về gu thẩm mỹ và cảm thụ thẩm mỹ. Bản chất của mỹ thuật là cảm thụ và sáng tạo giá trị thẩm mỹ, đồng thời cũng định hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ (mỹ học nói rất rõ). Thực tế vẫn có cuộc triển lãm về mỹ thuật ứng dụng, nhưng chỉ giới hạn ở góc độ hẹp, số họa sĩ tham gia không lớn. Bởi vì sản phẩm mỹ thuật ứng dụng là sản phẩm thật cả về kích thước và chất liệu. Tuy nhiên, mới dừng ở mức độ hàng mẫu (chưa sản xuất hàng loạt).

Sự thích ứng hay thói quen/ quen mất... nhiều khi cũng làm ta hiểu không đầy đủ về Mỹ thuật nói chung, Mỹ thuật ứng dụng nói riêng. Nói đơn giản của một cửa hàng trưng bày "Trang trí nội thất" thì bày bán đồ sơn tường, ốp trần, giấy dán tường, hay đồ mỹ



Họa sĩ Nguyễn Gia Bảy - Tác giả bài viết.
Ảnh: Quang Khải

nhệ... Đồng thời lại tự vấn cho khách hàng (công chúng) về trang trí nội thất, như thế là họ đang sai lầm nhận định về trang trí nội thất. Thiết nghĩ, quầy hàng đó chỉ có chức năng bán vật liệu/ nguyên liệu để làm nội, ngoại thất mà thôi. Hiểu sâu hơn một chút là người làm nội thất/ Trang trí nội thất là phải đồng nhất với kiến trúc sư. Trang trí nội thất phải được họa sĩ thiết kế từ bản vẽ, tạo không gian thế nào, công năng sử dụng từng phòng vào việc gì... (nhà hàng hay khách sạn; cửa hàng tạp hóa hay tiệm ăn; phòng khách hay phòng ngủ; phòng công vụ hay phòng riêng...). Sau đó họ mới tìm dùng vật liệu gì để đáp ứng công năng sử dụng... Nếu không có thiết kế ban đầu về kiến trúc thì người làm nội thất lại làm một việc "chữa cháy" cho gia chủ mà thôi.

Một ví dụ nhỏ như vậy cũng thấy gu thẩm mỹ thật đa dạng. Cái vướng mắc nhiều nhất của chúng ta là không có thiết kế tổng thể. Ví dụ xây khu đô thị/ một siêu thị/ nhà xưởng... thì họ chỉ thiết kế diện tích trong khu đó thôi, không hề tính đến xung quanh đã có khối hình gì liên hệ, có bị chi phối gì không?

Nhìn về Thái Nguyên

Nếu như chúng ta bách bộ trên trục đường chính của trung tâm thành phố Thái Nguyên sẽ bắt gặp nhiều nhà/ tháp cao vút ngất trời bên cạnh những ngôi nhà cũ kỹ, chấp vá; rồi chiếc cầu mới (Cầu Bến Tưng) "đỉnh đạc" bên cạnh những công trình đang dở, xập xệ...; cũng thấy xòe xa một quảng trường giữa trung tâm thành phố - là một công trình điển hình "chấp vá", "khập khiễng", sự kết nối không ăn nhập nội dung và chất liệu, tiền hậu bất nhất. Nếu như ta quan sát ở tầm mắt cao một chút thì ta thấy rất rõ phía trước quảng trường là sân cỏ thoáng đẹp, ngược lại phía sau là công trình đang dở, lúp xúp những gốc xù xì gồ gề của "trời" về đó... đan xen cùng lau sậy và cỏ dại...

Giả như có cái nhìn tổng thể thì khi xây dựng quảng trường lớn như vậy cần nghĩ đến bên cạnh (trái) có khu Bảo tàng Văn hóa các Dân tộc Việt Nam, bên cạnh (phải) có cây Cầu Bến Tưng, phía sau là dòng Sông Cầu thơ mộng... thì công trình quảng trường sẽ khác, sẽ thuận mắt hơn rất nhiều so với hiện tại.

Trước sự đối thay về nhu cầu của đời sống xã hội thì nhận thức về thẩm mỹ của công chúng cũng cần được thay đổi. Đặc biệt những đơn vị quản lý đô thị cần thay đổi góc nhìn, tầm nhìn. Để khi xây dựng vẫn giữ được tổng quan của đô thị. Thiết nghĩ, nếu hiểu đúng nghĩa Mỹ thuật thì nó sẽ làm thay đổi nhận

thức của chủ thể. Tuy nhiên nhận thức để điều hành thì lại cần có năng lực nhất định về mỹ thuật. Không chỉ khéo tay hay mắt là đủ, mà phải cần có một trình độ học vấn nhất định. Đối với công chúng thì họ là người có nhu cầu thường ngoạn theo hướng thư giãn, giải trí qua nghệ thuật. Chúng đem lại sự thoải mái, vui vẻ, hóa giải được những phiền não, căng thẳng do mưu sinh... Qua đó, người ta lấy lại được sự cân bằng về tâm - sinh lý, duy trì được một sức khỏe tâm thần cần thiết để tiếp tục tồn tại, lao động và sáng tạo, có một đời sống gia đình ổn định, hòa hợp với thiên nhiên, gần gũi chan hòa với nhân quần hướng thiện.

Đương thời Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn lưu ý đến các khía cạnh "phong phú", "vui tươi", hấp dẫn và "bổ ích" của sáng tác văn nghệ. Người khuyến văn nghệ sĩ quan tâm đáp ứng các nhu cầu của đại chúng: "Chúng ta mong mỏi những tác phẩm có nội dung chân thực và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích".

Từ Bạch Thạch - họa sĩ Trung Hoa đã từng nói: "Nghệ thuật vừa giống vừa không giống với cuộc đời. Nếu hoàn toàn giống cuộc đời thì đó là nghệ thuật mị đời. Còn nếu hoàn toàn không giống cuộc đời thì đó là nghệ thuật dối đời". Nghệ thuật thường vừa hư vừa thật, vừa hiện thực vừa lãng mạn, vừa bình thường vừa phi thường. Mỗi tác phẩm nghệ thuật, phải tạo được sự bất ngờ, sự lý thú đối với công chúng.

Với họa sĩ, cảm xúc là một cấu tạo tâm lý xuất hiện thường xuyên trong cuộc sống của họ. Khi tiếp nhận cuộc sống hiện tại, song song với quá trình thường thức thì cảm xúc của họa sĩ cũng "bật" ra ở cấp độ khác nhau. Với người xem (công chúng) có thể đồng cảm xúc với họa sĩ, cũng có thể có quan điểm đối lập. Công chúng họ có quyền được chọn tác phẩm phù hợp với cái "tôi" của mình. Vì thế từ thời Phục hưng đã có nhiều họa sĩ thể hiện tác phẩm theo đặt hàng của khách (công chúng). Tuy nhiên, đa số khách hàng (công chúng) vẫn không thỏa mãn nhu cầu cho dù họa sĩ là người rất tài ba. Lẽ đương nhiên là vậy, bởi vì khách hàng (công chúng) và họa sĩ ở những tầng nhận thức khác nhau.

Nghệ thuật nói chung, mỹ thuật nói riêng chính là sự làm lây lan sang con người nhiều cảm xúc.

Tóm lại, mỹ thuật có nguồn gốc từ cuộc sống góp phần cho cuộc sống phát triển. Các nhà khảo cổ học, các nhà nghiên cứu về lịch sử nhân loại đã chứng minh mỹ thuật có từ thời tiền sử. Mỹ thuật có trước cả tiếng nói và chữ viết. Mỹ thuật chính là những vật liệu đơn sơ như chiếc kim, nông cụ lao động sản xuất (con dao, lưỡi cày, lưỡi cuốc...); đến các đồ mỹ nghệ (bát, đĩa, ấm chén, bàn ghế giường tủ...); và kể đến cỗ máy đồ sộ (máy bay) hay những vi mạch máy tính nhỏ... Trước xu hướng phát triển của thời đại mới, mỹ thuật luôn được đề cao, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa và đặc biệt giữ gìn tốt bản sắc văn hóa dân tộc. Hy vọng các nhà quản lý sáng suốt, những người làm nghệ thuật hãy trân trọng lịch sử phát huy được giá trị văn hóa tinh thần, luôn đổi mới sáng tạo góp phần làm đời sống xã hội ngày càng được nâng lên. ■

Hệ thống “Dẫn thủy nhập điền” của dân tộc Thái

Đoàn Thanh Huế

Cư trú lâu đời trên địa bàn thung lũng, được bao bọc bởi những con sông, con suối nên dân tộc Thái đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong việc nắm bắt chu trình tự nhiên của hệ sinh thái rừng, sự cân bằng giữa các yếu tố khí hậu, thổ nhưỡng và nguồn tài nguyên nước. Từ đó, họ đã sáng tạo ra một hệ thống thủy lợi phù hợp với điều kiện địa hình phức tạp của vùng và sự đa dạng của môi trường tự nhiên, đó chính là hệ thống dẫn nước “Mương, phai, lán, lín/lín”. Hệ thống này như một chỉnh thể khép kín tương đối ổn định, nếu một mắt xích nào bị thay đổi sẽ dẫn đến cả hệ thống bị biến đổi.

Phai: Dân tộc Thái sinh sống ở gần các con sông, suối nên họ đã sáng tạo hệ thống “phai” - thực chất là đập đập ngăn nước để tạo độ chênh lệch của dòng chảy, từ đó đưa nước vào mương và từ mương chảy qua hệ thống máng dẫn bằng tre, nứa xuống các thửa ruộng bậc thang cao khoảng 5m so với mặt suối. Phai là công trình thủy lợi mang tính cộng đồng. Khi chưa có vật liệu xi măng và thép thì việc dùng gỗ làm phai của người Thái là một sáng tạo độc đáo. Những phai lớn thường phục vụ tưới tiêu cho cả mường (mường gồm nhiều bản). Trước đây, phai là tài sản của mường và do chủ mường trực tiếp quản lý. Ngày nay, phai là công trình thủy lợi của cả một vùng gồm nhiều bản và do các hợp tác xã quản lý.

Nói đến hệ thống khai thác sử dụng nguồn nước của người Thái, không thể không nhắc đến kỹ thuật dựng phai. Các phai của người Thái trước đây được làm bằng gỗ, tre, nứa và đất. Việc chọn vị trí đặt phai rất quan trọng. Những người già, có kinh nghiệm, đầu óc tính toán mới có thể đặt đúng vị trí đặt phai. Địa hình, vị trí đặt phai thuận lợi sẽ quyết định lưu lượng nước chảy vào mương và đảm bảo độ bền cho phai trong mùa nước lũ. Điển hình như suối Nậm La có độ dốc lớn, dòng chảy mạnh, dễ gây xói mòn nên người ta thường đặt phai ở nơi có tảng đá lớn hoặc gốc cây to ở hai đầu. Thời gian thích hợp nhất để làm phai là vào mùa khô (tháng 12, 1 âm lịch) là thời kỳ cạn nước của dòng suối nên việc đắp phai, làm cọn nước, khai mương dễ làm, đỡ tốn công sức.

Để dựng phai ngăn suối, đầu tiên phải chuẩn bị nguyên vật liệu (tre, gỗ...). Cây phai phải được làm từ thân cây gỗ lớn có chiều dài bằng chiều rộng con suối. Cây gỗ này được đặt chìm một nửa thân xuống đáy suối. Với con suối rộng, đồng bào dùng 2 thân cây ghép lại. Ở điểm nối, họ chống xẻ dịch bằng cách đan những sọt tre hình trụ đó, bỏ đá dầy vào bên trong rồi chèn vào. Sau khi cố định được thân cây gỗ chính, đồng bào xếp lần lượt gỗ và ken gỗ thành từng lớp ngang dọc giống hình rẽ quạt tạo thành bộ khung phai, rồi dùng tre, nứa đan thành phen để chặn ở mặt phai, dùng đá, đất đắp, chèn kín để ngăn dòng chảy. Thao tác này làm cho mực nước dâng cao ngang mặt phai và tràn vào mương. Mặt cắt dọc của phai có hình tam giác vuông. Cạnh huyền của tam giác này thuận theo dòng chảy



Guồng quay (cọn nước) và máng dẫn nước của dân tộc Thái ở bản Hoa Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

của suối vì nó chịu tác động của dòng chảy, tạo thành lực nén theo phương thẳng đứng. Chính lực nén này làm tăng thêm sức bền chặt của phai.

Mương: Được nối từ phai để dẫn nước vào ruộng. Để đưa dòng chảy vượt qua khe, người ta cắm hai hàng cọc tre cách nhau từ 50 - 100cm rồi ghép các thân cây tre hình hộp sau đó lót kín bằng các phen nứa. Hiện nay, hệ thống mương này đã được bê tông hóa.

Lái: Nước từ mương được đưa đến những thửa ruộng riêng lẻ bằng hệ thống các phai phụ, người Thái gọi là Lái. Hệ thống này còn có tác dụng ngăn nước ở các đoạn mương bị vỡ để tiếp tục dâng nước lên cao cho chảy vào ruộng hoặc dẫn nước mương vượt qua các chướng ngại vật như đá, gốc cây...

Lín: Là hệ thống dẫn nước được làm bằng tre, nứa hoặc bương, bó làm đôi hoặc để cả ống tùy theo vị trí sử dụng. Các đường máng dùng để dẫn nước từ mương hoặc lái vào các thửa ruộng có chỗ dài hàng trăm mét. Các ống máng ngắn gọi là “to” hoặc “láy” để đưa nước vào các thửa ruộng gần mương, hoặc đưa nước từ ruộng trên xuống ruộng dưới, hay tháo khô cho ruộng khi cần thiết. Các ống máng này thường có nắp đậy để điều tiết mực nước trong ruộng và điều phối đồng đều nước ở ruộng trên và ruộng dưới.

Cọn: Sử dụng cho những ruộng bậc thang ở trên cao khoảng 3 - 4m không thể sử dụng phai và mương để lấy nước tưới. Vì thế cư dân Thái đã sáng tạo ra những chiếc guồng dẫn nước gọi là cọn. Một chiếc cọn có thể cung cấp nước tưới cho 0,5 - 1ha ruộng. Thông thường mỗi chiếc cọn sẽ do vài hộ gia đình có thửa

ruộng liên nhau chung sức làm nên. Cọn được làm bằng tre, gỗ, có hình dáng bánh xe, đường kính có thể lên tới 6 - 7m. Cơ chế vận hành của cọn nước là lợi dụng dòng chảy xiết của suối nhờ vào phai. Lực tác động của dòng chảy xiết làm bánh xe quay, vì trên vòng tròn của bánh xe người ta đặt các tấm tre làm thành cánh quạt cản nước. Mỗi bên cánh quạt trên thân bánh xe đều có gắn các ống nứa. Khi bánh xe quay, các ống nứa này tiếp xúc với dòng chảy và mức nước để đưa lên cao đổ vào máng, liên tục như vậy và nước từ máng được đưa vào ruộng. Trước đây, đồng bào Thái làm ruộng một vụ, sau vụ thu hoạch, những cọn nước được tháo rời gác lên cho khô, đến mùa cấy, họ mới hạ xuống. Ngày nay, đồng bào cấy 1 năm 2 vụ, nên cọn nước quay quanh năm, mau hư hỏng, nên họ đã thay thế bằng hệ thống tưới tiêu hiện đại hơn.

Trong xã hội người Thái cổ truyền, họ sở hữu tài nguyên thiên nhiên theo cộng đồng làng bản hoặc mường. Nguồn tài nguyên thiên nhiên ban tặng là tài sản chung. Tất cả dân làng trong bản đều có quyền khai thác và sử dụng. Tuy nhiên, họ có những quy

VĂN HÓA

định nghiêm ngặt về hình thức khai thác sử dụng nguồn tài nguyên đó. Đối với người Thái, nước có 2 nguồn lợi quan trọng: Nước phục vụ cho sinh hoạt và cho sản xuất nông nghiệp; Nước cung cấp nguồn thực phẩm tôm, cá cho sinh hoạt và sản xuất. Người Thái chia ruộng thành 2 loại: Ruộng nước mưa và ruộng nước ngâm. Ruộng nước mưa thường ở trên cao, xa sông, suối, không chủ động tưới tiêu được mà phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên. Loại ruộng nước ngâm tập trung ở khu vực lòng chảo gần sông, suối, có nguồn nước chảy tự nhiên. Nhờ vào hệ thống thủy lợi tự tạo, nên đồng bào đã chủ động được việc tưới tiêu cho loại ruộng này.

Do địa hình phức tạp, các thửa ruộng vùng thung lũng có độ cao thấp khác nhau và không phải thửa ruộng nào cũng gần nguồn nước chảy tự nhiên. Trong điều kiện đó, để giải quyết nước cho sản xuất, canh tác nông nghiệp, cư dân Thái đã cùng nhau xây dựng nên một hệ thống tưới tiêu cung cấp nước cho cả mường. Trong mỗi bản, họ thường cất cử người trông coi, bảo vệ phai mương. Những người này thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng của phai mương nhất là vào mùa mưa. Hàng năm, vào dịp cúng "Thần nước", người này phải đến nhà thầy cúng "thầy mo" để nhận tiền đi mua sắm lễ vật. Các ruộng ở trên cao khi được hệ thống mương phai dẫn đủ nước thì sẽ được nước cho chảy xuống ruộng dưới. Cứ như vậy, nguồn nước được chia đều cho các thửa ruộng.

Vào mùa khô, nước khan hiếm, người có ruộng ở trên không được giữ nước cho riêng mình mà phải chia nước cho các ruộng phía dưới. Trước đây, đồng bào có quy định, nếu tháo nước ruộng người khác để xả nước vào ruộng của mình thì người tháo sẽ bị phạt một lạng bạc, rượu, lợn và mất thêm một đồng cân bạc với gà, rượu cúng vía cho chủ ruộng. Nếu phạm tội đổ ống dẫn nước ở bờ ruộng người khác thì bị phạt 3 lạng bạc, rượu, lợn và thêm một lễ nhỏ để cúng vía cho chủ ruộng.

Hiện nay, làng bản của cư dân Thái hầu như đều đã được đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương kiên cố để dẫn nước về đồng ruộng, thuận tiện hơn cho việc sinh hoạt và canh tác. Nhưng hệ thống "Mương, phai, lán, lín/lịn" vẫn còn tồn tại ẩn hiện đâu đó trong các bản làng và đôi khi vẫn thực hiện chức năng, sứ mệnh thiêng liêng của mình.



Bà con người dân tộc Thái ở bản Thuận Châu, tỉnh Sơn La đi lấy nước sinh hoạt cho gia đình. Ảnh: Đ.T

23 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2023

CÂU CHUYỆN VĂN HÓA

Im lặng để tôn trọng

Võ Hằng

Một buổi chiều muộn cuối tháng hai âm lịch, cái rét nằng Băn như cố thổi thêm chút gió mùa đông bắc để nằng Băn dan nốt chuyện tình. Đây cũng là nguồn cảm hứng sót lại cho những ai lưu luyến mùa đông.

Như thường lệ, tan học, tôi xếp hàng vào dòng người chờ xe buýt để về nhà. Có năm, sáu người đang đứng xếp hàng trước tôi, lặng lẽ và yên tĩnh. Dưới ánh chiều muộn, những chiếc đèn đường cao áp chiếu rọi vào không gian tạo nên một màu vàng ấm như cổ xưa đi cái lạnh.

Vào lúc đó, một người dắt chú chó nhỏ từ phía xa đến. Khi họ đi đến gần, chúng tôi nhận ra đó là một chàng trai khiếm thị. Nắm chặt trong tay anh là sợi dây kết nối với chú chó dẫn đường cho người mù.

Chú chó dẫn đường đi từ từ đi về hướng trạm xe buýt, sau đó đứng xếp hàng cùng với dòng người chờ đợi xe. Không có một ai bắt chuyện với chàng trai khiếm thị. Tôi cũng đang do dự không biết có nên tiến về phía trước dắt anh ta hay không.

Ngay lúc đó một cậu bé đứng ở hàng đầu tiên rất nhanh đã gấp cuốn sách đang đọc dở trên tay, bước vòng lại xếp phía sau chàng trai. Những người còn lại chẳng ai bảo ai lặng lẽ lần lượt đứng vòng ra phía sau cậu bé không một chút ầm ĩ. Đứng phía xa cách đám đông một khoảng, một anh thanh niên có mái tóc dài màu đỏ ăn mặc rất hip-hop đang liếc nhìn chú chó chỉ đường, có lẽ anh ta sợ mùi thuốc lá ảnh hưởng đến thị giác của nó, vội bóp chặt đầu thuốc lá vừa mới châm xong rồi bảo vào thùng rác.

Lại có thêm một người nữa xếp hàng đợi xe, người này cũng lặng lẽ đứng phía sau. Giữa những người xa lạ mặc dù không nói với nhau một lời nào nhưng lại rất hiểu ý của nhau, khiến tôi ngạc nhiên.

Cứ như vậy, cho đến khi xe buýt tới.

- Đợi một chút - Tôi nói.

Và bước tới, cầm tay chàng trai khiếm thị định dắt lên xe, chàng trai liền lịch sự từ chối:

- Cảm ơn, không cần đâu.

Chàng trai đi theo sự chỉ đường của chú chó, tự mình bước lên xe. Đúng lúc giờ cao điểm tan sở, trên xe khách đã chật kín người. Ngồi sau lưng tài xế, là một cậu nhóc khoảng 5-6 tuổi cạnh đó là mẹ của cậu, bà mẹ nhanh chóng bế bổng cậu bé ra khỏi chỗ ngồi, đặt lên đùi mình để nhường ghế. Chú chó chỉ đường nhìn lên thấy chỗ trống liền nhanh chóng dẫn chàng trai mù ngồi vào ghế, sau đó lặng lẽ nằm bên cạnh chủ. Tất cả những sự việc diễn ra này, chàng trai mù không hề biết.

Anh phụ xe kiểm soát vé xe buýt đặt tay lên vai anh thanh niên khiếm thị và hỏi:

- Anh xuống bên nào?

- Tôi muốn đến quảng trường Võ Nguyên Giáp!

- Vâng, thưa "Thượng Đế!"

Câu trả lời đầy hài hước của anh bán vé xe buýt khiến mọi người trong xe đều bật cười vui vẻ.

Cứ thế chiếc xe chở đầy sự hân hoan vui vẻ của mọi người tiếp tục tiến về phía trước.

Cạnh tôi là cậu bé xếp ở hàng đầu tiên đã nhường vị trí cho chàng trai mù, cậu lấy tay tách một nửa chiếc bánh bao định cho chú chó ăn, thế nhưng mẹ cậu nhóc lúc này đã nhanh chóng ngăn chặn và nói nhỏ:

- Con chó đang làm việc của nó, cần có trách nhiệm với công việc này, không nên làm ảnh hưởng đến nó.

Nghe vậy cậu bé lập tức rút tay lại từ bỏ ý định cho chú chó ăn.

Thành phố không quá lớn, rất nhanh đã đến trạm xe buýt ở quảng trường. Chàng trai mù nhanh chóng chào tài xế, chào mọi người trên xe, sau đó cùng chú chó chỉ đường xuống xe.

Không khí thân tình đã bao trùm trong xe. Còn tôi lúc đó, có thể cảm nhận được sự tĩnh lặng của sự yêu thương, sự tôn trọng sâu sắc. Ngoài cửa xe, gió nằng Băn vẫn đang thổi, nhưng trong lòng tôi lại cảm thấy thật ấm áp...

Câu chuyện ngày hôm nay khiến tôi có một cảm xúc thật đặc biệt. Không chỉ vì khi chàng trai mù đến mọi người tự giác vòng ra sau lưng anh xếp hàng, cũng không chỉ vì khi lên xe được một cậu bé nhường chỗ, hay như khi mọi người tự đứng lại gần nhau chịu chặt chẽ ở trên xe để dành chỗ trống cho chàng trai mù và chú chó.

Điều mà tôi quan tâm đó là, đằng sau tất cả những hành động trên là sự tôn trọng không nói nên lời. Yêu thương không nhất thiết phải nói ra, cũng chẳng cần cao siêu. Bởi đôi khi sự yêu thương chỉ rất đơn giản bình thường thế nhưng bạn có thể cảm nhận được.

Nổi tiếng là xứ sở miệt vườn đa dạng hoa thơm trái ngọt, ai đến Tây Nam bộ cũng mong được một lần thăm thú và khám phá không gian miền quê đặc trưng vùng sông nước và thưởng thức những loại hoa quả mát lành. Có nhiều loài hoa được dùng trong chế biến món ăn khá quen thuộc, nhưng chắc hẳn ít người biết rằng, ở miền Tây trái cây không chỉ để ăn chơi, ăn tráng miệng mà cũng góp mặt trong ẩm thực với sự sáng tạo đa dạng và hấp dẫn.

Món ngon từ hoa đặc trưng, độc đáo

Ở miệt sông nước, các loài hoa không đơn thuần khoe sắc "đài mắt", mà còn "đài miệng" rất đặc sắc. Nhiều loại hoa là nguyên liệu trong các món ăn đặc trưng của vùng, vừa ngon, vừa đẹp mắt và tinh tế. Hoa có đồng nội dân dã, được biến tấu trở thành tinh túy trong văn hóa ẩm thực, lễ chỉ ở miền Tây mới có.

Một trong những loài hoa đặc trưng nhất, có thể kể đến là bông so đũa. Đây là loại cây quen thuộc ở Tây Nam bộ, thường nở vào tháng 10 đến tháng 12 hàng năm, có hai màu trắng và tím. Muốn ăn bông so đũa thì phải tranh thủ hái vào buổi sáng, vì đó là khoảng thời gian hoa vừa nở, sẽ rất tươi ngon. Bông hái về nhặt bỏ cuống, đài hoa và nhị bên trong cho khỏi đắng. Món ăn phổ biến nhất mà người miền Tây hay chế biến là so đũa nấu canh chua với cá lóc, cá rô, tép đồng, hay xào với thịt. Hoặc đơn giản mà rất hao cơm, là bông so đũa luộc chấm với kho quẹt. Cái vị nhần nhần, mát và giòn của so đũa vừa có thể giải nhiệt lại vừa giàu dinh dưỡng, nên rất được người dân ưa chuộng.

Góp mặt và tạo nên dư vị khó quên trong món lẩu mắm trứ danh, cùng với so đũa là bông điên điển. Loài hoa thường xuất hiện rõ nhất vào mùa nước nổi (tháng 7 - 11), được gọi là đặc sản của mùa với hình ảnh bông nở vàng cả mặt nước, nổi tiếng với các món chế biến cùng tép trấu, làm gỏi, xào tép, muối chua... Nhưng ngon nhất phải kể đến món canh chua bông điên điển cá linh. Vị chua thanh của me, vị ngọt thơm của cá linh, vị nhần nhần của bông điên điển, tất cả hòa quyện và đánh thức vị giác vô cùng mạnh mẽ. Món canh nổi tiếng là ngon khó quên, thậm chí có thể "gây nghiện" nữa.

Ở các vùng miền khác, món ăn chế biến từ quả bí hẳn đã rất quen thuộc, còn bông bí thì được coi như đặc sản vậy. Song ở miền Tây, bông bí phổ biến như



Bông so đũa nấu tôm, món canh tươi mát với nước dùng chua thanh, giải nhiệt ngày nắng nóng

Ẩm thực hoa, trái miền Tây

Mai Đình



Gỏi măng cụt - một món mang tính phát hiện nâng tầm cho trái cây

một loại rau. Ở các chợ, sạp hàng nào cũng có bán loại hoa này. Bông bí để ăn thường là bí đực. Sau khi loại bỏ phần nhị bên trong và rửa sạch là có thể đem xào với các loại thịt (heo, bò), hoặc nấu canh với tôm khô, nghêu, hến... Cầu kỳ hơn thì làm món gỏi bông bí (luộc chín vắt ráo nước) với tôm thịt; hoặc đem thịt nạc băm nhuyễn đã trộn gia vị dồn vào lòng hoa, khéo léo cột túm lại rồi mang đi hấp, ăn vừa thơm, vừa bùi, béo mà không có cảm giác ngấy. Một món đơn giản mà rất bắt miệng là bông bí xào với tỏi, nấm rơm, hay ba chỉ luộc rồi chấm với nước thịt kho. Cái vị ngọt đậm, thơm mát như gói trọn tinh khôi của đất trời khiến người ta muốn được ăn thêm nhiều lần nữa.

Được mệnh danh là "mỹ nhân" của hoa đồng cỏ nội, cây hoa súng mọc khá nhiều nơi ao hồ, đầm lầy ở miền Tây. Sinh trưởng nhanh vào mùa nước nổi, những cánh đồng ở An Giang, Đồng Tháp, Long An... ngập tràn bông súng. Người ta thường dùng cọng và bông súng làm rau ăn lẩu, nấu canh chua với cá, trộn gỏi tôm, thịt... Cọng súng thuôn dài, mọng nước, giòn sần sật, làm món gì cũng "bén". Đài hoa súng xào tỏi cũng là món ngon. Nhưng để thưởng thức trọn vị loài

hoa này, thì món bông súng mắm kho mới chuẩn là cực phẩm. Hiện nay, bông súng mắm kho là món đặc sản trong thực đơn của các nhà hàng sang trọng, mặc dù cách làm món ăn này vô cùng đơn giản, dân dã.

Thêm một loại hoa khá đặc biệt trong ẩm thực miền Tây nữa, là một loài thủy sinh nổi lênh đênh trên mặt nước, "vừa đi vừa nở hoa". Vốn bị coi là "phận bèo", song cây lục bình lại có thể chế biến thành nhiều món ngon đến không ngờ. Cọng non của cây lục bình có thể ăn sống, nấu lẩu, xào tỏi. Ngó lục bình vừa mềm vừa ngọt, tinh mát và có mùi vị đặc trưng, có thể làm nộm, xào thịt, muối chua... Bông lục bình xào tép dậy mùi thơm đặc trưng của loài hoa dân dã, làm người ăn lưu nhớ bởi hương vị đồng quê mộc mạc mà rất đời thường.

Bắt gờ đến từ trái cây

Ở các vùng miền khác, chuyện ăn cơm với trái cây nghe chừng còn khá xa lạ. Ở miền Tây thì đó lại là chuyện hết sức bình thường. Người ta ăn cơm với xoài, chuối chín, dưa hấu... kèm thịt kho, cá kho. Cái vị chua, ngọt của trái cây, vị mặn xen ngọt của món kho quyện chung vị dẻo bùi nóng hổi của cơm, thật là ngon không tưởng!

Có thể nói rằng, người miền Tây khá phóng khoáng, lối sống thoải mái và suy nghĩ đơn giản, thế nên chuyện ăn uống cũng không quá kỹ lưỡng, cầu kỳ. Họ ăn gì cũng được miễn là no bụng. Người ta lý giải rằng, cơm là tinh bột, tinh nóng, ăn kèm với trái cây tạo cảm giác dễ trôi, dễ nuốt, có thể ăn nhanh ăn vội khi bận bịu mà vẫn đủ dưỡng chất. Tuy nhiên, sự đơn giản không có nghĩa là thiếu sáng tạo. Ở vùng sông nước hoa trái trù phú, chỉ cần rau vườn là có rau trái, ra sông ra ao là có cá tôm, đó là ưu đãi hiếm có từ thiên nhiên mà người miền Tây có được hơn bất cứ miền quê nào. Thế nên việc chế biến các món ăn từ trái cây cũng là nét văn hóa khác biệt và rất thú vị ở vùng này.

Với sự sáng tạo đa dạng, hầu như loại trái cây nào với người miền Tây cũng có thể chế biến thành món ăn. Nào xoài, chuối, bưởi, dưa hấu, ổi, chôm chôm, măng cụt, mận, dứa... Đơn giản như món gỏi bưởi khô sắc, chỉ cần ra vườn hái quả bưởi tươi ngon, gọt vỏ bóc lấy tép, đem kho cà sặc dự trữ nướng trên bếp than. Xé kho trộn cùng tép bưởi và các gia vị mắm muối ớt đường... vậy là đã có món nhậu hấp dẫn rồi.

Xuất phát từ miền đất Gò Công (Tiền Giang), món canh dưa hấu non (còn gọi là dưa hường) đã trở nên nổi tiếng gần xa. Là vùng đất cát pha ít phù sa, dưa ở đây có đặc tính vỏ xanh đậm, cứng, ruột có nhiều cát, ít hạt, màu đỏ sẫm, mùi thơm, vị ngọt - mặn độc đáo mà không nơi nào có được. Dưa hường là những trái được nhà vườn lược bỏ bớt để dành cho các trái còn lại lớn và ngọt hơn, đem ra chợ bán như một món rau vậy. Trái chỉ bằng tầm nắm tay, loại lớn bằng cái bát, ăn mát nhưng không được ngọt. Món ăn "thương hiệu" từ dưa hường là nấu cua, dồn thịt. Ngoài nấu canh, người ta có thể ăn cơm với dưa hường chấm cá kho mặn, tôm rang muối hoặc chấm chao.

Loại dưa này đặc biệt ở chỗ chỉ hợp nấu với tôm đồng, tôm ruộng nước ngọt, nếu nấu với tôm biển sẽ bị khai rất khó ăn. Dưa dùng nấu canh phải được lựa cẩn thận, cỡ như trái cam, trái quýt. Lựa trái lớn quá sẽ có nhiều vị ngọt, trái nhỏ quá thì lại không đủ ngọt và thịt chai sượng. Khác với các loại bầu, bí, nấu dưa hường phải thật chín, nếu không dưa sẽ bị nhớt và mất mùi thơm đặc trưng. Ngoài món canh, loại dưa này còn được chế biến thành nhiều món ăn khá hấp dẫn như xào tép, kho cá rô hoặc xào thành sợi phơi khô dành kho cá, thịt.

Một loại quả khác được dùng nấu canh vô cùng lạ lẫm, đó là trái mận (hay còn gọi là roi, bông bông). Những trái mận xanh có vị chua nhẹ, thường được các bà nội trợ đem nhồi thịt nấu canh chua. Khi nấu, người ta bỏ thêm một ít nước cốt me và các loại rau thơm (ngò gai (mùi tàu), rau ngổ, ớt) để giữ được hương vị canh chua truyền thống, do đó món này rất dễ ăn. Kinh nghiệm...

(Xem tiếp trang 29)

Thì thầm với dòng sông

Tân văn. Hồ Diệp

Dòng sông giữa mặt đón cơn mưa cuối mùa. Hạt mòng manh dùng dằng đi - ở. Hạt tình nghịch tặc lại thành một khối tròn xoe căng mẩy, lấy đà nhảy chồm xuống mặt sông. Hạt lại dùng dằng dạo chơi, soi bóng mình giữa luồn loang sóng nước. Sông vỗ tay lộp, reo cười như trẻ thơ.

Này sông ơi, có nhớ thuở lên sáu, lên mười, sông với mình nó đùa cùng đám bạn. Chúng nhảy, xoay, lộn nhào trên không rồi lao "ùm" vào sông, làm nước văng tung toé. Chúng cười khanh khách, chẳng thèm xin lỗi sông. Chúng còn thách nhau, xem ai mới là người làm nước sông bắn lên cao nhất. Sông bức quá, rình lúc chúng ngụp lặn, tập bơi mà ngoáy mũi, cù léc cho chúng sặc chơi. Cũng có nhiều khi sông hóa thân thành cô gái mười tám, đôi mươi, ửng đỏ chim sâu dưới hơi sương bằng lăng; ngẩn ngơ ngắm nhìn hoàng hôn tắt nắng, ngắm vật hoa cải trắng bên sông. Và vào những đêm sáng trăng, người con gái ấy như được ai đó thổi lờ lợ yêu mà thốn thức bồi hồi, lao xao sông nước.

Ngoài những lúc nghịch ngợm như con trẻ, mộng mơ như thiếu nữ, sông lại tần tảo và bao dung như mẹ hiền. Ngày ngày sông lặng thầm bồi đắp phù sa cho bờ bãi, không quản mệt nhọc, chẳng tính công. Đêm đêm sông rủ rỉ kể chuyện, hát ru, chăm lo từng giấc ngủ. Mùa ấp trứng, sông thức trắng đêm canh gác. Mùa trứng nở, sông dang đôi tay rộng dài, ấm áp, ôm lấy các sinh linh nhỏ bé mà âu yếm, vỗ về. Bởi thế nên vừa mới chui ra khỏi vỏ, rùa và ba ba đã rời hang ổ trên bờ cát để lao ào vào vòng tay sông.

Sông còn nhớ hay đã quên, sông đã giận dữ cuộn trào khi đám "giặc quỷ" giấu áo quần của bà Năm, khiến bà phải hái lá khoai làm áo, kết tàu mon làm quần, vội vã chạy về nhà, chiếc bóng then thùng rớt dọc bờ sông? Gặp chuyện bất bình sông chẳng nói lời, gặp người đối khổ sông dốc lòng giúp đỡ. Có cá cho cá, có tôm cho tôm. Từ trai, sò, ốc, hến, cua, rùa, ba ba đến phù sa, cát, sỏi... sông chẳng tiếc dấn ta thứ gì. Nhà mình cũng nhờ ơn sông mà mới qua được cơn lũ cực. Những ngày tháng ấy đã hằn sâu trong tâm trí mình đến mức chỉ cần chạm mặt sông là ký ức lại ò ạt ùa về...

Tuổi "mười bảy bẻ gãy sừng trâu" mình gác lại việc học, tạm biệt thầy cô và mái trường để theo mẹ đi làm cát sỏi. Cô thôn nữ rắn rỏi cùng người mẹ bé nhỏ, gầy gò ngày ngày ngâm mình trong nước sông. Có đoạn nước đến đùi, đoạn lại cao ngang ngực, cũng có đoạn nước ngập tới tận cằm, chỉ cần hơi cúi đầu là nước xộc ngay vào mũi, vào tai. Bàn

chân mò mẫm dò tìm, cái xềng cán dài miệt mài luồn qua từng hạt cát, hòn sỏi rồi bất thành linh nâng chúng lên, đổ ào vào cái sào mắt thưa bên cạnh khi chúng hãy còn đang ngỡ ngàng. Sỏi cát rào rào rơi xuống cái sàng lỗ nhỏ bên dưới, đã học mắc lại bên trên thì đem đi bỏ Mẹ khua tay dãi, cát theo nước trôi xuống thúng, sỏi ở lại trên rổ. Rồi mẹ đổ riêng mỗi loại vào một thúng, khéo léo đặt lên bệ.

Một xềng rồi hai xềng, một thúng rồi hai thúng, quy trình ấy cứ lặp đi lặp lại cho tới khi chiếc bệ tre đến giới hạn thì hai mẹ con mới rong bè vào bờ. Sau đó, người nào người nấy dồn sức nhấc thúng sỏi đặt lên đầu, đội từng thúng đi đến điểm tập kết trên bến sông cách đó khoảng 50 mét, đổ thành đống gọn gàng. Cát thì ướt và nặng hơn nên hai mẹ con cùng khiêng một thúng. Trung bình mỗi ngày mình và mẹ dãi được một khối cát và một khối sỏi. Xe "công nông đầu ngang đầu dọc" hoặc xe tải sẽ đến bến thu mua. Chủ xe ưng cát sỏi của ai thì người đó xúc lên xe cho họ. Trừ "thuê bãi" 2.000đ/xe thì người bán không mất thêm chi phí gì. Giá cát thuê ấy dao động từ 18.000 - 20.000đ/khối, còn sỏi từ 25.000 - 30.000đ/khối tùy vào chất lượng.

Một tháng chăm chỉ làm việc là mỗi người mua được hai chỉ vàng. Nhưng để có được số tiền ấy, mẹ con mình và những người làm cát sỏi ngoài cơ thể mệt nhoài ra thì phải chịu đói, chịu rét, chịu đựng những cơn ngứa gặm nhấm da thịt vì ngâm mình quá lâu trong dòng nước nhiễm chất thải của nhà máy điện kế bên. Mẹ mình thậm chí còn lao lực đến nỗi bực cả dạ dày, thổ huyết ngay giữa lòng sông... Sông nhớ không? Khi ấy mình đã thốt lên đầy sợ hãi "mẹ ơi, mẹ làm sao thế" và sông đã ngay lập tức trấn an mình bằng cái vỗ vai thật dịu dàng rồi nhanh tay giúp mình đưa mẹ vào bờ...

Sông khẽ gật đầu, sóng gợn lăn tăn. Nhớ chứ? Sông nhớ hết thảy những gương mặt từng ngang qua đời sông. Nhớ cái vị mồ hôi mặn mòi của người dân quê lam lũ, nhớ ánh mắt lấp lánh rạng ngời mỗi lần họ bơi về từ bên kia sông, mang theo những bữa cơm no, đủ đầy rau thịt; mang tấm áo lành, mảnh chăn bông mới ủ ấm cha mẹ già; mang con chữ thấp sáng tương lai cho trẻ thơ. Sông thương những mảnh đời cần lao khuya sớm, thương những đứa trẻ thiếu thốn trầm bề. Còn mình thương sông đã oằn mình gánh chịu nhiều tổn thương nhưng lại vì quá bao dung mà bỏ qua tất cả lỗi lầm của những kẻ vô tâm, bội bạc. Sông nở nụ cười hiền, triu mến nhìn mình, bảo: "Người mẹ nào cũng vậy. Dẫu con có thế nào thì cũng vẫn thương con" •

Áo choàng của Chúa

Truyện ngắn. Đinh Phương



Minh họa: Gia Bấy

1

Bác tôi về thị trấn sống vào một ngày cuối tháng Tư nóng đến sớm, nóng nung người, những con chó ghê thê lè lưỡi ưỡ oai nhìn nhau lúc bác đi qua chẳng buồn sủa. Bác đi tin, bác biết nơi mình đang đến - như cuộc đời bác vẫn vậy - luôn luôn biết điều mình cần.

Phúc em tôi luôn nói bác về vào buổi trưa, quãng mười một rưỡi, tôi thì khác, tôi nghĩ bác về vào quãng chiều, ba bốn giờ gì đó, lúc ấy tôi đang trèo trên cây ổi đầu ngõ, nhắm nháp những búp non chắt xít chấm với súp mì tôm.

Tôi nhìn thấy bác mở cổng vào nhà, trên vai khoác bao tải đựng quần áo, sau nữa tôi biết trong ấy chẳng có mấy quần áo mà là album ảnh, hai bức ảnh lính mặc quân phục rằn ri, ôm súng M116, đội mũ nỉ đỏ có hình con đại bàng ở góc trái - hai bức ảnh tươi cười viền đen, bát hương, vài cuốn sổ da bìa vàng. Toàn những thứ chẳng ăn được.

"Chị tha lời bát hương về làm gì? Ngoài này thiếu dầu..."

Bố tôi nói khi thấy bác lần lượt bày những thứ

trong bao ra đất.

Bác về không thư từ đánh tin báo trước. Bố tôi nghĩ bác chết rồi, trên ban thờ còn bức tranh truyền thần của bác đặt cạnh ảnh thờ ông bà nội. Trong tranh tóc bác đen nhánh, mắt to tròn đôi thẳng ra trước, má lúm đồng tiền, răng trắng cười tươi. Ngoài đời tóc bác lưa thưa lốm đốm bạc buộc chét nhỏ sau gáy, mắt lơ dờ đục lác nào cũng như nhìn xuống, má đôi môi mọc loang lỗ nốt bé như đầu tăm, nốt nhỏ đầu đũa, nốt to nhất gần bằng đồng xu, nếp nhăn chẳng chít đuổi nhau ẩn từ cằm lên trán, chỉ có răng là vẫn trắng thế, nhìn vào tôi thấy sợ, rằng bác không thuộc về hiện tại mà trôi sâu vào quá vãng âm u nào đó.

Nên nhìn bác cười, tôi và thằng Phúc chẳng dám lại gần, cũng không giống như nhà mỗi lần có di ở Hải Hưng ra hay cậu ở Hòn Gai về - chúng tôi đều sản lại đôi quả, trong bao buộc sau gác бага xe đạp bao giờ cũng có bắp ngô, vãi, nhãn, xoài, củ ấu, hai ba quả trứng ngỗng đã luộc vì ông ngoại tôi nuôi ngỗng, mấy cái bánh mì mớ hoặc bánh ông sao dây vừng trên mặt... Ngồi nhìn bác chán, chúng tôi rủ nhau đi bắt bọ xít dấn nhựa đường làm xe đua. Từ lúc vào nhà đến khi ra bác không nói với chúng tôi câu nào; bác cũng

không nói với bố mẹ tôi đang ngồi đối diện; chén nước chè vàng ếch rớt ra không còn bốc khói; ai cũng ngờ ngợ những câu hỏi; ai cũng muốn là người nói sau.

Cho đến sau này mỗi khi gặp người phụ nữ vác bao đội nón tôi đều giật mình nghĩ đến bác. Tôi đều ngờ ngợ trong bao kia là bát hương, ảnh thờ và linh kính những thứ không tên lẫn có tên, có thể gọi ra lẫn không thể gọi của quá khứ...

2

Căn buồng xưa của ông bà, sau khi ông bà mất chuyển làm kho, giờ dọn dẹp lại để bác ở. Tôi và thằng Phúc được phân công phụ bác dọn đồ vì bố đi làm ca một trong mỏ than, mẹ đợi tàu từ Bắc Giang về lấy hàng chuyển tiếp xuống Hòn Gai chiều muộn mới về, bố mẹ đều bận rộn, sâu thẳm hơn bố mẹ trốn bác.

Chăn màn mùa đông đóng trong bao chuyển từ buồng bác sang buồng bố mẹ và buồng hai anh em tôi. Chai lọ xoong nồi hồng nhét vào bao mang để góc vườn - mẹ dặn trước khi đi: cái gì bán đồng nát được để gọn, cấm sờ rớt. Giường tháo khiêng ra ngoài sân rửa. Bơm "Unicef" kéo kẹt liên hồi, tôi bơm, thằng Phúc xách nước từ giếng vào, bác đội, lau. Lau xong giường vào quét mạng nhện, cọ sàn. Hai thằng bờ hai tai, nắng hiên ngang từ đỉnh đầu dội xuống, ước gì có mấy cái kem túi xanh đỏ ăn cho đỡ hạo. Một trăm hai cái thôi. Xin bác một nghìn ăn no. Nhưng ai xin? Tôi thì không rồi, thằng Phúc cũng sợ bác. Cái khát nhằng nhằng bám lấy cổ họng khô khốc. Nhịp bơm của tôi uể oải giảm dần, thằng Phúc bậm bạch bước, xô nước chao bên trái nghiêng bên phải, mắt ngân ngấn, mồ hôi theo quai mũ tai bèo nhỏ tong tong xuống chân.

Mặc, bác vẫn chẳng để ý gì đến hai anh em tôi. Mỗi bác mím lại, mắt nhìn vào từng hốc xem còn con nhện chân dài nào sống sót trong ngày tận diệt. Dọn xong bác tắt bật ra chợ mua về cái ban thờ gỗ, đèn dầu, nậm rượu, mấy cái chén con, lọ hoa, dĩa bông huệ trắng, ba quả cam sành. Bác tự đóng ban thờ vào tường, xong đặt bát hương lên, tôi nhớ lúc ông bà còn sống có cái ban thờ nhỏ, nhưng khi ông bà mất bố đem tắt tắt lên phòng khách. Lúc rửa cam mới nhớ thiếu đĩa, bác lộn ra chợ lần nữa - tôi và thằng Phúc hy vọng lần ra sau bác sẽ để ý đến ánh mắt chúng tôi, sẽ thấy tôi tay phải bơm nước, tay trái nhàoai ra trước bật vọt, ấn lấy ấn để rồi ngồi thụp xuống uống như chết khát. Nước bơm lên từ giếng không thể nào lạnh bằng nước đá, hai trăm đá pha quất, đường cũng rất tuyệt trong tình cảnh này.

Nhưng bác mua đĩa về, rồi đi thêm lần nữa mua hương, diêm, rượu mà vẫn quên hai thằng cháu ngồi buồn hiu dưới gốc sấu. Sấu xanh có vài quả non chúng tôi đã ăn từ tuần trước, phải tháng nữa mới có thêm đợt quả mới ăn được. Mì tôm còn hai gói để

SÁNG TÁC VĂN HỌC

dành bữa trưa, chúng tôi không muốn phung phí vào giờ giấc lơ đãng này. Nếu ăn bây giờ khi ngồi trong lớp học bụng sẽ rỗng ớn ột, đói đúng nghĩa đen, chữ trôi tại này sang tại kia, đầu óc chỉ còn mơ màng thứ nhất vào miệng. Cơm nguội cũng thế, phải ăn đúng lúc, khi đã hết hết mì, nước vẫn còn ấm ấm: thả vào, xúc từng muỗng nhỏ, nếu có thêm quả trứng gà nước mì sẽ ngọt hơn, tất nhiên, song: "trứng chứ có phải đá đường tàu dẻo đâu mà chúng mày ăn làm thế", mẹ phạt chúng tôi nửa tháng nửa không được ăn trứng bởi hai anh em trót xơi mười quả một bữa - số trứng đến cả ngày.

"Bác làm sao ấy anh nhỉ?"

"Kẹt xì chứ làm sao! Hồi gì làm thế?"

Thằng Phúc hỏi, tôi cảm cần trả lời, năng vẫn hăm hập tập lửa xuống. Qua nghe dài dự báo thời tiết đợt nắng nóng còn kéo dài đến giữa tháng năm mới kết thúc, trẻ em và người già chú ý uống đủ nước, hạn chế ra ngoài, nếu ra phải có ô hoặc mũ nón, chọn chỗ mát mẽ nghỉ ngơi, ăn thêm hoa quả... Trong lịch sử miền Bắc chưa bao giờ có đợt nắng nóng nào kéo dài thế. Chúng tôi lơ mơ hiểu mình được tham dự vào lịch sử dù muốn hay không - thứ lịch sử vô bổ của thời tiết, sẽ có số ít người chết vì nắng nóng, số nhiều người sống qua, họ trong mùa hè này vì nắng đầu chỉ có một đợt đơn giản thế. Lịch sử chồng lấp lịch sử, ngày tháng chồng ngày tháng, cuốn cuộn dây hiện tại vào sâu trong căn hầm tối quá khứ không đầy tham lam vô tận.

Lịch sử thuộc về tất cả mọi người, còn ký ức dành riêng một người.

Việc bác đột ngột về cũng là lịch sử; thứ lịch sử nhỏ của thân phận người sau nhiều năm trôi nổi. Năm 54, bác vào Nam, năm 94 ra Bắc. Bốn mươi năm gia tài vốn vẹn hai cái ảnh thờ, một tóc xác xơ bạc và kỷ niệm mờ nhạt về bố mẹ, anh em nơi đất Bắc. "Không có bất cứ giấc mơ nào trong bốn mươi năm ấy", bác nói, năm tay tôi rất lâu, những ngón gãy rút hết thịt chỉ còn nhẵn nhéo xương xẩu. Bác nằm trên chiếc giường ngày cuối đời bà nội, rồi ông nội năm - bốn chín ngày bà nội vừa xong đến ông nội đi chẳng trần trời - vì điều trần trời luôn luôn được diễn tả bằng lời nói, ánh mắt mấy chục năm: cả hai đều canh cánh về bác, đứa con đầu lưu lạc chẳng rõ sống chết.

Vì tuyến 17 chia đôi đất nước ngày nào đã xóa bỏ, nhưng lòng người khó xóa nhòa ký ức hữu hình lẫn vô hình về nó; từ khi về thị trấn bác chỉ ước giá được quay lại Sài Gòn một lần, nếu có tiền bắt xe ngược ra Quảng Trị, thấp hương trên những quãng đất trải rộng vô danh hai bên bờ Thạch Hãn. Sông vẫn lững lờ chảy, đỏ bãi hoai qua lại đổi bờ: "năm bảy hai anh con chết bên sông, không lấy được xác, chẳng biết sau đắp trên bờ, dưới lòng sông hay bom đạn xóa trắng".

Tôi bỗng nhớ lời bố kể một ngày cuối tháng Bảy năm nào, lúc nắng cũng đủ luộc trũng và đun nước - bố đi liên hoan về, mặt

đỏ phừng phừng thờ toàn hơi rượu, đưa mẹ căn đường hộp sữa, gọi tôi chính, đưa tôi và thằng Phúc mỗi đứa mấy cái kẹo cam xong bắt ngồi xuống nghe chuyện: "năm bảy hai đơn vị bố mấy xóa phiên hiệu ở những trận đánh giữ thành cuối cùng, quân bổ sung không kịp, từ sĩ lúc đầu còn đưa ngược qua sông Thạch Hãn về Vĩnh Linh, sau thì vội xuống xáo lên chẳng kịp chôn, bom đạn xóa trắng...".

3

Sấm sưa ban thờ, đồ cúng tế xong bác thấp hương, hết hai đợt hương mới mang vàng mã đi hóa. Vàng mã đốt giữa trưa nắng là vàng mã cho người chết chẳng lấy ra tiêu được. Nhìn bác qua làn khói mờ bốc lên tôi nghĩ bác là người chết rồi. Con chó đen nhà hàng xóm đuổi gườm gườm nhúm tàn tro còn dính lửa, vò mấy lần vẫn hực. Tôi và thằng Phúc xuống bếp nhóm lửa đun nước nấu mì. Gổ ấm, bao nhiêu sấm xe đập chầm vào không bên, khói um, khét lẹt. Hôm trước có trận mưa to, bếp đột, bố dặn anh em tôi ở nhà phơi củi mà mãi dọn buồng cho bác nên quên đi, sợ chiều bố đi làm về đánh lại cuồng cuồng om củi ra sân. Thằng Phúc vừa làm vừa nghiêng răng trêu trẹo, lẩm nhẩm chữ...

Hóa vàng xong bác vào buồng ngồi nhìn trần trần hai bức ảnh trên bàn thờ rồi nhìn ra ngoài, như chờ đợi...

Hai người trong bức ảnh vẫn ôm sủng cười, họ trẻ mãi, chỉ có bác tôi già đi theo năm tháng. Hai người trong ảnh: một người chết ở Quảng Trị; người còn lại mất tích giữa tháng Tư, ở Xuân Lộc, cánh cửa thép phía Đông Sài Gòn. Bác hy vọng bác trai còn sống, kịp đi tản trong chuyến tàu vét nào đó cuối tháng Tư sang nước Mỹ xa xôi rồi sẽ về đón cùng đi. Vì điều đó bác đã đợi ở Sài Gòn thêm gần hai mươi năm mới quay ngược ra Bắc. Đồng thời, bác cũng hy vọng bác trai chết đi để dưới kia anh con trai đỡ cô đơn. Dù gì hai bố con cũng cùng chiến tuyến...

Bác khư khư ôm quá khứ sống như con nhện ôm bọc trứng.

Tối qua thức muộn nghe đọc truyện đêm khuya tôi biết bố tôi sống với bác.

"Chỉ cất kỹ mấy cái ảnh đi, người ngoài nhìn vào chướng lắm."

"Người ngoài hay chú?"

Bác gần từng tiếng. Lại, bao nhiêu năm sống trong Nam mà bác vẫn giữ giọng Bắc. Tôi chờ đợi sự tức giận sôi sục trào lên rồi bố. Chiều, trong bữa cơm sum họp, khi thằng Phúc hỏi hai người trong ảnh cầm súng gì lạ thế. Bố tộp nốt ngụm rượu trong chén hoa hồng, mở chai rót chén nữa đặt xuống mâm, gấp miếng đầu gà, khoan khoái trả lời: "M116 của... nguy". Nghe chữ "nguy" bác giật mình, mặt tái đại buồng dũa, nhìn ngơ ngác ra ngoài. Mặt trời xuống từ lâu, trăng lên cao rồi mà sao vẫn oi thế. Hai cái quạt con cóc ề ề chạy chỉ phả thêm hơi nóng. Bát cơm vừa chan bỏ mứa, bác như một giáo dân đột ngột bị rút phép thông công về thứ tội lỗi không thuộc về mình...

"Chỉ ăn thêm đi", mẹ giục, bác lắc đầu. Tôi và thằng Phúc khoan khoái nhìn đĩa thịt gà, giá có thêm gấp ba chỗ ấy hai anh em cũng đánh bay. Bố vẫn tí mẩn mồi mắt trong đầu gà ra, chấm tí muối ớt, nhấp ngụm rượu, hai chén là hai mắt, xong đến óc, đến mào. Lâu rồi tôi mới thấy bố uống nhiều thế. Bố là

người chiến thắng. Có thể bố vui và hả hê khi gặp bác...

Năm 54 bác vào Nam bố còn chưa thôi nổi, tính ra bố chỉ hơn con trai bác một hai tuổi là cùng. Bác lấy chồng khi chưa tròn mười tám, con trai bác chưa tròn mười tám đi lính, bố tôi cũng đi lính khi mới mười bảy.

Khi bước vào nhà bố có nhận ra bác ngay không?

Bức tranh truyền thần trên ban thờ và người thật chẳng mấy giống nhau. Sợi dây máu mù ruột già níu qua cuộc chiến đứt lăm mấy đoạn? Bố và bác nổi lại thế nào? Tôi còn quá nhỏ để hiểu chuyện người lớn, mà năng thì vẫn thế, miền Bắc năm nào cũng nắng, miền Nam nắng quanh năm. Bác quanh quẩn xa lạ trong căn nhà ấu thơ với khoảng trời quá vãng của mình. Bác đợi bố trả lời. Xin nhắc lại, bố là người chiến thắng, tôi và thằng Phúc là con của người chiến thắng, mẹ là vợ người chiến thắng. Bác là vợ và mẹ của hai người chiến bại.

Bố tôi vẫn im lặng. Im lặng chuẩn bị như khi ông cùng đồng đội chuẩn bị đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột một đêm mưa rào rích giữa tháng ba 75. Ông vẫn tiếc đoàn quân tiến chậm quá, khi ông vào đến nơi Sài Gòn đã giải phóng. Xe tăng đã húc đổ cổng Dinh Độc Lập; cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng nửa xanh nửa đỏ đã tung bay. Ông hân hoan đi tìm bạn thân: Nguyễn Văn Ninh, nguyên quán: Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh; được biết: hy sinh ngày 12 tháng 4 năm 1975, tại Xuân Lộc; lúc ấy: không tìm thấy xác; sau này: ai hay biết phần mộ liệt sĩ ở đâu xin báo về...

Cả thị trấn có năm đứa nhập ngũ cùng ngày, hai chết ở cánh đồng Chum, một Tây Ninh, một Xuân Lộc, rải rác từ 71 đến 75. Tháng Tư nào bố cũng lai chúng tôi lên nghĩa trang liệt sĩ huyện thấp hương trước những ngôi mộ gió. Bạt ngàn mộ, trắng đến rợn người... và cả im lặng nữa...

4

Bố không trả lời câu hỏi của bác, ý của ai, ta hay nguy thì bố và bác vẫn phải sống cùng nhau dưới một mái nhà; hai bức ảnh vẫn nằm trên ban thờ, chỉ khác ban ngày bác dậy lên tấm vải đen, mờ mờ tối mới kéo ra. Bác cũng xin bố cho bác bức tranh truyền thần chính mình mang xuống dưới buồng - không phải cất đi mà để thờ, bác thờ sống bác cùng chồng con. Bác là người chết rồi. Bác vẫn cười nói đầy nhưng đã là người ở cõi khác. Người quen của bác, người quen chồng con bác khi còn sống cũng thế: chết hết rồi, hải lực không quân, chính thể, đảo chính, tổng thống, sụp đổ, ám sát hay đàn áp chỉ còn trong mô máy ký ức.

Ký ức rất khó diễn tả rõ ràng.

Chỉ có một điều rõ ràng nhất trong những ngày này: tôi, thằng Phúc sợ và ghét bác. Bác ra giếng chúng tôi vào nhà. Bác vào nhà chúng tôi ra giếng. Nói chúng tôi tránh bác, nhưng ngược lại mới đúng, là người chết rồi bác tránh cả nhà chúng tôi lẫn người trong thị trấn. Mồ mả sống trong căn buồng lúc nào cũng thiếu sáng bởi cửa chính và cửa sổ luôn đóng. Bác cũng hạn chế ra ngoài, bác sợ ánh mắt soi mói, gièm pha của hàng xóm láng giềng; sợ những câu nói như dao cứa vào tâm khảm; sợ người chết rồi chẳng yên.

Tôi để ý rằng bác bớt trắng hơn khi mới về thị trấn, nó xin đi từng ngày...



Mình họa: Gia Bấy

Bố tôi cũng quan tâm điều ấy, lúc mẹ và thằng Phúc không có nhà bố gọi tôi vào hỏi “rằng bác mày làm sao ấy nhỉ?”, “con chẳng biết”. Những điều chúng tôi biết về bác ít quá, chỉ là những cái nổi lên bề mặt nhìn thấy, còn tận sâu thì sao. “Nơi tầng đáy chỉ có xương cốt, những con cá voi chết không đạt được vào bờ đành gửi xương nơi đại dương sâu thẳm.” “Mày lắm lắm gì như thằng thần kinh thế con?”, giật mình, tôi đang nhắm lại đoạn truyện đọc tối qua về cá voi, vội nói rằng: “con để ý tóc bác bạc hết rồi”. Thuốc lã đã nhồi vào nó, lửa dóm cháy gần hết rồi bố vẫn lặng đi không châm hút. Bác về thị trấn mới chưa đầy một tháng...

5

Thêm hai tháng nữa ở lì cố thủ trong nhà rồi bác mở hàng bánh gối. Ban đầu bác định ra chợ, nhưng tiền thuê địa điểm đắt quá lại trở ngược về đầu ngõ, giăng bạt nổi lửa, pha mắm trộn nhân, đặt mấy cái ghế nhựa quanh gốc ổi làm quán. Khi nghe tin bác mở hàng bánh mẹ bủi môi “về chuyện, có mà bán cho ma Tây”, dù trước đó mẹ luôn than phiền, lườm nguyệt bác chẳng chịu làm ăn gì, của nui cũng lớn. Mẹ còn trách bác mang tiếng đi Nam đi Bắc mấy chục năm về mà các cháu chẳng được gói bánh gối kẹo, các em chẳng được chỉ hào, tấm áo manh quần gì, chỉ ăn sẵn là giới.

Tôi nghĩ thầm bác có ăn sẵn nhà mình đâu, xoong nồi gạo nước mắm muối tự sấm tự nấu, củi đun cũng mua ngoài chợ. Có hôm bố đi làm ca ba về, mặt mũi đen nhem gặp bác ị ạch vác củi, liền dựng phất xe gắt lên: “chị làm thế này xấu mặt tôi, hàng xóm biết người ta cười cho, củi chất đầy bếp mà chị phải ra chợ mua còn ra thế thông gì”. Bác đặt bó củi xuống, nhỏ nhẹ: “tôi ngại cô ấy...”, bố nghe, chẳng nói chẳng rằng hầm hầm vác bó củi đi vào như sợ ai nhìn thấy.

Cả hôm ấy, bố loay hoay mua gạch ba ban,

mấy tấm fibro xi măng về dựng cho bác cái bếp ở góc vườn, chẻ củi chất đầy bên trong. Bố nói: “hết củi chỉ cứ bảo cháu lấy, đây phơi quần áo căng trước cửa buồng rồi”. “Để tôi gửi tiền gạch”, bác cúi tiền vào tay. Bố gạt phắt đi: “chị phải bả của bọn tư bản giấy chết rồi, cái gì cũng tiền... tiền...”. Mắt bác ngân ngấn nước. Bố đi mấy bước quay lại vu vơ nói: “em ra công an thị trấn đăng kí tạm trú tạm vắng cho chị rồi, giá kẻ chị cắt khâu trong ấy chuyển ra ngoài này luôn, hay chị còn tính đi...”.

Bác mở quán, tức muốn ở lại thị trấn.

Ngày ngày, tôi và thằng Phúc theo lệnh bố ra phụ bác bán hàng. Bóc tỏi, gọt cà rốt làm nước chấm, cắt miến, mộc nhĩ, bóc trứng cút luộc làm nhân, rửa bát, thu tiền khi khách ăn xong. Ban đầu, mẹ cũng lườm nguyệt việc nhà thì nhắc việc chú bác thì siêng, nhưng sau thấy chúng tôi phụ bán hàng bớt lêu lổng đánh dấm, ngoan, dễ bảo hơn, cơm cháo buổi chiều không còn phải hò hét thét lác nấu nướng, buổi trưa ăn cùng bác nên chẳng ý kiến gì thêm.

Từ bánh gối bác làm thêm bánh khoai, bánh chuối, bánh ngô. Công việc tôi và thằng Phúc tăng thêm: gọt khoai, bóc vỏ chuối, nạo ngô. Quán quen, giá rẻ chỉ ba trăm một cái, khách biết tiếng kéo đến ngày một đông, nhiều hôm chẳng còn chỗ người đến sau phải mua về. Chúng tôi không còn sợ bác nữa, bánh bác cho ăn thả cửa, thỉnh thoảng sẵn đầu bác mua gà về rán tẩm bố cho cả nhà. Và cứ đêm bữa nửa tháng, bác lại cho hai thằng theo cùng ra chợ mua quần áo, đồ dùng học tập, đồ chơi xanh đỏ.

Đến mức bố tôi mang bánh mì mó, mấy hộp sữa đặc ăn ca sang gặp thằng Phúc đang thử áo mới hình vịt Donald câu: “chị bán thế lời lãi mấy mà suốt ngày mua sắm cho chúng nó”, “tôi trả công hai đứa đấy chứ”, “công xá gì, chiều nó hư đi”. Tôi trước khi ngủ, bố gọi hai đứa tí tề, bác một thân một mình khó hai đứa phải thương, bác có dẫn ra chợ mua đồ cũng chọn thứ rẻ thôi,

phải lấy cho bác vui, nhưng lấy sao cho khéo...

Tôi khéo gọi bác kể những chuyện xưa trong Sài Gòn những lúc vắng khách và chưa đến giờ đi học. Nhìn mắt tôi, bác bảo cháu giữ kỷ ức hộ bác, sợ sau này già lẩn quên kể lại bác nghe. Mọi chuyện bắt đầu từ tháng Tư năm 54, bác không tự nguyện theo Chúa vào Nam mà bị bắt đi. Hôm ấy, bác trốn ông bà từ bến Đụn qua sông Đá Bạc sang Thủy Nguyên, Hải Phòng chơi với bạn. Chơi chán, ăn bánh đa cua ở chợ Giá xong rủ nhau sang đền cạnh chợ ngồi nghỉ đợi văn nắn rồi về. Ai ngờ có toán lính Pháp xi xô ập vào, súng ống lăm lăm đẩy tất cả lên xe tải.

Chúng bắt cả người bên chợ, bỏ hàng giăng ra nhảy xuống sông hoặc chạy ngược vào núi thì thoát, tiếc của chậm chân là bị ứn đi. “Giá lúc ấy cứ liều chạy thì thoát, súng để dọa chẳng bắn ai”. Bác cứ tiếc điều ấy mãi, tiếc đã không liều. Cho đến khi say sóng giữa biển Đông, ngập ngừng giữa những con nồn ọe mặt xanh mặt vàng, nước mắt chảy mặn chát bác vẫn tiếc. Khi đặt chân lên đất Sài Gòn, chênh choáng vì say đất bác cũng tiếc. Giữa những người có đức tin bác không có đức tin. Giữa nhiều lớp người có Chúa bác không có Chúa. Bác chẳng chuẩn bị gì cho chuyến đi, hành lý tiền bạc không, người bạn gái bị bắt cùng lạc nhau khi vừa xuống tàu, ngay cả một lời nhắn cho bố mẹ ở quê cũng đành xa ngái. Sau này, khi bác và bố mẹ mất rồi tôi có dịp sang đền Chợ Giá, hỏi, mấy người trông đền bảy tám mươi tuổi bảo chẳng biết chuyện năm 54 lính Pháp bắt người đi cư thế nào. Cạnh đền, chợ giáp sông lịch phiến không mờ. Tôi dăm ngờ vực, liệu trí nhớ bác có đúng không. Lịch sử của trí nhớ có tin tưởng được? Hay tôi nghe nhầm, không, bác còn kể tên chính xác con tàu đưa bác đi trong đêm từ cảng Hải Phòng: USS Montague của Mỹ.

Những ngày đầu bác sống trong trại Hà Nội, do Chính phủ Quốc gia Việt Nam lập cho người di cư Bắc ở tạm trước khi chia đi định cư các nơi. Cũng tại đây bác gặp bác trai, một trong hai người cười trên bàn thờ kia, tên Lê Xuân Giang, quê mạn ngược Hà Giang, mồ côi từ nhỏ, được một giám mục người Huế đi truyền đạo nhận nuôi, sau ông về Hưng Yên cho về cùng ăn học. Năm 51, Giám mục nhận lệnh vào Nam cai quản giáo hạt Bạc Liêu, năm 54 nhờ người nhắn ra báo vào cùng; vừa xuống tàu nhận thư viết cứ vào trại Hà Nội ở, liên lạc sau để cha con gặp nhau.

Rồi những đoàn di cư lần lượt chia đi Gia Kiệm, Đà Lạt, Cái Sắn, Xuân Lộc, Biên Hòa..., bác định cư tại chỗ, tổ chức đám cưới với khách mời là hàng xóm cùng ngõ, nhờ số tiền mừng của người cha Giám mục mở hàng tạp hóa nhỏ. Trại Hà Nội lúc này hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình chuyển thành ấp Hàng Dầu, nhưng chẳng mấy người gọi theo tên ấp gọi nhớ Hà Nội quá vắng thế, người ta hay gọi là khu Ông Tạ: một thầy thuốc quê Mỹ Tho - Tiền Giang. Trong ấp có hai xứ đạo lớn là Nam Thái và An Lạc nhưng bác không theo, bác trai biết hoàn cảnh không ép, con trai bác tên Lê Xuân Bắc, theo mẹ, bên lương.

6

"Sao bao nhiêu năm bác không nhắn gì về cho ông bà?"

Tôi định hỏi bác câu ấy bao lần mà không dám hỏi. Bác cũng không nói, tuồng như sợ, mà cũng tuồng như ân hận. Ông bà giờ nằm cạnh nhau trong nghĩa địa thị trấn, năm vài ba lần dọn cỏ vào dịp tết nhất, giờ bác đã về, ông bà chẳng còn gì để mong ngóng, mà người chết rồi thì còn mong ngóng được ai. Bác cũng là người sống mà như chết. Lần cuối tôi gặp rằng bác xin hết, khác xa với lần về vào cuối tháng Tư. Bác run run nói về lùm bụi, cha nuôi chồng mình: cuối năm 63, khi anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu bị giết sau đảo chính thì người cha nuôi cũng đồng thời biến mất không một dấu vết lần liên lạc về sau. Bác cùng chồng tìm đến giáo hạt Bạc Liêu, đến nhà thờ nơi ông ở, hỏi, người ta bảo đây chẳng có Giám mục nào tên thế, người Huế càng không. Thậm chí còn mang danh sách Giám mục giáo hạt từ khi mới thành lập đến nay ra cho hai người xem, rất hồ hởi dễ chịu, và cả nguy hiểm nữa.

Hai người ra xe về trong những ước đoán; có thể.

a: ông là cánh tay đắc lực của Nhu - bị thủ tiêu bởi chính phủ mới.

b: ông làm việc cho CIA - bị người chính phủ cũ trả thù.

c: ông là người cộng sản miền Bắc cài vào - bị phát hiện, đưa đi khai thác và thủ tiêu.

d: không có vị Giám mục nào thế, trí nhớ hai người sai.

e...

Hai người nơm nớp sống, mỗi ánh mắt nhìn, mỗi câu hỏi, mỗi người ra vào tiệm tạp hóa đều gieo rắc những nghi ngờ. Có hay không một người cha Giám mục từng hiện hữu trên cõi đời này? Có hay không việc trả thù giữa các phe phái? Có hay không ký ức dẹt nên rất khéo từ năm 54 kéo dài đến mãi sau này? Nhiều lúc, bác nghi ngờ chính mình lẫn chồng con. Liệu hiện thực đang diễn ra có đúng hiện thực bình thường, không phải trong một

bộ phim, một giấc mơ. Chồng con có đúng chồng con mình, họ không diễn hay lừa phỉnh. Và quan trọng nhất mình có đang là mình, chứ không phải loài ốc mượn hồn vào một đảng, thần một nẻo.

7

Các câu hỏi của mình - bác phải tự trả lời lấy, không ai làm thay được.

Còn tôi và thằng Phúc lần lượt nối nhau bỏ thị trấn đi. Nhớ nhà, nhớ bố mẹ cũng chỉ là nhớ những kỷ ức cũ đã chết, thứ kỷ ức chẳng giúp gì được nơi thành phố chộn rộn lừa lọc. Thành thoảng có về cũng chỉ cho có rồi vội và tất tả đi ngay. Bác đọc được trong mắt anh em tôi điều ấy. Tôi biết bác không trách, biết bác còn hy vọng lắm nơi tôi, người giữ kỷ ức cho bác. Nhưng để làm gì bác ơi, mấy chục năm qua rồi, bố tôi cũng chẳng cần nhắc bác thờ hai tấm ảnh người lính phía bên kia trong nhà. Tôi biết, thi thoảng tối ông vẫn xuống thấp hương cho họ, rồi ngồi cùng bác trên chiếc giường năm xưa ông bà đã nằm, nhìn ra sân, nói chuyện bằng im lặng.

Chỉ có bức tranh truyền thần bác thờ chính mình là bố nổi cáu. Ông lấy xuống mang ra sân đốt, nhờ thợ chụp ảnh vào chụp cho bác bức ảnh mới mặc áo dài xanh. "Ảnh thờ nó phải dăng hoành, mày thấy tao nói đúng không", bố nói khi hai bố con cùng nhau cặm chến, rượu nếp cái hoa vàng thơm lừng, bác tự tay ngâm cho bố, "chú cứ về, mà mà mẹ cái thằng chụp ảnh, nó cứ bắt tôi đánh phần ngựa ngựa là", bố cười, bác cũng cười, mẹ tôi gặp miếng thịt lườn vào bát bác. Tôi giặt mình, bán hàng bao năm giờ bác cũng biết nói vậy, cũng đeo xiu, cũng buồn chuyện nhà nọ, nói xấu nhà kia. Bác vui vẻ, hoạt bát hơn trong nhịp quay vòng đến cái chết của thời gian.

Đêm ấy ngủ với bác, tôi nói ý nghĩ của mình cho bác nghe, với tôi bác chết rồi.

Bác cười, bảo đúng là lúc mới đầu ở Sài Gòn ra bác tính tự tử ngay, nhưng rồi lần lừa lại thôi. Bác cứ thế sống, sống để thấy Chúa lần thứ ba dù không theo đạo. Lần thấy Chúa đầu tiên vào sáng một ngày tháng Tư năm 54, sau một đêm say sòng, ra boong tàu nhìn ngược về đất Bắc bác thấy Chúa hiện lên ở cuối đường chân trời, khoác áo choàng đen, khuôn mặt bán khoắn trách móc. Lần thứ hai vào chiều một ngày cuối tháng Tư năm 76, ở cảng Sài Gòn, Chúa ngay trước mặt, là là trên nước. Chúa khoác áo choàng đỏ tươi như máu. Chúa im lặng đau khổ. Chúa nhìn bác rồi nhìn ra phía biển, mặt trời đỏ ối, nắng cũng đỏ. Bác sợ, tức thở, cuống cuống dụi mắt, nhìn lại Chúa đã biến mất. Bác không biết Chúa có thật hay không?

Tôi cũng không biết Chúa có thật hay không?

Lần thứ ba hiện lên với bác Chúa khoác áo choàng màu gì...■

D.P



Canh chua bông điên điển cá linh là món ngon nổi tiếng trong ẩm thực miền sông nước. Ngoài ra phố biển còn có các món gỏi bông điên điển, hay điên điển xào tép...

Ẩm thực...

(Tiếp theo trang 25)

...để nấu được nồi canh mặn ngon là phải chọn quả còn xanh, thịt cứng, để khi nấu lên mặn vẫn có vị chua mà không bị nhũn hay chảy nước. Món canh có vị ngọt thơm của thịt, cá hòa cùng vị chua chua của mặn; nước canh vừa chua vừa ngọt, te te cay, cộng thêm mùi thơm của các loại rau gia vị, chan ăn kèm với bún rất bắt vị.

Nói đến trái cây trộn gỏi, thường người ta sẽ nghĩ ngay đến một số loại phổ biến như xoài, cóc, dứa,... ở miền Tây thì có thêm nhiều loại như chôm chôm, măng cụt. Đây là những món ăn mang tính phát hiện xuất phát từ các chủ nhà vườn trái cây. Món gỏi gà chôm chôm, hay gỏi măng cụt là những món đặc sản mới nổi hiện nay. Chôm chôm làm gỏi là loại gần chín, loại này có vị ngọt và chua, đem lột vỏ bỏ hạt. Khi trộn gỏi người ta vẫn kết hợp với nhiều nguyên liệu như gỏi truyền thống nên món ăn đa màu sắc, có vị ngọt, chua kết hợp mặn, cay lạ miệng mà không ngán.

Gỏi măng cụt có thể nói là một món ăn nâng tầm cho trái cây bởi sự mới lạ, độc đáo. Người ta chọn những trái măng cụt già vỏ vẫn còn xanh, đảm bảo phần cơm sẽ có độ ngọt và giòn. Vì còn xanh nên lột vỏ khá cứng, khó lột và nhiều mù, do đó khâu sơ chế rất kỹ công. Măng cụt đem ngâm trong nước muối loãng, lúc gọt vỏ phải thực hiện dưới vòi nước để mù không dính vào cơm. Sau khi lột xong cơm, lại đem ngâm vào đá lạnh và nước chanh để cơm có độ trắng tự nhiên, giòn. Cuối cùng là xắt lát khoanh tròn (giữ nguyên hạt) trộn với gà thả vườn hay tôm, thịt. Măng cụt giòn sật, chua chua ngọt ngọt cùng vị chất của lõi hạt, kèm theo đó là vị ngọt của thịt, tôm, mùi thơm rau gia vị,... ăn và cảm nhận sự tinh tế, cái tinh ẩn trong sự cẩn trọng, tỉ mỉ của người chế biến.

Còn rất nhiều món ăn được chế biến từ những loại trái cây khác như: gà um dẫu hạ châu, ổi chiên giòn, ổi sả nấu canh chua cá... Sự tìm tòi, sáng tạo món ăn của người dân nơi đây quả thực khiến người ta ngạc nhiên và nể phục. Có lẽ chính bởi lối sống phóng khoáng và cởi mở với thiên nhiên vạn vật, nên ẩm thực vùng sông nước cũng mang đậm dấu ấn của sự mộc mạc, dung dị. Đến với miền Tây, sẽ thấy trong lạ có quen, trong quen có thương, chuyện ăn ở thật đơn giản mà không kém phần mới lạ, hấp dẫn.

M.Đ

Nhìn lại 15 năm thực hiện Nghị quyết 23

Kim Ngân

Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” nhấn mạnh: Văn học, nghệ thuật (VHNT) là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam.

Nhằm đánh giá lại một chặng đường khá dài các văn nghệ sĩ tỉnh nhà đã đi, ngày 11/4, Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức buổi Toạ đàm “Nhìn lại 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW”. Đây cũng là hoạt động nhằm kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương Văn hóa Việt Nam (1943 – 2023).

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khoá VIII) của Đảng ta cũng đã nêu lên mục tiêu và những nhiệm vụ xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó khẳng định VHNT là một bộ phận rất quan trọng. Trong thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, cùng với cả nước, VHNT Thái Nguyên cũng đứng trước những thời cơ, vận hội lớn, cùng với đó là những thách thức mới gay gắt.

Thành tựu trên hành trình 15 năm

Phát huy vai trò, sứ mệnh cao quý của VHNT và của đội ngũ văn nghệ sĩ nói chung, trong suốt chặng đường qua hoạt động của Hội VHNT tỉnh và các văn nghệ sĩ Thái Nguyên đã đóng góp vào đời sống VHNT những dấu ấn nổi bật mang tính thành tựu trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Xin được minh chứng bằng 5 dấu ấn đáng tự hào



Nhà văn Hồ Thuý Giang phát biểu tham luận



Nhà thơ Nguyễn Thuý Quỳnh, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh phát biểu khai mạc buổi Toạ đàm

mà Chủ tịch Hội VHNT tỉnh – Nhà thơ Nguyễn Thuý Quỳnh đã điểm danh trong bài tham luận của mình với tựa đề “Những dấu ấn nổi bật trên hành trình mười lăm năm”.

Đó là những sự kiện, hoạt động VHNT lớn có tiếng vang trong khu vực và cả nước đã được Hội tổ chức thực hiện. Tiêu biểu như: Lễ hội Thơ Nguyên tiêu hàng năm từ 2012 đến nay; Gặp mặt tác giả trẻ Việt Bắc (năm 2015); trại sáng tác văn học trẻ hàng năm từ 2019 đến nay; đăng cai 3 Liên hoan ảnh nghệ thuật và 1 cuộc Triển lãm Mỹ thuật khu vực III (Tây Bắc - Việt Bắc)...

Cùng với các sự kiện là các cuộc thi, các cuộc vận động sáng tác và quảng bá tác phẩm VHNT. Hội đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức 3 giải thưởng VHNT Thái Nguyên (từ 2007 đến 2021); phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về giải thưởng văn học nghệ thuật; chủ trì tổ chức 14 cuộc thi sáng tác văn học, nghệ thuật (gồm 6 cuộc thi văn học, 8 cuộc thi nghệ thuật trong đó nhiếp ảnh 5 cuộc, âm nhạc 1, mỹ thuật 2).

Trong hoàn cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Hội vẫn tổ chức được các cuộc thi thu hút hàng chục nghìn lượt quan tâm theo dõi, hàng trăm lượt hưởng ứng tham gia, như Cuộc thi “Đọc từ trái tim”, cuộc thi viết “Tôi và Thái Nguyên”, các Cuộc thi

Thơ online trong khuôn khổ Ngày Thơ Việt Nam tại Thái Nguyên.

Hội vận động văn nghệ sĩ hưởng ứng Cuộc thi sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại, Giải thưởng báo chí “Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống”... Trong 15 năm qua, hơn 120 văn nghệ sĩ, cán bộ phóng viên, cộng tác viên đã đoạt giải ở trung ương và tỉnh. Tổ chức thành công Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật về Đại đội TNXP 915 anh hùng (năm 2018).

Các dấu ấn tiếp theo phải kể đến là việc phát triển báo/tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên. Dù ở “hình hài” là báo trước đây hay tạp chí hiện nay, Hội VHNT tỉnh vẫn luôn nỗ lực đổi mới nội dung, hình thức, từng bước đưa báo/tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên phát triển mạnh (trở thành một trong 3 tuần báo văn nghệ địa phương của cả nước, có uy tín cao trong hệ thống báo chí văn nghệ).

Xây dựng và phát triển tổ chức Hội cũng là điểm khá mạnh của tỉnh Thái Nguyên trong thực hiện Nghị quyết 23. Trong 15

năm, Hội VHNT tỉnh đã tham mưu, chủ động đề xuất và giúp đỡ các cấp ủy, chính quyền địa phương thành lập được 8/9 Hội cấp huyện, thành, thị. Từ năm 2008 đến 2022 Hội đã tăng thêm 1 chi hội chuyên ngành (Điện ảnh và Phát thanh truyền hình), kết nạp được gần 150 hội viên mới. Nhiều hội viên được kết nạp vào các hội chuyên ngành trung ương. Đồng thời, Hội đã tiếp nhận và hỗ trợ 5 câu lạc bộ (khoảng 500 thành viên) hoạt động tích cực; hỗ trợ về chuyên môn đối với các Hội VHNT cấp huyện.

Hội VHNT Thái Nguyên được giới văn nghệ sĩ cả nước ghi nhận là Hội đi đầu trong việc ứng dụng chuyển đổi số vào tổ chức các hoạt động VHNT. Tiếp cận sớm với kỹ thuật số trong tổ chức xuất bản báo chí, từ năm 2012 Hội VHNT Thái Nguyên đã xây dựng được trang thông tin điện tử, đã từng bước số hóa các ấn phẩm của báo Văn nghệ Thái Nguyên để lưu trữ và quảng bá trên website.

Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Hội đã tổ chức nhiều hoạt động chuyển đổi số như các cuộc thi sáng tác, triển lãm, trại sáng tác, bồi dưỡng nghiệp vụ... trên các ứng dụng số; thực hiện số hóa tác phẩm phục vụ quảng bá, phát hành ra thị trường và lưu trữ trên các nền tảng kỹ thuật số, làm cho các giá trị của VHNT được lan tỏa rộng rãi hơn.

Trong điều kiện không mấy thuận lợi về cơ chế chính sách, nhất là chính sách tài chính (có một thời gian khá dài Hội VHNT không được cấp kinh phí cho việc tổ chức trại sáng tác văn học thiếu nhi), nhưng Hội VHNT tỉnh vẫn chủ động chú trọng chăm lo bồi dưỡng các tài năng trẻ. Nhờ vậy, đội ngũ văn nghệ sĩ được thường xuyên bổ sung những nhân tố mới.

Buổi tọa đàm đã có 13 tham luận chính thức. Đó là 13 ý kiến ở 13 góc nhìn, lĩnh vực khác nhau có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động của Hội VHNT tỉnh nhà trong 15 năm qua cũng như trong thời gian tới.

Các ý kiến tham luận đã nhìn nhận đánh giá một cách công tâm, khách quan và toàn diện quá trình hoạt động, lao động sáng tạo của VHNT tỉnh, của văn nghệ sĩ Thái Nguyên sau 15 năm thực hiện Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị. Sự nhìn nhận này bao quát cả hoạt động của Hội VHNT tỉnh và Hội VHNT các địa phương. Đồng thời cũng đã chỉ ra những hạn chế cần tiếp tục đổi mới để hoạt động VHNT hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Làm rõ và đầy thêm những thành tựu trong hành trình sáng tạo 15 năm qua của văn, nghệ sĩ Thái Nguyên, Nhà văn Hồ Thủy Giang nhìn nhận: Nghị quyết 23 như một kim chỉ nam cho văn học trong thời kỳ hiện đại hóa, thời kỳ hòa nhập mạnh mẽ với toàn cầu. Sau sự ra đời của Nghị quyết 23, nhiều cây bút Thái Nguyên dường như đã có thay đổi về chất. Bằng tài năng và tâm huyết của mình, khoảng thời gian 15 năm qua, các tác



Đại biểu đại diện các sở, ngành, đơn vị và các văn, nghệ sĩ tham dự Toạ đàm

giả ở Thái Nguyên đã xuất bản hàng trăm cuốn sách được phát hành toàn quốc, đoạt vài chục giải thưởng văn học ở trung ương, đánh dấu một thời kỳ sôi nổi và đầy hứa hẹn.

Vấn còn bộc lộ những hạn chế

Cùng với nhiều thành tựu đáng được ghi nhận khác, hoạt động VHNT trên địa bàn tỉnh 15 năm qua cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế. Trong đó đặt ra nhiều vấn đề trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực này. Tham luận của TS. Hứa Thị Kiều Hoa, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy điểm lại: Thực hiện Nghị quyết 23, đến nay Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành gần 50 văn bản để cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tạo hành lang pháp lý quan trọng giúp VHNT có điều kiện, môi trường thuận lợi để phát triển.

Hàng năm, Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên được cấp kinh phí từ nguồn đầu tư sáng tạo VHNT của Chính phủ từ 250 - 550 triệu. Hội đã sử dụng hợp lý, có hiệu quả trong việc hỗ trợ sáng tạo các tác phẩm văn học nghệ thuật có chất lượng tốt. Ngoài kênh đầu tư của Nhà nước cho hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật thông qua các hội chuyên ngành, lực lượng quần đội, công an cũng có những chương trình đầu tư theo mô hình đặt hàng, xét duyệt tác phẩm theo chủ đề. Tỉnh Thái Nguyên cũng đã tổ chức Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh 5 năm/1 lần và nhiều giải thưởng, hoạt động khác nhằm hỗ trợ cho các tổ chức hội, chi hội văn học nghệ thuật trên địa bàn.

Tuy nhiên tham luận cũng chỉ rõ, việc đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động VHNT trên địa bàn tỉnh thực tế chưa thật sự bao quát, rộng khắp được đến mọi lĩnh vực, đối tượng. Ngoài ra, vì ngân sách đầu tư có hạn nên sự hỗ trợ, tài trợ mới chủ yếu mang tính động viên. Do đó, việc huy động các nguồn lực góp phần giúp VHNT phát triển và phát huy vai trò trong xã hội đang đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi mới, cần sự định hướng, giải pháp phù hợp.

Một điểm hạn chế khác được tham luận của đại diện Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề cập: Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các tác phẩm VHNT đến với công chúng thời gian qua, chất lượng tác phẩm nghệ thuật có chất lượng cao chưa nhiều, tác phẩm đoạt giải còn ít, còn thiếu những tác phẩm có chiều

sâu, có giá trị; tác phẩm về đề tài lịch sử, dân tộc còn hạn chế. Đồng thời, tham luận cũng đề xuất một số giải pháp nhằm tăng thêm các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có chất lượng cao, kịp thời quảng bá giới thiệu tới công chúng...

Các tham luận khác cùng với các ý kiến thảo luận tại buổi tọa đàm đều tập trung vào các nội dung như: Trong thời gian tới, cần phải phấn đấu để có những tác phẩm VHNT có chất lượng nghệ thuật cao, xứng tầm với vai trò, vị trí, tiềm năng về VHNT của tỉnh Thái Nguyên, trong tất cả các lĩnh vực, các ngành nghệ thuật. Muốn làm được điều đó, phải xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ tinh nhuệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển về VHNT theo đường lối lãnh đạo của Đảng từ năm 2023 - 2030. Trong đó yêu cầu văn, nghệ sĩ phải đổi mới thực sự về thi pháp sáng tác, tư duy nghệ thuật. Đồng thời chú trọng công tác trẻ hoá đội ngũ văn nghệ sĩ, thông qua việc đào tạo bồi dưỡng các cây bút trẻ, đảm bảo sự tiếp nối các thế hệ văn nghệ sĩ tinh nhuệ trong giai đoạn mới.

Nhiều ý kiến cũng đã đề xuất cách thức khai thác các nguồn lực phục vụ phát triển VHNT. Đặc biệt là vấn đề phát triển công nghiệp văn hoá, gọi mở nhiều chính sách văn hoá quan trọng của đất nước với 12 lĩnh vực cụ thể, để văn hoá thực sự trở thành một trong ba trụ cột và được xác định là ngành kinh tế quan trọng của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

Một vấn đề quan trọng khác đó là xây dựng cơ chế chính sách đối với lĩnh vực VHNT trên địa bàn tỉnh. Thực sự phải coi trọng VHNT, phải đầu tư chiều sâu, có những sự hỗ trợ hiệu quả cho văn nghệ sĩ sáng tạo, sáng tác nổi riêng, cho các hoạt động VHNT của tỉnh nói chung trong thời kỳ mới của đất nước.

Đặc biệt, trong định hướng phát triển của VHNT trong thời gian tới của tỉnh cần đưa chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức VHNT vào các trường Đảng để đào tạo cho các cán bộ làm công tác văn hoá. Hoạt động sáng tác VHNT cần nhấn mạnh bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số trong đời sống VHNT trên các lĩnh vực nghệ thuật. Cùng với đó là viết về đề tài lịch sử của Thái Nguyên, viết về quá trình hiện đại hoá, hội nhập quốc tế mạnh mẽ của tỉnh nhà. Từ đó, từng bước hội nhập với đời sống văn học nghệ thuật của cả nước một cách sâu sắc, bản lĩnh và có dấu ấn riêng.

Về những giải pháp đổi mới hoạt động của hội Văn học nghệ thuật địa phương

Nguyễn Thị Gái
Chủ tịch Hội VHNT huyện Định Hóa

Hội Văn học nghệ thuật huyện Định Hóa với bề dày 36 năm xây dựng và phát triển đã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy - HĐND - UBND và sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể trong huyện. Định Hóa là nơi hội tụ bản sắc văn hoá phong phú và đặc sắc của 13 dân tộc anh em, rất thuận lợi cho việc sưu tầm và bảo tồn các Di sản văn hoá đặc sắc của các dân tộc. Vùng đất, con người Định Hóa vốn có truyền thống lịch sử và yêu nước, là vườn ươm bất tận tạo đà cho sự phát triển và cảm hứng sáng tác của các văn nghệ sĩ.

Đặc điểm tình hình

Từ nhiều năm nay, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã triển khai Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của huyện và cấp nguồn ngân sách cho hoạt động thường xuyên của các tổ chức Hội. Đồng thời, Ban Tuyên giáo Huyện ủy có hướng dẫn việc triển khai các hoạt động Văn hoá, văn nghệ từng quý cho Hội VHNT, giúp cho Hội chủ động được việc xây dựng Kế hoạch và có nguồn kinh phí để hoạt động. Những năm gần đây, Hội VHNT tỉnh đã có nhiều đổi mới trong việc hướng dẫn các Hội địa phương hoạt động, nên giúp cho Hội Định Hóa tự tin hơn trong việc triển khai các chuyên đề gắn với tính chất đặc thù của Hội.

Đó là những thuận lợi đáng kể của chúng tôi.

Tuy nhiên, bên cạnh đó chúng tôi lại gặp phải những khó khăn không dễ gì khắc phục. Đó là, lãnh đạo Hội đều là cán bộ đã nghỉ hưu, không được đào tạo về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành. Trong 5 năm đầu thành lập Hội, cán bộ chưa có chế độ thù lao; Văn phòng Hội trong suốt thời gian dài không có máy vi tính, không có đội ngũ giúp việc. Cơ cấu lãnh đạo Hội chỉ có 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch, nên từ việc xây dựng Kế hoạch tổ chức, kịch bản và trực tiếp đạo diễn các



Tốp Then của Hội VHNT huyện Định Hóa phục vụ du khách tại Làng Văn hoá các dân tộc Việt Nam (Khu du lịch Đồng Mô, thị xã Sơn Tây, Hà Nội). Ảnh: Nông Ngọc Ninh

chương trình hoạt động của Hội, đều do Thường trực Hội đảm nhiệm. Đã vậy, địa bàn rộng, số hội viên cao tuổi và hội viên là nông dân chiếm trên 50%, không có thu nhập ổn định...

Các Câu lạc bộ VHNT cơ sở hiện nay không có chế độ hỗ trợ cho công tác quản lý. Mọi hoạt động của các Câu lạc bộ đều là tự nguyện. Lực lượng sáng tác ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu thưởng thức văn học, nghệ thuật ngày càng cao của công chúng. Đặc biệt, vẫn còn một số địa

phương chưa thực sự vào cuộc với văn học nghệ thuật; không ít hội viên mới chỉ coi tổ chức VHNT là một sân chơi, số khác thì có tư tưởng: vào Hội phải có quyền và được lợi, Hội phải "tìm việc" cho hội viên để có sân chơi cho vui.... Sự đề cao "cái tôi" của một số văn nghệ sĩ đôi khi đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chung của Hội.

Những kết quả đạt được

Đối mới về nhận thức và tổ chức thực hiện.

Đây là điều mấu chốt cơ bản, quyết định thành công của mọi hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Bởi Nghị quyết số 23-NQ/TW không chỉ là chủ trương, đường lối của Đảng, mà còn là sự đổi mới và sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Chính phủ với văn học, nghệ thuật nước nhà.

Ngay sau khi Nghị quyết số 23 ra đời, Hội Văn học nghệ thuật huyện Định Hóa đã nghiêm túc nghiên cứu, triển khai tinh thần Nghị quyết và Chương trình hành động số 24-CTr/HU của Huyện ủy tới Ban Chấp hành Hội và toàn thể hội viên để cùng thống nhất, xây dựng các giải pháp cụ thể thực hiện Nghị quyết (có 394 lượt học viên tham dự).

Hàng năm, thực hiện kế hoạch và định hướng của Ban Tuyên giáo Huyện ủy về công tác văn hoá, văn nghệ, Hội VHNT...

(Xem tiếp trang 37)



Một tiết mục tham gia giao lưu văn hoá giữa các vùng miền được tổ chức tại xã Sơn Phú, tháng 12/2020. Ảnh: Nông Ngọc Ninh

Kiểm danh lực lượng tác giả trẻ Thái Nguyên

Thực tế những năm gần đây cho thấy, lực lượng tác giả trẻ ở các địa phương đang ngày càng ít đi. Để tìm ra nhóm vài người trẻ sáng tác một cách say mê đã là khó, chứ chưa nói đến một lực lượng coi sáng tác như là công việc chuyên nghiệp. Đây là câu chuyện chung của hầu hết các tỉnh/thành trên cả nước chứ không phải là vấn đề của riêng nơi nào, chỉ ngoại trừ một vài trung tâm lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh...

Cùng trong bối cảnh đó, đối với Thái Nguyên, câu hỏi về việc xây dựng và phát triển lực lượng tác giả trẻ cũng là một nan đề. Nếu nhìn ở góc độ số lượng hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh có độ tuổi từ 35 trở xuống (một mốc độ tuổi mang tính tương đối), hiện tại chúng ta chỉ có 3 tác giả. Trong khi đó, nhìn ở góc độ tác phẩm được công bố, theo quan sát của tôi, tính trong giai đoạn 5 năm vừa qua, chỉ có duy nhất 1 cuốn sách của 1 cá nhân tác giả trẻ được xuất bản. Tất nhiên, nhìn rộng ra, còn phải kể đến những người trẻ có sáng tác nhưng không phải hội viên của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, hoặc có tác phẩm nhưng không đăng tải trên báo chí, không xuất bản thành sách. Nhưng rõ ràng những trường hợp này cũng là vô cùng ít ỏi, nếu không muốn nói là rất hiếm.

Lực lượng tác giả trẻ của Thái Nguyên tuy là ít ỏi về số lượng như vậy, nhưng điều tích cực là rất đáng mừng về chất lượng tác phẩm của họ. Trong khoảng 5 năm vừa qua, các tác giả trẻ nổi bật như Nguyễn Nhật Huy, Hoàng Thị Hiền, Trinh Nguyễn, Trần Thị Nhung, Nguyễn Bích Hồng đã từng bước tạo dựng được dấu ấn với công chúng bằng những tác phẩm được đăng tải khá thường xuyên trên nhiều ấn phẩm uy tín về văn chương (Văn nghệ Thái Nguyên, Văn nghệ, Văn nghệ Quân đội...), một số giải thưởng văn chương sáng giá (Văn nghệ Thái Nguyên, Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Cuộc thi viết tại Đài Loan...). Nhờ đó, có thể thấy rằng đời sống văn học trẻ Thái Nguyên mấy năm gần đây đã hòa nhập được với đời sống văn học trẻ của cả nước.

Chặng đường phía trước

Nhìn lại chặng đường vừa qua, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên đã rất nỗ lực trong việc tạo sân chơi, môi trường, khích lệ và bồi dưỡng các cây viết nhỏ tuổi. Một số hoạt động trong đó đã tạo nên không khí sáng tác sôi nổi, như: Trại sáng tác văn học thanh thiếu nhi, CLB Văn học trẻ, Gặp mặt người viết trẻ khu vực Việt Bắc... Tất nhiên, chúng ta đều hiểu rằng sáng tác văn học là một lĩnh vực đặc thù mang tính chủ quan rất cao trong đó nội lực và ý thức lựa chọn của cá nhân là yếu tố tiên quyết, cho nên những nỗ lực của tổ chức Hội thường mang ý nghĩa "nhóm lửa" là chính, còn vấn đề "bén lửa" hay xa hơn là "giữ lửa" thì lại là một câu chuyện khác.

Nghĩ tiếp về vấn đề phát triển lực lượng tác giả trẻ

Nhà thơ Phạm Văn Vũ



Lớp bồi dưỡng công tác viên trẻ chuyên ngành văn học năm 2014. Ảnh: Đ.T



Muốn việc xây dựng phát triển lực lượng tác giả trẻ có hiệu quả, cần phải có sự chuẩn bị bài bản, công phu, tâm huyết, bởi đây là câu chuyện liên quan đến một lĩnh vực rất đặc thù. Để hi vọng trong chặng đường tiếp theo Thái Nguyên có lực lượng tác giả trẻ đông đảo hơn, xuất hiện thêm nhiều tài năng văn chương hơn, thì bên cạnh việc duy trì những hoạt động mang tính mùa vụ, cũng cần tập trung xây dựng các hoạt động mang tính kế hoạch dài hơi hơn nữa. Trong nhìn nhận của cá nhân, tôi cho rằng nên lưu ý đến một vài vấn đề sau:

- Tổ chức các khóa đào tạo viết văn cho người viết trẻ: Tuyển chọn đầu vào và đánh giá kết quả đầu ra. Giảng viên là các nhà văn tên tuổi, các

chuyên gia uy tín. Chia lớp theo lứa tuổi để lựa chọn nội dung cho phù hợp. Triển khai thường xuyên hằng tháng, kéo dài từ 1 đến 2 năm, đảm bảo tính quá trình. Có cơ chế phối hợp chính thức, thường niên giữa Hội Văn học nghệ thuật với Sở Giáo dục & Đào tạo để thực hiện.

- Tổ chức giải thưởng văn chương dành cho tác giả trẻ: Giải thưởng được tổ chức thường kỳ, 1 năm hoặc 2 năm một lần. Đảm bảo tính giá trị, uy tín cao về chuyên môn. Tạo sự lan tỏa sâu rộng và sức thu hút lớn đối với đông đảo những người trẻ.

- Tạo không gian, diễn đàn sinh hoạt văn chương thường xuyên cho tác giả trẻ: Tổ chức các cuộc thi sáng tác cho tác giả trẻ. Xây dựng chuyên mục giới thiệu tác giả tác phẩm cho người viết trẻ. Duy trì diễn đàn văn chương cho tác giả trẻ trên tạp chí điện tử và môi trường không gian mạng...

Dù là hình thức nào, phương cách nào, vấn đề quan trọng nhất của việc phát triển lực lượng tác giả trẻ vẫn là đảm bảo tính quá trình. Làm theo quá trình, các tác giả trẻ sẽ đi vào văn chương theo một hành trình bền lâu; còn nếu làm theo tính chất mùa vụ, thời điểm, các tác giả trẻ cũng sẽ chỉ ghé chơi văn chương trong chốc lát.

Tất nhiên, để đảm bảo tính quá trình như vậy, chúng ta sẽ có rất nhiều điều kiện cần như con người, nguồn lực, thời gian...■

Như cơn mưa đầu hạ

(Về thơ Lê Anh Xuân)

Lê Quang Hưng

Trong trẻo và dạt dào cuốn hút

Cũng như một ca sĩ hạng sao thực, một nhà thơ đích thực phải mang một giọng điệu riêng. Giọng điệu ấy phản ánh rất tự nhiên một khí chất, một điệu hồn, một cách sống. Có lẽ còn sớm khi nói đến phong cách nghệ thuật thơ Lê Anh Xuân bởi anh hi sinh ở chiến trường khi mới 28 tuổi đời. Nhưng cũng chẳng chút ngần ngại khi khẳng định anh là nhà thơ sớm có giọng - một giọng điệu trữ tình riêng khó lẫn.

Thơ Lê Anh Xuân là tiếng ca trong trẻo, mê say của một tâm hồn hồ hởi, thiết tha tin yêu trước cuộc đời. Tiếng thơ ấy như cơn mưa đầu hạ dạt dào, tươi mát, như dòng sông mãi miết băng băng về phía trước. Bạn đã bao giờ được thấy mưa đầu hạ gọi mát những cành non, đã bao giờ đứng dưới "lá dừa xanh long lanh ánh nắng", được nghe mùi nồng thanh từ đuốc lá dừa? Tiếng thơ của chàng trai quê Bến Tre say mê lí tưởng là vậy.

Sinh trưởng trong một gia đình trí thức yêu nước, tập kết ra Bắc, lớn lên trong lòng miền Bắc đang hồ hởi dựng xây cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa, Lê Anh Xuân cất lên tiếng thơ ngợi ca thật tươi trẻ, nồng nàn. Trong tập thơ đầu tay *Tiếng gà gáy* của anh có dòng cảm xúc say sưa, ngỡ ngàng trước bao đổi thay nhanh chóng của nửa nước yêu thương. Anh *Lên Bắc Sơn* chứng kiến sự đổi sắc thay da của một miền đất, của những con người. Anh mừng *Đêm Ướt Bí* tung bừng ánh điện, mừng "Con đường cũ nay thênh thang rộng mở / Mát bóng dương xanh và tập nập những đoàn xe". Tâm hồn Lê Anh Xuân như cũng băng khuâng với *Nắng chiều* trên bản mường no ấm:

*Bản mường ơi chiều xuống rồi nhẹ nhàng
Mà lúa vàng trĩu nặng cả đồng ta
Đàn bò mộng đang về ngang suối vắng
Suối bỗng vàng như nắng chờ chiều xa.*

Đặt chân đến nơi nào trên miền Bắc, người thanh niên lúc này mới đôi mươi cũng vui tươi với cuộc sống lao động sôi nổi mà đầy chất thơ: "Thái Nguyên nở bừng khu gang thép / Việt Trì khói trắng như mây trời"... Chính tình cảm chân thành, tâm hồn trong trẻo như giọt mưa đầu hạ ấy đã làm nên sức lôi cuốn đặc biệt của *Nhớ mưa quê hương* - bài thơ được tặng giải Nhì cuộc thi thơ của Tạp chí Văn nghệ năm 1961. Trước đó mấy năm *Nhớ con sông quê hương* của Tế Hanh đã lay thức tâm hồn bao người đọc. Cũng nổi nhớ thiết tha của những người con quê Nam đang "sống trong lòng miền Bắc" nhưng bài thơ của Lê Anh Xuân trong trẻo mà dạt dào với bao kỉ niệm còn tươi mới:

*Ơi tuổi thơ, ta đắm mưa ta tắm
Ta lội tung tăng trên mặt nước sông
Ta lặn xuống, nghe xa vang tiếng sấm
Nghe mưa rơi, tiếng ầm, tiếng trong.*

Khi đang ở miền Bắc, Lê Anh Xuân *Gửi Bến Tre*, khao khát *Trở về quê nội* để tham gia chiến đấu:

*Ơi ta thêm được tay cầm khẩu súng
Đi giữa đoàn quân cùng với bạn bè
Năm chờ giặc trên quê hương anh dũng
Ta say nồng mùi lá rụng bờ tre.*

Lúc trở lại quê Nam, anh lại "Gửi miền Bắc cả trái tim tôi đó / Ngày ngóng trông, đêm thương nhớ xiết bao" (*Gửi miền Bắc*). Những nỗi nhớ như vậy chứng tỏ tâm hồn Lê Anh Xuân luôn gắn bó, hòa nhịp cùng từng bước biến chuyển đi lên của quê hương, đất nước giữa những năm tháng lịch sử sôi động.

Một tâm hồn nhiệt thành dâng hiến cho quê hương, đất nước trong lửa khói chiến tranh như thế sao có thể ngồi yên trên giảng đường miệt mài sách vở. Chúng ta hiểu vì sao tốt nghiệp Khoa Sư, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, được giữ lại làm phụ giảng một thời gian ngắn rồi được cử đi học, nghiên cứu thêm ở Liên Xô nhưng Lê Anh Xuân từ chối con đường đó mà tình nguyện trở về quê Nam tham gia chiến đấu (cuối năm 1964).

Có thể thấy từ khi được về giữa miền Nam đang anh dũng, gian lao kháng chiến, tình yêu quê hương, đất nước trong thơ Lê Anh Xuân đã phát triển lên một tầm độ mới, mang một sắc điệu mới. Trước còn là hoài niệm thiết tha trong xa cách, còn là tưởng tượng với những hình ảnh đau thương và bất khuất. Giờ là được sống giữa hiện thực ấy, được trực tiếp tham dự, chứng kiến để mê mải ngỡ ngàng, để suy ngẫm ngợi ca. Từ tập *Hoa dừa* tình yêu quê hương, đất nước trong thơ Lê Anh Xuân nóng bỏng lửa khói cuộc đời hơn mà cũng phơi phới hơn, ngày một nồng nàn và sâu đậm cảm hứng lịch sử hơn.

Những hình tượng nổi bật

Tập *Hoa dừa* mang hình ảnh của nhiều miền đất, nhiều con người, mang dấu ấn của những chuyến đi, những lần gặp khi nhà thơ trẻ giàu nhiệt huyết đang say sưa hòa nhập và sáng tạo.

Đó là "Chiều Ấp Bắc trong veo / Đồng Ấp Bắc một màu xanh ngắt" mặc "Quần thù đêm ngày vẫn đội bom trút đạn" (*Qua Ấp Bắc*), là An Đức "Trắng đang nhò lên sáng rực" soi bóng những người du kích đang luồn sâu vào vùng địch (*Nhìn về An Đức*), là Đồng Tháp Mười có "Bông sen trắng, bông sen hồng thơm ngát", có "Cánh cò bay trong sắc trời lá mạ / Cá quẫy đầm sen thiết tha / Xón xao bóng súng nổ xòa" (*Anh đứng giữa Tháp Mười*).

Đó là dòng sông Cổ Chiên trong đêm chói lòa ánh lửa bởi em nhớ giao liên cầm thù pháo vụt lao sang tàu địch (*Ánh lửa trên sông*), là Sài Gòn "những phố hè, những hàng me xanh ngắt" với cái vầng sáng bồn chồn thương nhớ "cứ đêm đêm nước nờ gọi ta về" (*Mùa xuân Sài Gòn, mùa xuân chiến thắng*)...



Nhà thơ Lê Anh Xuân

Đặc biệt, mảnh đất quê hương Bến Tre dạt dào sức sống, anh dũng quật cường luôn trở thành một phần máu thịt nuôi dưỡng tâm hồn Lê Anh Xuân, khiến anh viết nên bao vần thơ đắm say, tự hào khác thường.

Lê Anh Xuân "thấy lòng ấm lạ" trong "đêm đầu tiên ta ngủ giữa quê hương". Trở về quê nội, nhà thơ sung sướng "Ta lại đi chân đất" để tận hưởng hương vị, tình yêu ấm áp của đất quê bao dung như lòng mẹ:

*Ta lại đi chân đất
Như năm nào ta đi học
Đường hành quân mưa dầm
Mẹ truyền cho ta sức mạnh bàn chân.*

Trên mảnh đất miền Nam "anh dũng tuyệt vời" trong cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh có biết bao con người, cuộc đời để Lê Anh Xuân ngưỡng mộ, ca ngợi. Sau những ngày vượt Trường Sơn trở về quê nội, điều may mắn cho Lê Anh Xuân là vừa dịp được dự Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn miền Nam lần thứ nhất. Nhà thơ vui sướng được "ngồi giữa bốn bề đỏ rực / Giữa những chiếc hoa trên ngực anh hùng", được tiếp xúc với bao con người cao quý của nhiều miền đất.

Bài thơ *Gặp những anh hùng* viết trong dịp này toát lên niềm tự hào cảm phục khi điểm lại gương mặt, chiến công của bao con người anh dũng, ngoan cường. Từ đây, những con người miền Nam đi vào thơ Lê Anh Xuân thật đẹp, thật đáng tự hào với mọi

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

tầng lớp, lứa tuổi, mọi việc làm trong cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại.

Đó là anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Tư - người du kích Tân Thành Bình, mảnh đất dừa xanh, đã dùng các loại vũ khí thô sơ giết giặc (*Gửi anh Tư*), là lão du kích ngồi vót chông "Lưỡi mác lóc trời xa/ Râu dài rung trắng xóa". Đó là người mẹ trồng hoa ở nghĩa trang An Thới, là bà má âm thầm nuôi giấu cán bộ trong hầm bí mật đào ngay dưới bàn thờ nhà mình, bị bọn giặc đánh đến mù mắt vẫn không khai (*Bông trang đỏ*). Đó là Út Tiệt "mới hai mươi tuổi, mắt cười trong veo" mới hôm nào là một cô bé sợ bóng đêm "nghe ca-nông nổ bịt tai trong hầm" mà nay đã thành cô xã đội tay không lấy bao đồn, bắt khiến "nghe tên em, giặc khiếp kinh trăm thàng" (*Cổ xã đội*).

Đó là những cô giao liên, những em gái đưa dò dững cảm, tài trí... *Qua cầu* (tập *Hoa dừa*) là một bài thơ hay về tử, về tình. Bản thân câu chuyện mười hai cô gái Bến Tre lấy vai đỡ cầu cho bộ đội qua sông đã thành một tử thơ cảm động. Tử thơ ấy thật hợp cùng tâm hồn tươi trẻ, thiết tha cảm mến của Lê Anh Xuân:

*Dưới sông ngực đập bồi hồi
Mười hai cô gái, mười hai nhịp cầu
Mặt sông ánh một trời sao
Mắt em lấp lánh sao nào đẹp hơn?*
Không được chiến đấu giữa lòng dân, không có cảm xúc nồng nàn và lãng mạn, trong sáng thì không viết nổi những bài thơ, câu thơ như thế.

Cùng với hình ảnh những con người, trong phần thơ viết về quê hương của Lê Anh Xuân có hai hình ảnh đầy sức ám gợi, dễ lắng đọng sâu vào lòng bạn đọc, ấy là dòng sông và cây dừa.

Ngày ở miền Bắc, anh nhớ "Mấy cô gái bên kia sông giặt áo" (*Nhớ mưa quê hương*) và khi *Trở về quê nội* cảm xúc với con sông quê hương vẫn tươi rói, tràn đầy như thuở ban đầu:

*Con sông nhỏ tuổi thơ ta tắm
Vẫn còn đầy nước chẳng đổi dòng
Hoa lục bình tím cả bờ sông.
Vi yêu sông mà yêu con người hay bởi
yêu con người nên yêu cả bến sông? Thật
khó mà phân tách cái nào trước, cái nào sau
ở liên tưởng này:
Nước ròng
Gặp em đi xúc cá
(Chắc lại về nấu canh chua)
Dấu chân em đẹp quá!
Như hoa
Nở trên bến phù sa
(Dòng sông tuổi thơ)*

Nếu đời sống và tâm hồn con người xứ Bắc thường gắn với cây tre thì con người Nam Bộ gắn với cây dừa. Đối với Lê Anh Xuân, dừa đã trở thành hình ảnh, thành biểu tượng của quê hương, dừa đã như một nhân vật biết gánh chịu đau thương, biết uất hận và vững vàng kiên định, lạc quan giữa những

năm tháng lịch sử đầy bão tố.

Không phải ngẫu nhiên mà tập thơ này của Lê Anh Xuân mang cái tên *Hoa dừa*. Anh có hẳn ba bài thơ lấy dừa làm đề tài (*Nhớ dừa trong Tiếng gà gáy, Dừa ơi, Đuốc lá dừa trong Hoa dừa*). Ngoài ra, hình ảnh dừa đã xuất hiện bao nhiêu lần trong các bài thơ khác của anh. Ngày ở miền Bắc, cùng với *Nhớ mưa quê hương* là *Nhớ dừa*:

*Ta thêm chút nắng quê hương
Màu xanh mịn, lá dừa vương trên đầu.
Một nỗi nhớ da diết không kể thời gian:
Nhớ thương nào biết sớm trưa
Hồn ta thấm mãi bóng dừa trong xanh
Sớm mai nắng biếc trên cành
Đêm đêm trời căng màu xanh lá dừa.*

Trong cảm hứng tự hào về quê hương bất khuất, dừa là biểu tượng cho phẩm chất kiên cường, đức tính bền bỉ, tâm lòng thủy chung:

*Dừa bị thương, dừa không cúi xuống
Vẫn ngẩng lên cao hát giữa trời
Nếu ngã xuống dừa ơi không uống
Dừa lại đứng lên thân dựng pháo đài*

*Lá dừa xanh long lanh ánh nắng
Theo đoàn quân thành lá ngụy trang
Nếu rụng xuống dừa ơi không uống
Dừa lại cháy lửa anh đuốc soi đường
(Dừa ơi)
Anh đuốc lá dừa làm ấm áp lên bức tranh quê
hương chiến đấu và góp phần làm nên chiến thắng:
Bộ đội qua làng đêm mưa ướt
Đuốc lá dừa thấp sáng bên đò khuya
(Đuốc lá dừa)*

Ngày càng đậm sâu cảm hứng lịch sử

Khi hòa vào cuộc chiến đấu lớn lao của quê hương, của dân tộc ở những nơi nóng bỏng nhất, hồn thơ Lê Anh Xuân tuy vẫn trẻ trung, trong trẻo nhưng ngày càng sâu đậm cảm hứng lịch sử. Quê hương, đất nước trong thơ Lê Anh Xuân ngày càng được mở rộng về không gian, đồng thời càng được phát hiện và suy ngẫm trên trục thời gian. Chúng ta không quên Lê Anh Xuân từng tốt nghiệp Khoa Sử trường Đại học Tổng hợp. Đó chắc chắn là một lí do để giải thích cảm hứng lịch sử nồng đậm trong thơ anh phát triển cùng với tư thế và tầm vóc của dân tộc Việt Nam ta trong thời đại đánh Mỹ. Ở tuổi hai mươi, đêm nằm nghe tiếng mưa rơi mà *Nhớ mưa quê hương*, Lê Anh Xuân đã nghe thấy:

*Giấc mơ xưa có chớp giật, sấm gầm
Trang sử nhỏ nhà trường bỗng hóa mưa giông
Nghe như tiếng của cha ông dựng nước
Truyền cháu con phải gắng cao đầu mà bước
Nghe như lời cây cỏ, gió mưa
Đang hát tiếp bài ca bất khuất ngàn xưa.
Vi thế khi trở về quê hương Bến Tre đau thương,
bất khuất, anh lại càng thấm thía:*

*Ta cầm nắm đất cha ông
Nghe thiêng liêng ngọn lửa hồng trên tay
Bao người ngã xuống nơi đây
Biết bao cay đắng đất này, người ơi!
(Về Bến Tre)*

Khi cảm nhận tầm vóc đất nước theo chiều sâu lịch sử, Lê Anh Xuân đã có những hình ảnh vừa giàu sức gợi cảm vừa mang tính khái quát cao. Chẳng

hạn hình ảnh "Xác phân lức rơi cạnh mũi tên đồng" ở bài *Gửi miền Bắc*, hay phần kết bài *Không ở đâu như ở miền Nam*:

*Miền Nam ơi! Người là dũng sĩ
Đang đứng cạnh cho cả trăm miền
Khuôn mặt người sáng ngời chân lí
Người đang làm nghĩa vụ thiêng liêng.*

*Miền Nam ơi! Người là thi sĩ
Của hôm nay và cả mai sau
Tay cầm súng tay cầm lịch sử
Bóng người đi rực rỡ chiến hào*

Cảm hứng sử thi, bút pháp lí tưởng hóa nhuần nhuyễn cùng cảm hứng lãng mạn dạt dào đã làm nên sức lôi cuốn của trường ca *Nguyễn Văn Trỗi* (2000 câu lục bát). Đây là tượng đài người anh hùng bất tử trong không gian, trong thời gian: "Cọc tre nơi giặc hành hình/ Trổ dài kỉ niệm bóng in ngang trời/ Như anh đứng đấy trẻ tươi/ Tạc hình thế kỷ muôn đời không tan". Hai bài *Anh đứng giữa Tháp Mười, Dáng đứng Việt Nam* thể hiện rõ xu hướng khái quát hóa, chất giọng sử thi đáng chú ý. Chuyện anh hùng liệt sĩ Huỳnh Việt Thanh, "người cha có bảy đứa con thơ" chống xuống "lao ra hút địch" để cả đội du kích rút thoát giữa lúc tứ bề vòng vây giặc siết chặt khiến Lê Anh Xuân rất cảm phục. Nhà thơ đã khắc dựng tư thế hi sinh của người đội trưởng du kích anh hùng trên nền đất đai, sông nước quê hương vừa dữ dội vừa dịu hiền "bốn mùa lồng gió" và cảm thấy "Gió thổi thời gian và biển cả xa khơi... Gió thổi tên anh vào lịch sử":

*Anh đứng mãi giữa Tháp Mười
Giữa biển cả mênh mông màu thế kỷ
Trên đầu Anh bóng chim sẻ và hương trầm
Dưới chân Anh đất mẹ Việt Nam*

Cùng với cách dựng tứ này, Lê Anh Xuân viết *Dáng đứng Việt Nam* - bài thơ cuối cùng trong cuộc đời nhà thơ - chiến sĩ cao đẹp của mình. Từ tư thế hi sinh hiên ngang của người chiến sĩ Giải phóng quân trên đường băng Tân Sơn Nhất (vào chiến dịch tổng tiến công mùa xuân Mậu Thân 1968) Lê Anh Xuân liên tưởng khái quát đến "dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ" và thấy từ dáng đứng ấy "Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân". *Dáng đứng Việt Nam* là bài thơ có tính tạo hình, giàu sức khái quát, một bài thơ có tầm vóc trong nền thơ ca kháng chiến chống Mỹ.

Lê Anh Xuân hi sinh khi tuổi đời mới 28. Con đường thơ Lê Anh Xuân ngắn thôi nhưng phản ánh sinh động quá trình trưởng thành, dày dặn nhanh chóng của một thế hệ giữa một giai đoạn nóng bỏng, hào hùng của lịch sử dân tộc. Trong trẻo mà không vô tâm, mê say mà chẳng hề dễ dãi, nồng nàn mà tươi mát, luôn tha thiết tin yêu, thơ Lê Anh Xuân là tiếng ca chân thành của một thanh niên thấu hiểu trách nhiệm lịch sử nặng nề, vinh quang của thế hệ mình, đón nhận bao gian khổ, hi sinh một cách hết sức tự nhiên, vô cùng thanh thản. Không có những con người như Lê Anh Xuân, một thế hệ như Lê Anh Xuân, không có thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Dù số lượng chưa thật nhiều, sự nghiệp thơ ca Lê Anh Xuân thêm một bằng chứng về giá trị của nghệ thuật khi hòa trong dòng chảy lớn của cuộc đời, khi thể hiện một lẽ sống trong sáng, cao cả vì quê hương, đất nước.

Với cách dùng lời trí tuệ mà ấm áp, trong sự diễn đạt khúc chiết mà bay bổng, cuốn sách "Thư gửi con trai" của Nguyễn Đức Tùng không chỉ là những con chữ để đọc bằng mắt, mà còn là những tiếng vọng để lắng nghe bằng tình yêu, không chỉ gửi con mà còn gửi chính mình, gửi tất cả chúng ta. Như tác giả tự nhủ, "Nhờ trẻ con mà chúng ta lớn lên, nhờ có chúng mà chúng ta được hạnh phúc làm người đi trước, che chở, chỉ đường".

Những khoảnh khắc vĩnh cửu của ký ức

Gần 100 bức thư gửi cho con trai cũng là gần 100 mảnh ghép ký ức, được tác giả phục dựng qua những câu chuyện tuy nhỏ nhưng không hề nhỏ. Các mẫu kể phần mảnh không đầu không cuối như đời sống vốn thế, tưởng chừng chỉ tái hiện những trí nhớ vu vơ, ngẫu nhiên, thoảng qua, nhưng đọng lại sau những bé mọn ấy lại là những khoảnh khắc vĩnh cửu của ký ức với bao điều hệ trọng.

Giản dị, chân thực, ấy là cốt cách đầu tiên của người kể chuyện, người viết thư, người tỏ bày trong cuốn sách này. Trong phạm vi một người cha, tác giả đã chọn chính những câu chuyện mà bản thân và con trai của mình đã trải qua để cùng ôn lại, cùng chuyện trò, đối thoại. Nó như những vệt sáng trong tiềm thức người kể chuyện, nhỏ bé mà long lanh, thoáng chốc mà hằn sâu. Ấy là những sự việc nho nhỏ nhưng vô cùng đáng nhớ, như: một lần cùng con đạp xe; một buổi cả nhà trượt tuyết; một bữa ăn ở nơi xa lạ; một buổi tụ tập trường; một pha lạc mất con giữa chốn đông người; lần đầu tiên con nhảy xuống bể tập bơi... Ấy là những đồ vật cũ kỹ cất chứa cả nỗi niềm luôn mới mẻ sống động, như: cây saxophone bụi phủ trong tầng hầm; chiếc đỉnh hoe ri cong queo trong hộp đồ; tấm áo cũ thiếu cúc được đính thêm chiếc cúc khác loại để làm quà tặng... Nhiều lúc lại là những ngẫm ngợi suy tưởng được khơi lên từ một nguyên do nào đó rất đời thường, như: nắm đôi bàn tay con mà nghĩ về số phận đời người; nhìn khói bếp bên sông mà nhớ về tuổi thơ thương khó; ngồi trà chiều mà quán tưởng về chiến tranh, mất còn, đời sống...

Hình thức là các lá thư gửi cho con trai, nhưng rõ ràng đây cũng là những tỏ bày mà tác giả gửi chính mình khi thời gian không những không làm mọi thứ ngoài đời mà còn khơi dậy rất nhiều xúc cảm rung ngấn. Sau nữa, tự thân mỗi câu chuyện, mỗi tình huống được kể cũng trở thành một nỗi niềm chia sẻ, một lời khuyên chân thành để gửi gắm đến tất cả chúng ta - những người đều đã từng là trẻ em và lớn lên, những người đều làm con, đã và sẽ làm cha mẹ. Ngắm nhìn những mảnh ghép, lắng nghe những khúc rồi, bất kỳ người đọc

Gửi con, gửi mình, gửi chúng ta

(Đọc Thư gửi con trai, Nguyễn Đức Tùng, Nxb Phụ nữ Việt Nam, 2023)

Thanh An



Nhà văn Nguyễn Đức Tùng
Sinh tại Quảng Trị, lớn lên và đi học tại Quảng Trị, Huế
Hiện là bác sĩ và định cư tại Canada
Viết thơ, viết truyện, dịch thuật, làm nghiên cứu phê bình
Một số tác phẩm đã xuất bản: *Thơ đến từ đâu* (2009), *Đối thoại văn chương* (2012), *Thơ cần thiết cho ai* (2015)...

nào cũng có thể hình dung ra một bức tranh, một khúc hát, để đón lấy một đồng điệu nào đó, theo cách của mình.

Lòng biết ơn đời sống và niềm hy vọng gửi tương lai

Trên hành trình ngược về tuổi thơ, tác giả chọn ra những "điểm dừng", "trạm nghỉ", khi mỗi câu chuyện đều tự nó đặt ra một dục rút nào đó, về bản thân, về con người, về vạn vật, và đời sống. Bằng cách lấy ra các ghi chú ngắn gọn nhưng có sức khơi mở dài rộng trong mỗi bức thư, tác giả đã tự nghiệm về nhiều vấn đề xoay quanh bản thể, nhân sinh, trong đó toát lên niềm khao khát hiểu sống, yêu sống.

Từ việc quan sát con trai tập đạp xe, tác giả

trò chuyện một cách nhẹ nhàng và nghiêm túc: "Sau này, khi lớn lên, con sẽ biết rằng, có những lúc không phải bao giờ chạy nhanh cũng tốt cho mình hay cho người khác". Chỉ một nhún nhủ mà biết bao suy tư về hơn thua và giá trị, cá nhân và cộng đồng, lựa chọn và phương cách, khám phá và hạnh phúc.

Chỉ qua cách ứng xử với một chiếc đỉnh cũ cong queo hoe ri, tác giả đưa ra một thực hành và quan niệm sống rất đáng nghĩ: "Một cái đỉnh ném vào thùng rác, hay tệ hơn, vứt ra đường, là điều nguy hiểm. Một cái đỉnh đóng vào tường là một cái đỉnh hữu ích. Một cái đỉnh cong cần phải được uốn thẳng lại, không những chỉ để tiết kiệm tiền bạc, giá của chúng cũng không bao nhiêu, mà là để sửa chữa một sai lầm của bạn trước đó. Sự ấu tả hay vụng về bao giờ cũng cần được sửa chữa. Hơn thế nữa, một cái đỉnh cần sống hết cuộc đời của nó, một cách tối ưu. Mọi con người, mọi sức vật, mọi cỏ cây hay đồ vật đều nên được phép sống đến tận cùng cuộc đời của nó".

Hồi tiếc khi bản thân đã bỏ cây saxophone vào góc tầng hầm quá lâu, tác giả vừa nhắc nhở vừa cũng là khích lệ con trai: "Trong khi còn bé, nếu có một sở thích nào, đừng bỏ rơi, hãy tiếp tục. Đừng nhét chiếc kèn saxophone của con vào góc tối một tầng hầm sau tấm mạng nhện, hãy đặt nó gần chỗ ngồi của con, bên bàn học, cạnh giường ngủ, nơi con có thể nhìn thấy mỗi ngày". Hãy ngắm nhìn ước mơ của mình mỗi ngày, bởi vì kể cả khi chưa thực hiện được, thì nó vẫn ở đó, thăm sâu trong tâm thức chúng ta, chỉ chờ một ngày được gọi tên là sẽ bật dậy.

Đúng như những lời tâm can trong lá thư cuối cùng trong cuốn sách, "Thư gửi năm 2062", câu chuyện mà tác giả muốn trò chuyện một cách thiết tha, trách nhiệm nhất với con trai chính là "Hãy sống thông minh hơn, chân thật hơn, hạnh phúc hơn". Có lẽ đây cũng là mong ước của tất cả mọi đứa trẻ, mọi người lớn, mọi bậc làm cha mẹ.

Lòng biết ơn đời sống, niềm hy vọng gửi tương lai, đó là nguồn năng lượng tích cực được tỏa ra từ những câu chuyện giản dị và tinh tế, thôi thúc bất kỳ một trẻ nhỏ, bất kỳ một cha mẹ, bất kỳ chúng ta, sống một cách hạnh phúc hơn - thứ hạnh phúc đến từ việc được trở thành chính mình và sống trách nhiệm, từ tế với cuộc đời.

Về những...

(Tiếp theo trang 32)

...huyện đã xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm, được triển khai theo từng giai đoạn (Giai đoạn 2008 - 2013; Giai đoạn 2013 - 2018 và Giai đoạn 2018 - 2023) tới tất cả hội viên và các Câu lạc bộ cơ sở.

Đổi mới về phương pháp hoạt động chuyên môn của Hội

Thực hiện Chương trình hành động số 24 của Huyện ủy Định Hóa, trên tinh thần "lấy dân làm gốc", Hội VHNT huyện Định Hóa hướng về cơ sở, lấy cơ sở để xây dựng phong trào. Bước đầu, đưa Chi hội Văn nghệ Dân gian xuống cơ sở để sinh hoạt định kỳ theo từng quý, sau đó mạnh dạn thể nghiệm Chuyên đề "Đưa Văn học, nghệ thuật về cơ sở".

Đầu tiên, Thường trực Hội quyết định đưa các thành viên Ban Chấp hành Hội xuống cơ sở, hướng dẫn việc thành lập các Câu lạc bộ VHNT. Kết quả, sau 3 năm vận động, đã có 18/23 xã, thị trấn thành lập được Câu lạc bộ VHNT. Sau đó, Hội quyết định chia cụm thị trấn để hướng dẫn các Câu lạc bộ hoạt động chuyên môn. Dựa theo địa bàn dân cư và đặc trưng văn hoá từng vùng, Hội quyết định chia 5 cụm thị trấn. Trước thời gian COVID-19 hoành hành, mỗi năm Hội tổ chức được 5 đợt giao lưu VHNT ở các cụm. Đến năm 2023, Hội quyết định rút gọn lại còn 3 cụm, ở phía Bắc, Trung tâm và phía Nam của huyện.

Mở rộng "Xã hội hoá trong công Hội"

Trong quá trình thể nghiệm "Đưa Văn học nghệ thuật về cơ sở", lường trước được khó khăn về kinh phí tổ chức, Thường trực Hội đã bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ cho hoạt động VHNT để tham mưu và đề nghị các địa phương tạo điều kiện giúp đỡ. Ban đầu, chỉ được rất ít cơ sở ủng hộ, để tháo gỡ khó khăn này, Hội quyết định bổ sung vào kịch bản chương trình giao lưu là các tác phẩm gắn với truyền thống lịch sử từng địa phương để tuyên truyền. Kết quả, đến nay các Câu lạc bộ đều được các địa phương vào cuộc và ủng hộ trong điều kiện có thể.

Thực hiện Cuộc vận động sáng tác và quảng bá các tác phẩm VHNT theo chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", từ nhận thức phải tìm "đầu ra" cho các tác phẩm VHNT, Hội chủ động phối hợp với Đài PTTH tỉnh, duy trì thường xuyên thông tin hai chiều với Phòng Văn hoá Thông tin, giữ mối liên hệ mật thiết với Trung tâm Văn hóa Thông tin & Truyền thông huyện, với UBND Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, ban ngành trong huyện, để xây dựng chương trình tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Thực hiện "Văn học nghệ thuật Định Hóa tham gia xây dựng đời sống văn hoá cơ sở" để bảo tồn các Di sản văn hoá phi vật thể của địa phương, đây chính là điểm nhấn trong hoạt động chuyên môn. Hội hướng dẫn hội viên VNDG

tìm đến các thầy Then, thầy Tào... để thu hút thêm lực lượng sưu tầm và bảo tồn những giá trị văn hoá cổ của các dân tộc vùng ATK Định Hóa. Đồng thời, động viên các Câu lạc bộ chủ động phối hợp với Ban Văn hoá địa phương để dân dựng và quảng bá các tích trò Dân gian và các di sản văn hoá đặc sắc của địa phương.

Qua 37 lượt "đưa VHNT về cơ sở" đã góp phần không nhỏ đem đến thành công cho chương trình liên hoan Dân ca các dân tộc ATK Định Hóa do huyện tổ chức. Các Câu lạc bộ đã sưu tầm được các Di sản văn hoá đặc sắc để quảng bá và bảo tồn, đó là các làn điệu Dân ca như: Hát Then, hát Ví, các điệu hát Lượn, Lượn Cọi, hát Sắng cọi, hát Pá Dung... Các điệu Dân vũ như: Múa Tắc Xinh, Múa Châu Then, Múa Cầu mùa, Múa hát mừng cơm mới... Các Nghi lễ như: Đám cưới người Tây; Người Dao; Người San Chi... Lễ Kỳ Yên, Lễ Cầu mùa, Lễ Mừng cơm mới, lễ Kéo Phướn, Lễ Thôi Nôi dân tộc Dao... và 15 tích trò Dân gian trong lễ hội).

Việc truyền giảng cho thế hệ trẻ luôn được Hội chú trọng. 15 năm qua, Hội đã cử các nghệ nhân xuống cơ sở để dạy hát Then dân tính và hát Lượn cho 7 xã trong huyện, với trên 100 lượt học viên tham gia. Đã tổ chức được 1 lớp dạy về văn hoá Dân gian các dân tộc ATK Định Hóa cho 91 cán bộ ngành Giáo dục & Đào tạo, là Tổng Phụ trách và Giáo viên dạy môn Âm Nhạc ở các trường học trong huyện.

Ngoài ra, hàng năm Hội luôn tích cực tham gia hoạt động quảng bá các di sản văn hoá của địa phương với du khách thập phương về dự Lễ hội Lồng Tồng ATK Định Hóa, trong không gian Văn hoá Trà. Hội cùng đồng hành với ngành văn hoá trong việc động viên các nghệ nhân tham gia đội hát Then chuyên phục vụ khách du lịch về nguồn và trải nghiệm tại ATK Định Hóa.

Quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật

Việc tổ chức quảng bá các tác phẩm VHNT gắn với chủ điểm các ngày lễ lớn của cả nước và các sự kiện quan trọng của địa phương, được Hội giao cho các Chi hội chuyên ngành và các Câu lạc bộ thực hiện. Bước đầu, Hội thành lập một đội văn nghệ không chuyên, thông báo đăng cai các chương trình văn nghệ chào mừng các sự kiện quan trọng của các cơ quan và các tổ chức đoàn thể trong huyện.

15 năm qua, Hội đã phối hợp với hầu hết các đơn vị để dân dựng các chương trình sân khấu hoá tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua các Hội thi, từ cấp huyện đến cấp tỉnh. Có 8 chương trình được quảng bá toàn quốc như: Chương trình Dân số; Chương trình thi ứng xử ngành Y tế; 3 chương trình Diễn đàn trẻ em; 3 Câu chuyện truyền thanh.

Để góp phần nâng cao chất lượng các tác phẩm, thông qua việc động viên khích lệ các tác giả gạo cội và văn nghệ sĩ trẻ, Hội đã tổ chức được 10 chương trình quảng bá tác giả - tác phẩm. Trong đó có 4 chương trình tác giả - tác phẩm: Chương trình Hình ảnh Bác Hồ trong thơ người Định Hóa; Sắc màu các dân tộc ATK Định Hóa;



Bà Nguyễn Thị Gái, Chủ tịch Hội VHNT huyện Định Hóa phát biểu tham luận. Ảnh: Kim Ngân

Quê hương - Khúc hát, lời ru; Diễn Thơ... Ngoài ra, còn tổ chức được 11 chương trình ở cấp Chi hội, gắn với tên tuổi và tác phẩm của các tác giả người Định Hóa. Điều đáng nói là tài chính để thực hiện các chương trình quảng bá tác phẩm đều từ nguồn xã hội hoá và gia đình các tác giả ủng hộ.

Riêng năm 2023, Hội bắt đầu thể nghiệm chương trình giao lưu mới, với hình thức "Thi ca Hội Làng" ở 3 cụm thị trấn. Khởi đầu được tiến hành ở cụm số 1, ngày 29 tháng 4, tổ chức tại xã Lam Vỹ, với chủ đề: Hội làng mừng chiến thắng.

Từ những kết quả đó, chúng tôi cũng tự thấy, để tránh việc triển khai thực hiện Nghị quyết một cách khô khan và giáo điều, thì biến chúng thành những việc làm tích cực và cụ thể.

Những bài học kinh nghiệm

Sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và chỉ đạo sát sao sẽ giúp các cơ sở Hội VHNT phát triển vững mạnh. Trong đó, định hướng của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ là điều kiện quan trọng cho Hội hoạt động.

Vai trò của người lãnh đạo Hội vô cùng quan trọng. Phải có nhận thức đúng đắn về công việc mình đang phụ trách và chịu trách nhiệm. Luôn không ngừng học hỏi, tự rút kinh nghiệm và có tư duy đổi mới để thực hiện bằng được kế hoạch đã đề ra. Người lãnh đạo của một Hội cơ sở tối thiểu phải có: Tâm - Trí - Lực, trong vai một tổng đạo diễn thực sự.

Đội ngũ Ban Chấp hành Hội và các Chủ nhiệm Câu lạc bộ phải là những người đam mê thật sự và cống hiến nhiệt tình cho công việc, là cánh tay đắc lực của Hội. Họ cần được thử thách, giao nhiệm vụ thường xuyên.

Những đề xuất, kiến nghị

* Với Tỉnh uỷ: Cần tăng cường ban hành các văn bản chỉ đạo thường xuyên về hoạt động văn học, nghệ thuật. Trên tinh thần Nghị quyết, cần chỉ đạo các ban ngành chức năng liên quan xây dựng, bổ sung các quy chế về việc phối hợp liên ngành giữa Văn hóa và Văn học nghệ thuật.

* Với HĐND tỉnh: Nghiên cứu để có hướng bổ sung nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên cho các Hội VHNT địa phương hiện nay chưa được cấp từ ngân sách. Đồng thời, cần có những quyết sách cụ thể để hỗ trợ ngân sách cho hoạt động sưu tầm và bảo tồn nét đẹp văn hoá ở các Hội địa phương.

* Với ngành Văn hoá: Cần mạnh dạn giao (hoặc) dành cho các Hội VHNT địa phương được tham gia một số phần mục trong các Đề án về Văn hóa. Đồng thời, quan tâm thường xuyên hơn nữa tới việc xét vinh danh và chế độ của các Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân.

N.T.G



Nữ nhà văn Mỹ Kate Chopin sinh năm 1850 tại bang Missouri, Mỹ và mất năm 1904 cũng ở đó. Bà là nhà văn, nhà nữ quyền. Bằng văn chương, bà miêu tả sự bất bình đẳng giới, bênh vực cho phụ nữ, đòi bình đẳng giới và đòi giải phóng họ. Tác phẩm lớn nhất của bà là cuốn tiểu thuyết *Awakening* (Tỉnh thức) (1899), cùng hàng loạt các truyện ngắn khác. Tác phẩm của bà có lúc bị lãng quên nhưng đến nửa đầu thế kỷ XX, chúng được đọc lại, được đánh giá cao, được dịch ra hàng chục thứ tiếng trên thế giới. Chopin được cho là nhà văn quan trọng trong văn học Mỹ hiện đại.

lánh như đầu.

Trái tim của Zoraïde nồng nàn trao tình cho Mézor ngay từ khoảnh khắc chị thấy ngọn lửa trong mắt anh. Đôi mắt được thắp sáng lên bởi những khúc nhạc. Chị nhìn anh bước đi mạnh mẽ, thân hình lắc lư theo điệu nhạc.

Sau đó, anh đến bên chị chuyện trò. Ánh lửa không còn trong mắt, chỉ còn sự dịu dàng. Chị lại được nghe lời nói như ru của anh. Tình yêu cũng đã xâm chiếm anh. Zoraïde thấy bối rối hơn bao giờ hết. Khi không đến nhảy ở Congo Square, anh để

Đêm hè nóng rực và yên tĩnh. Không một giọt mưa rơi trên thảo nguyên. Bên kia Bayou St John rải rác có ánh đèn và trên bầu trời đen, có vài vì sao nhấp nháy. Một chiếc thuyền buồm đặt dờ trên sông. Một người đàn ông đang hát trên thuyền.

Bà da đen Manna-Loulou đi ra mở cửa phòng ngoài, lắng nghe tiếng hát. Điệp khúc của bài hát nhắc bà nhớ tới chuyện tình yêu lãng mạn, gần như đã bị lãng quên ở vùng Creole. Bà nhấn nha hát khi đang mở cửa:

*Lisette đã ra đi,
Hạnh phúc cũng ra đi.
Đôi mắt tôi mờ xa,
Nhưng không còn thấy em.*

Bài hát nói về tình yêu khổ đau này chấp chờn trong tâm tưởng của bà. Bà muốn kể một câu chuyện như thế, về một người đã mất tình yêu, cho bà chủ nghe, khi bà này nằm trên chiếc giường gỗ gụ sang trọng, chờ được quạt mát và thêm thiếp ngủ trong lời kể. Bà vừa rửa hai bàn chân trắng trẻo của bà chủ, hôn chúng. Bà cũng vừa chải mái tóc đẹp của bà ấy. Đó là mái tóc mềm mại, sáng tươi, như màu nhẵn cười của bà ấy. Bà da đen già đi vào phòng, nhẹ bước đến giường, ngồi quạt phất phơ cho bà chủ.

Manna-Loulou không phải lúc nào cũng được kể, vì bà chủ chỉ muốn nghe những chuyện có thật. Đêm nay, bà muốn kể câu chuyện về nàng Zoraïde xinh đẹp, bằng thổ ngữ có nhạc điệu và duyên dáng của vùng Creole mà tiếng Anh không thể sánh được.

"Zoraïde có đôi mắt hút hồn, rất đẹp, bất cứ người đàn ông nào nhìn vào đôi mắt đó đều thấy ngất ngây. Làn da chị mịn màng, có màu cà phê sữa. Dáng vóc chị thanh nhã. Một nửa khách phụ nữ của bà chủ của chị là bà Delarivière phải ganh tị trước nhan sắc chị.

Không mấy ngạc nhiên khi Zoraïde là cô gái duyên dáng, xinh xắn của bà chủ ở đường Royale. Từ thừa ấu thơ, chị đã quần quanh bên bà chủ. Bàn tay chị không sờ vào những việc gai góc, chỉ may vá. Bà chủ luôn muốn cô đây tớ nhỏ, da đen hầu hạ mình. Bà chủ, cũng là bà mẹ đỡ đầu của chị, luôn nhắc chị là, "Con nhớ là khi con lấy chồng, con phải có tấm chồng cho xứng. Lễ cưới sẽ được tổ chức ở nhà thờ chính tòa. Áo cưới, giỏ con mang phải là những thứ đẹp nhất. Những thứ đó để mẹ lo. Con biết đó, ông Ambroise đang chờ con nói một lời. Ông ấy muốn chăm sóc con, như mẹ muốn chăm sóc con. Cuộc hôn nhân này sẽ làm mẹ an lòng".

Zoraïde xinh đẹp

Kate Chopin (Mỹ)

Dịch giả: Trần Ngọc Hồ Trường



Mình họa: Đào Tuấn

Ông Ambroise khi đó là kẻ thân tín của bác sĩ Langlé. Zoraïde xinh đẹp không thích anh chàng lai đen nhỏ thó, có râu quai nón xồm xoàm như người da trắng, có mắt rắn ti hí, độc địa. Chị cúi đầu, mắt suy tư nói, "Con hạnh phúc khi được ở bên cạnh mẹ. Con chưa muốn có chồng bây giờ, năm tới và có thể lâu hơn". Bà chủ cười mon trớn, nhắc Zoraïde là tuổi xuân không tồn tại mãi mãi.

Nhưng sự thật là, Zoraïde đã gặp chàng Mézor đẹp trai trong một vũ hội ở Congo Square. Cả hai đứng sững khi gặp nhau. Anh cao lớn như cây bách, uy nghi như một đế vương. Anh để mình trần đến eo. Anh như một cây gỗ mun, lóng

minh trần, chân không, làm cỏ mía ở đồng mía của ông chủ ở ngoài thành phố. Bác sĩ Langlé là ông chủ của anh và của ông Ambroise.

Một ngày kia, Zoraïde đến quỳ dưới chân bà chủ, tay sờ đôi tất vải silk đẹp nhất của bà và nói: "Mẹ ơi, mẹ đã nói đến việc cưới xin của con. Giờ cuối cùng con đã chọn được chồng. Đó không phải là ông Ambroise mà là anh Mézor hào hoa". Nói xong, Zoraïde lấy hai tay che mặt, vì chị đoán là bà chủ sẽ rất giận dữ. Mà quả thật, bà Delarivière giận tím mặt, không nói không rằng. Cuối cùng, bà ta thờ ra và quát: "Thằng da đen đó sao? Thằng da đen đó sao? Trời ơi! Đã quá đủ!".

"Con da trắng sao?", Zoraïde nài nỉ.

"Con da trắng! Thật bất hạnh! Con xứng bị quất như các nô lệ khác. Con đã là đứa xấu xa nhất!"

"Con không phải là người da trắng", Zoraïde dịu dàng nài nỉ, "Bác sĩ Langlé không để con trai ông ấy cưới con mà gả cho con nô lệ của ông ấy. Con không phải là người da trắng! Hãy để con thương một người đàn ông cùng chủng tộc mà con đã chọn!"

Tuy vậy, bạn có thể hiểu là, bà chủ không muốn lắng nghe lời chỉ. Zoraïde bị cấm không cho nói chuyện với Mézor còn Mézor thì bị cảnh báo là không được gặp Zoraïde một lần nữa. Nhưng bà chủ biết người da đen là ai, bà Manna-Loulou cười buồn và nói thêm. Không có bà chủ, ông chủ, vua chúa, thầy tế nào có thể ngăn cản tình yêu của họ. Cặp đôi này đã có cách.

Ngày tháng trôi qua, Zoraïde đã không còn là mình nữa. Chị trở nên nghiêm nghị và lơ đãng. Chị lại nói với bà chủ lần nữa: "Mẹ, mẹ không cho con lấy Mézor, nhưng con không nghe mẹ. Con có lỗi. Mẹ hãy giết con, nếu mẹ muốn và hãy tha thứ cho con, nếu mẹ muốn. Khi con nghe anh Mézor nói, "Zoraïde, anh yêu em!", con muốn chết đi. Con không thể hết yêu anh, dù có chết".

Lần này, nghe Zoraïde thú nhận, bà Delarivière rất đau khổ. Không còn chỗ cho sự giận dữ trong con tim bà. Bà chỉ có thể có ở vài lời. Nhưng bà thuộc mẫu phụ nữ của hành động hơn là của lời nói. Và bà hành động nhanh chóng. Bước đầu tiên của bà là xúi ông Langlé bán đi Mézor. Bác sĩ Langlé là người góa vợ. Từ lâu ông muốn cưới bà Delarivière. Nếu bà muốn, ông sẽ bỏ qua quãng Place d'Armes vào lúc giữa trưa. Ông đương nhiên bán ngay Mézor. Anh bị bán đi Georgia hoặc Carolina hoặc một đất nước xa xôi nào đó. Ở đó, anh không còn được nghe thổ ngữ vùng Creole, không còn được nghe Zoraïde nói, không còn được nhảy điệu Calinda với chị, không còn được ôm chị trong cánh tay.

Chị đau khổ khi Mézor bị bán đi nhưng chị thấy mình được an ủi và có hy vọng vì chị đã có đứa con trong bụng. Chị sẽ được ôm nó trong tay thôi.

Zoraïde càng ngày càng đau khổ. Không chỉ đau khổ mà là thống khổ. Chị suýt chết khi sinh nó. Nhưng không có khổ nào nào

khí người mẹ ấp đứa con đầu lòng vào ngực, đặt đôi môi mình lên da thịt của đứa con quý giá mà họ dứt ruột sinh ra.

Sau khi sinh nở, Zoraïde nhìn quanh, run run lấy tay quờ quạng, "Con tôi đâu?", chị thống thiết hỏi. Bà chủ và người y tá đồng thanh nói: "Con chị đã chết!". Lời nói dối độc ác này có thể làm cho ngay cả thiên thần phải khóc. Đứa bé vẫn còn sống và khỏe mạnh. Nó đã bị tước khỏi tay mẹ và bị đưa đến đồn điền của bà chủ, gần biển. Zoraïde than khóc nói, "Nó đã chết! Nó đã chết!" và quay mặt vào tường.

Bà chủ hy vọng là sau khi giấu đứa con của Zoraïde, chị sẽ lại ở bên cạnh bà và lại xinh đẹp, vui tươi, trẻ trung như xưa. Nhưng có một quyền lực cao hơn quyền lực của bà chủ, đó là quyền lực của Thượng đế. Ngải đã phản là Zoraïde sẽ khổ đau không nguôi ngoai. Zoraïde đã như không còn sống. Mắt chị u hoài, than khóc ngày đêm vì nhớ thương con.

"Nó đã chết! Nó đã chết!", chị than với bất kỳ ai chị gặp. Và khi người ta không muốn nghe, chị lẩm bẩm một mình.

Dù vậy nhưng Ambroise vẫn muốn ý định cưới chị. Vợ vui hay sầu đối với anh ta là như nhau, miễn cô ta là Zoraïde. Chị có vẻ miễn cưỡng đồng ý, như thể chưa có gì xảy ra trên đời.

Một ngày kia, một người đầy tớ da đen đi vào phòng nơi chị đang ngồi may. Với đôi mắt bừng sáng và gầy gầy, chị đưa tay ra hiệu: "Im lặng! Im lặng! Con tôi đang ngủ, đừng để nó thức giấc!"

Trên giường, có một bó giẻ được bó theo hình một đứa bé, có tã lót bao bọc. Người phụ nữ còn úp mồm chần muôi cho nó, sung sướng ngồi bên cạnh nó. Từ ngày bị diên, không kể ngày đêm, Zoraïde không rời mắt khỏi bó giẻ hoặc ôm nó trong tay.

Bà chủ đau đớn và sấm hối khi chứng kiến tình trạng của Zoraïde yêu quý. Bà tham vấn bác sĩ Langlé. Họ quyết định đưa đứa bé bằng xương bằng thịt, đã biết đi chập chững, biết lấy chân đá bụi ở đồn điền về cho mẹ nó.

Chính bà chủ là người ôm đứa bé gái xinh xắn, nhỏ nhắn về. Zoraïde đang ngồi trên ghế đá trong sân, lắng nghe tiếng lách tách của nước trong vòi chảy ra, mắt nhìn bóng cây cọ trên sân.

"Đây", bà chủ tiến đến nói. "Đây, Zoraïde tội nghiệp! Đây là con của con. Giữ nó, nó là con con. Không ai được bắt nó đi lần nữa!"

Zoraïde ủ rũ nhìn bà chủ và đứa bé trước mặt. Chị xua tay rồi ôm chặt bó giẻ vào lòng, sợ người ta lại có ý đồ cướp nó.

Chị không cho đứa bé tiến lại gần mình. Cuối cùng, đứa bé bị đưa trở lại đồn điền, nơi nó không có tình thương của mẹ cha."

Đến đây, chuyện kể về Zoraïde đã hết. Người kể không biết gì thêm về chị nhưng người ta nói, sau khi chị bị diên, không còn ai muốn cưới chị, kể cả ông Ambroise. Chị khi về già, lúc thì bị người này cười, khi thì được người khác xót thương. Chị luôn ôm bó giẻ vào lòng.

"Bà buồn ngủ à?"

"Không. Tôi không ngủ. Tôi đang suy tư. Manna-Loulou, cô gái thật tội nghiệp! Thật tội nghiệp! Chết đi, sống làm gì như vậy!"

Vị khách

Tsutsui Yasutaka (Nhật)

Dịch giả: Hoàng Long

Ngồi hành lang chợt vắng lên tiếng nói. "Này, xin lỗi mọi người. Tôi là khách đến chơi đây ạ"

"A, có khách đến chơi nhà", tôi nhòm người đấy. "Minh à, có khách đến này", vợ tôi từ bếp chạy lên quá đổi vui mừng nên đập cả đầu vào cột nhà.

"Vui quá, khách đến chơi nhà mình này", đứa con trai sáu tuổi cũng vừa nhảy nhót chạy ra hành lang, đập đổ cả cái lò sưởi điện.

Khách là một người đàn ông quần rũ trên dưới bốn mươi tuổi.

"A, thật hân hạnh. Xin mời vào. Mời đi lối này ạ!". Chúng tôi chu đáo dẫn anh ta vào trong phòng khách.

"Này, xin mời, xin mời anh".

"Vâng, vâng, vâng ạ. Cảm ơn, cảm ơn nhiều!"

Vừa ngồi xuống ghế, anh ta ngay lập tức chào hỏi. "Này mọi người, tôi là khách đây mà. Lâu ngày không gặp nhỉ?"

"Không, không, không, chính chúng tôi đây mới lâu rồi không gặp anh", cả nhà chúng tôi kêu lên.

"Thật sự lâu rồi không gặp đấy".

"Lần trước cảm ơn cả nhà mình đã giúp đỡ. Hôm nay thật sự là ngày lành tháng tốt mà cũng biết đâu là ngày xui rủi mất mát không chừng nhỉ?"

"Thật sự là cảm ơn anh đã đến chơi"

Vợ tôi lấy đồ trong tủ lạnh bày lên đĩa mang ra mời tỏ lòng hiếu khách. Cả chủ và khách đều cười đùa vui vẻ.

"A, cái bình này thật sự rất hoàn mỹ. Anh chị tìm thấy khi nào vậy? Chắc phải đến vài trăm vạn yên đấy nhỉ?"

Vị khách vừa cười đùa rồi với tay lấy cái bình cổ đặt trên tủ mà nhìn ngắm.

"Không đâu. Thực ra là giá đến cả ngàn vạn yên đấy chứ", tôi cũng vừa cười vừa đáp lại.

Vị khách trượt tay, cái bình rơi xuống sàn vỡ tan tành. "A, vỡ mất tiêu rồi", vị khách cười giả lả. "Nhưng mà chắc chắn cái bình này có bảo hiểm phải không nhỉ?"

Tôi cười lớn đến mức ngã lăn ra. "Đâu có. Bảo hiểm làm gì đến mấy thứ này".

"Tuyệt vời. Điều này thật tuyệt vời. Vậy nhanh chóng gọi điện cho nhân viên bảo hiểm đi thôi chứ?"

Vị khách la lên như vậy rồi rón rén đặt những đồ vật trong phòng về chỗ cũ và tiến lại gần cái điện thoại.

Con trai tôi vừa cười phả lên vừa bắt chước vị khách phá phách đồ đạc trong nhà và đi theo sau anh ta.

"Hồng rồi", vợ tôi bật khóc. "Nhân viên bảo hiểm không đến đâu. Chỉ nói qua quýt trong điện thoại cho xong chuyện thôi".

"Trời thế gian gì mà lạnh lùng thế vậy", vị khách khóc tu tu.

"Thời đại gì mà lạnh lùng thế vậy?"

Cả nhà tôi cũng khóc tu tu.

Vị khách cùng chúng tôi chơi đùa vui vẻ khoảng một tiếng đồng hồ. Vì là vị khách rất dễ thương nên chúng tôi quyết định chỉ bắt đền mười vạn yên mà thôi.

Cả nhà chúng tôi rời khỏi nhà tiễn vị khách ra về. Vị khách xuôi theo hành lang chung cư, chân nhảy nhót như chân sáo.

Những cánh cửa phòng khác đối diện hành lang chung cư lúc nào cũng đóng im ỉm. Chúng tôi không biết có những ai sống đằng sau những cánh cửa kia

Trăng trôi về phía hoàng hôn

Tản văn. Dương Thắng

Một khoảnh khắc nào đó vô tình bắt gặp mảnh trăng lưỡi liềm trôi nhá nhem tối, nhấp nhogang làn đường, chạng vạng mây trời. Có lẽ, đó sẽ là khoảnh khắc hiếm gặp. Đang lái xe mà tôi muốn đột ngột dừng lại. Bên này thành phố, bên kia ruộng đồng, bên này dòng sông, bên kia mờ núi. Tôi rơi vào một khoảng không vô định lúc hoàng hôn chạm cửa ô thành phố, nơi đại lộ xe cộ tấp nập đổ về.

Những luồng di chuyển, những tiếng xả phanh, từng chiếc xe công - ten - nơ nối đuôi về cảng, từng chiếc xe máy vun vút lao đi giữa làn rộng thênh thang. Tôi nép vào cỏ, vào cây đại lộ đường. Tôi nép vào khoảng lặng phía xào xạc lau sậy miền man. Tìm tôi khẽ đập. Phải lâu, rất lâu rồi mới thấy, hình như trăng đang nghiêng nghiêng trôi về phía quê nhà.

Có phải, trăng không yêu thành thị? Bởi giữa hàng ngàn, hàng vạn ánh sáng đỏ vàng trắng mờ nhạt, bé nhỏ quá. Trăng dạt ra, trôi ra, xa dần ồn ào, khói bụi. Trăng không thích lúc tranh tối tranh sáng. Và tôi cũng không thích. Nhưng tôi biết, lúc đó là thời điểm chuyển giao giữa ánh sáng ban ngày và ban đêm. Con đường đã oằn mình quá tôi, đã sắp lịm đi vì nắng nóng. Con người đã mệt mỏi, cố chạy thật nhanh về tổ ấm và kết thúc ngày làm việc khi vạn vật lại bắt đầu khe khẽ, thờ nhẹ, dong dầy, thốn thức nghe làn gió hát. Lát nữa thôi, bóng tối bao phủ nơi này êm đềm hơn, trăng sẽ chiếu rọi vạn vật sinh linh. Tiếng côn trùng, tiếng đế, tiếng nước chảy, tiếng khua xào xạc, tiếng cá đớp mồi... thậm chí, biết đâu đấy tiếng chào chuộc kêu... sẽ bắt đầu, sẽ rạo rực.

Đã lâu, rất lâu rồi trời không mưa. Nếu mưa đổ xuống, hẳn nơi này hơi nóng còn chưa mất dấu, bốc hơi nhựa đường, hơi đồng hoang, hơi nắng, hơi gió... tất cả cuốn trôi muôn vạn bụi bặm. Vết hoàng hôn cứ dờ ờ miền man thế lại báo hiệu ngày mai vẫn nắng, vẫn nóng. Thời tiết chưa khi nào làm dịu đi bức bối của dòng người đang ngược xuôi



Ảnh minh họa: Nguồn: Internet

kia. Nơi này chỉ có gió đồng, gió biển. Và luồng gió chạy dài, xô nhau lớn hơn hẳn cái luồng gió bé nhỏ, thoáng thoảng phía những ngôi nhà bề tổng san sát, những ngôi nhà cao tầng che khuất tầm với của những cây xanh lặng lẽ via hè nơi phố đông người.

Có ai đó thích ngắm hoàng hôn. Phải chăng những vật đồ le lói tuy là ánh sáng yếu ớt còn sót lại nhưng thử nhìn kĩ xem đó là khuôn mặt của núi, của mây, của bông bành xa tít. Khuôn mặt tường giận dữ mà nhân từ. Chỉ có tiếng ồn ào của nhân gian, của dòng người là bóng rất. Muốn ngắm hoàng hôn phải đứng từ trên cao hoặc ngồi nơi thoáng rộng, mệnh mỏng biển trời. Nơi ngoại ô thành phố này, tấp nập ngược xuôi có và bình lặng len lỏi đâu đây cũng có. Tôi thấy dòng người tấp nập, đập xe, dạt xe đi thông dong. Tôi thấy những cánh diều chao lượn lúc nghiêng sườn phải, khi liệng sang trái như cổ vờn gió, trêu đùa cùng gió.

Và tôi thấy cả những búp sen mờ tỏ xa xa bắt đầu nở nụ cười sau một

nhuội ngày nắng. Một đầm sen rạng ngời núp sau ngàn lau sậy. Một bông manh dịu dàng kề bên một mảnh mẽ, vươn rộng, lan xa. Nhưng cả hai đang gợn đục, khơi trong. Đang chất lọc dưới sâu lòng mình mạch ngầm từ thành phố đổ về đây. Hương sen đã dậy át đi mùi oi nồng, át đi bụi bặm còn len lỏi sau ngày dài tất bật. Tôi cứ ngỡ những ánh đèn cao áp kia sẽ không bật. Hãy dừng lại, hãy cảm nhận bóng tối bao phủ ánh sáng và ánh sáng bao phủ bóng tối. Thử ánh sáng đầy sức sống và có phần ma mị nơi ngoại thành này.

Trăng đang nghiêng về phía quê nhà. Nơi đó thoáng rộng, có cánh đồng, con sông, lũy tre, bờ đề bao la là gió. Trăng có tâm nhìn thật đầy. Trăng bao trùm trời đất bằng thứ ánh sáng tinh khôi, trong ngần, thứ ánh sáng dịu mát hương quê. Trăng nhìn thấu cả trời mây, nhìn thấu mờ sương, nhìn thấu khoảng không khoáng đạt, rộng lớn. Phải chỉ muốn nhìn xa, trông rộng phải đến từ tâm khảm, từ tấm lòng cũng bao dung

như trăng, sáng tỏ như trăng. Phải chỉ muốn sáng suốt phải nhìn cho bao quát. Trăng không hề cô đơn khi trăng hiểu nơi nào có bạn, nơi nào để trăng vùng vẫy, thổ lộ, là chính mình. Dòng người ngoài kia đông đúc đấy, ồn ã đấy, chạy ngược, chạy xuôi xô bồ kia. Không biết mấy người còn chạy dài, chạy mãi khi khoảnh khắc này sẽ qua. Và đêm xuống, nếu chưa về mái ấm, nếu còn phiêu dạt thì hẳn cũng còn cô đơn hơn cả trăng rồi.

Thử đi. Thử cảm nhận mạch sống đang di chuyển, rồi chậm lại nơi phân giới giữa ngày và đêm, giữa thành thị và nông thôn này đi. Tôi tin đó là một nhịp sống đáng để chiêm ngưỡng. Thời gian vẫn trôi đi nhưng thời gian sẽ có lúc lắng đọng ở một nơi nào đó, ở một thời điểm nào đó trong ngày. Giống như cái khoảnh khắc trăng bắt chợt đi qua hoàng hôn, bé nhỏ mà vẫn đủ để tôi nhận ra. Và khi ánh chiều tà dần tắt, khi phố lên đèn, khi què lên đèn thì trăng tròn vành, trắng dờn lại, khẽ khàng chiếu rọi, nhoeo miệng mỉm cười!■

Suối nguồn

(Tiếp theo trang 11)

...làm cái việc tán tận lương tâm. Mẹ man trong làn khói đạn lúc bấy giờ mà hẳn cũng đã mừng rỡ ra kết cục của thằng em.

- Mả tôi mất được ba năm. Người dân ông chủ nhà đưa hẳn bát chè tươi nóng hôi hổi.

- Thế lúc mất bà có kể cho anh về ngôi mộ kia không?

- Có chứ. Lúc sống, mả tôi thường nói: "Đầu bên nào thì cũng đều là dân Việt. Khuôn mặt thằng nhỏ thật hiền". Lúc mất, mả tôi dặn, thôi thì họ lạc vào đây, coi như người nhà. Đất rộng, thêm ngôi mộ có sao. Chỉ tội chẳng biết quê quán, người thân.

- Dạ...

Hắn chỉ dạ... dạ mà không thể nói được câu gì.

- Anh ạ, chuyện không là như vậy. Vì tôi, vì mả anh, hãy chăm sóc ngôi mộ cẩn thận một thời gian ngắn nữa thôi. Chắc, người dưới mộ sẽ phù hộ và cảm ơn anh lắm.

- Vâng, mỗi lần ra biển tôi hay thấp hương lên mộ mả và ngôi mộ đó. Kỳ lạ, lần nào cũng hên. Bữa trước nặng trĩu người, không ra kịp chuyến dài ngày. Thật may, mấy tàu trúng bão, hình như tui luôn có diêm dầy ở.

Người dân chài miền biển cười hiền. Nụ cười vô tình khoét sâu thêm nỗi đau trong lòng hắn. Hắn nghĩ, phải thật nhanh, không sẽ không kịp. Và trong tâm tưởng hắn linh cảm điều gì đó ghê gớm lắm đang xảy đến.

Dặn dò như cầu khẩn người chủ nhà về sự chăm sóc ngôi mộ. Hắn tức tốc đến Ủy ban nhân dân xã gặp người phụ trách công việc quản trang. Ngôi nhà đơn sơ. Vị thượng sỹ già đang cầm cúi đánh dấu bút chì vào mấy dòng tên trong cuốn sổ dầy cộp. Chiều luênh loánh, rắc nắng vàng như mặt xuống rọi cát trắng ánh sương trước mặt.

- Giờ đã muộn. Để sáng mai.

- Tôi đi nửa Trái đất về đây vì chuyện này.

Người lính già chăm chú nhìn hắn từ đầu đến chân, thủng thẳng:

- Cũng nửa vòng Trái đất họ sang đây gây đau khổ. Tôi kết thúc công việc rồi.

- Thưa, tôi là lính Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

- Vâng. Thưa quý ngài Việt kiều.

- Xin ông. Tôi đến đây không phải cho mình. Không vì phe tôi.

- Cảm ơn. Mời ông tám giờ sáng mai quay lại.

Hắn bỗng quỵ sụp xuống chân người lính già, giọng sắt xeo:

- Ông nán lại đi. Hãy nghe tôi một phút thôi.

Thái độ bạc nhược và cầu khẩn hiện rõ một trong ánh mắt khiến người quản trang mỉm lòng.

- Ông nói đi.

- Vâng. Tôi linh cảm thấy chuyện này không thể chậm trễ được. Ngôi mộ ở nghĩa trang Trung Hạ mang tên Trần Duy Đỉnh quê Bắc Ninh chính là thằng Thoảng, số quân 109844... - Tiểu đoàn 11 - Trung đoàn 53, Sư 23 Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Nó là em họ tôi, không phải là người lính có phiên hiệu và địa chỉ như thế đâu. Những gì tìm thấy trong túi áo sẽ dành cho người đang nằm cách đây hai cây số. Xin ông, chuyện này là sự thật.

- Liệt sỹ Trần Duy Đỉnh?

- Vâng, chắc chắn là Trần Duy Đỉnh. Người thượng sỹ già run run giờ cuốn sổ và chấm đầu bút chì vào dòng tên đã đánh dấu. Ngày giờ tiến hành quy tập.

- Ông có bằng chứng?

- Ông ơi hải cốt ở đây bị M79 thổi, mất bàn tay mặt. Người nằm dưới không phải là ông Trần Duy Đỉnh.

- Ta đi ngay. Gia đình Đỉnh đang xuống nghĩa trang để làm thủ tục đưa anh ấy về.

Bà mẹ tóc phơ phơ cầm nén hương cắm lên ngôi mộ. Cây hương cháy đến chân. Chiếc tiểu sành mang từ Bắc vào xực nước

thơm.

Ông quản trang già lao đến, những nhát xẻng đầu tiên chưa buông xuống. Người thượng sỹ già nói với bà mẹ như cầu khẩn:

- Mẹ ạ, có một số trục trặc về giờ giấc. Hôm nay sẽ hoãn việc đưa Đỉnh về. Ngày mai ta tiếp tục mẹ à.

- Làm sao thế anh. Mọi thủ tục đã làm xong.

- Thưa mẹ, còn mấy việc nữa về chế độ cho Đỉnh chúng con chưa hoàn thành, xin mẹ về nghỉ rồi sáng mai thư thả con xin thưa chuyện với mẹ.

- Ở nhà đã chuẩn bị đầy đủ. Một giờ đêm nay có tàu. Anh đừng khó dễ. Để mẹ đưa em nó về cho sớm nữa.

- Dạ, vâng, con xin mẹ. Phải để đến mai thôi. Mấy đồng chí bên huyện đội cũng đến kia kìa. Con hứa là thế nào mẹ cũng đưa được Đỉnh về dịp này.

Chiếc xe u - oát của mấy đồng chí huyện đội lao nhanh vào hàng phi lao dẫn đến nghĩa trang.

Trời sậm đỏ, bóng đổ màu tím ngắt.

Gió từ biển ồm ào, hàng thông đang tấu lên bản nhạc vi vu.

Đêm Phố Quang hun hút gió, cát và khói hương trầm!

Mẹ Đỉnh không ngủ.

20 năm đợi chờ rồi, giờ mẹ chờ thêm một đêm cũng có sao!

Miếng trầu thuốc mẹ ăn lúc này vẫn đậm và ngon.

Hải không về khách sạn. Ngồi không động đậy như tượng trong căn nhà quản trang trên chiếc ghế

băng. Hắn cứ run lên từng chập khi đêm tàn từng canh. Ngày mai với Hải là cả một sự đối diện của 20 năm dồn lại.

Còn người thượng sỹ già, nước mắt đầm đìa. Ông cứ vờ vắt lang thang bên các đồng đội yên phắc trong nghĩa trang.

Ba đồng chí bên huyện đội và phòng thương binh xã hội ngồi trước bàn làm việc, họ bàn gì mà chiếc gạt tàn thuốc lá đầy ăm ắp. Ngày mai sẽ làm gì?!

Cát trắng.

Gió biển.

Những ngôi mộ lớp lớp trong nghĩa trang phủ màu trắng toát.

Mảnh vườn trong ngôi nhà người thuyền chài buổi sáng thanh khiết có nắng trong veo. Trước ngôi mộ bà mẹ người thuyền chài, mẹ của Đỉnh kính cẩn thấp nén hương trầm, khăn vải.

Hải buồn rưng người mà mắt không thể khóc.

Mọi người đứng xung quanh cũng không thể khóc được.

Ông thượng sỹ già. Những người họ hàng của người cộng quân phía bên kia. Cả mấy người có quyền lực của huyện đội và phòng thương binh xã hội huyện Phố Quang có cách gì giải quyết việc này trọn vẹn? Hải và tất cả những người có mặt hôm nay hiểu rõ rằng: Chỉ có tấm lòng như suối nguồn trong suốt của những người mẹ mới có thể bằng nhiên được câu chuyện khó khăn, đớn đau này*

P.Đ.M



THƠ CHÂM

Xu nịnh

Những lời chót lưỡi đầu môi
Nghe xong sếp lại đứng ngồi... khen hay
Nghe chừng, từ trước đến nay
Những kẻ xu nịnh thường hay được lòng
Công việc thì cứ thông dong
Đến đâu thì đến, lại hồng tiến thân
Xa dân nhưng sếp lại gần
Mồm mép tếp nhảy dờ dẩn chân tay
Thối xu nịnh cần đẹp ngay
Trong sạch bộ máy, dân ngày vững tin.

Tú Kỳ

Via hè giờ lại "nóng"

Chưa bước qua mùa hạ
Via hè đã "nóng" lên!
Từ lâu dân quan niệm
Nơi đó "đề" ra tiền!

Người người đua lẫn chiếm
Xem như của nhà mình!
Không cho ai "xâm phạm"
Khiến dư luận bất bình...

Đầu này bán cà phê
Đầu kia bày bán nhậu
Bán đủ thứ trên đời
Kêu hoài, không ai thấu?

Via hè, nơi đi bộ
Cần thông thoáng, văn minh.
Có nơi đầu bừa bộn
Như ở xứ sở mình?

Khách đặt xuống lòng đường
Bao hiểm nguy rình rập!
Tai nạn đến bất kỳ
Khi dòng xe tấp nập!

Via hè cần trả lại
Khách bộ hành yên tâm!
Muốn làm ngay, dứt điểm
Lãnh đạo phải "đu tầm"!

Lê Mạnh Huy

Rác thải đổ bừa

Rác rải độc hại - xưa nay
Quy định xử lý - ngày ngày dọn thu
Chôn lấp dành riêng - có khu
Ông đổ bừa bãi - bỏ tù như chơi
Người dân bức xúc kêu trời
Cả gan ông vẫn - đổ nơi... trong lành
Quê hương đẹp với màu xanh
Chính quyền làm mạnh...mọi ngành chung tay
Kịp thời xử lý chuyện này
Người dân phần khởi!... ngày ngày yên vui

Rác thải sao lại đổ bừa
Pháp luật xử mạnh... cho chừa thói gian...

Thân Đông Thái

Ý KIẾN BAN ĐỌC

Nhiều bất cập từ dịch vụ rửa



Nhiều cửa hàng rửa xe tự phát gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng người tham gia giao thông. Ảnh minh họa, nguồn: internet

Đạo quanh các tuyến đường trên địa bàn tỉnh, dù ở nông thôn hay thành thị, không khó để nhận ra sự tồn tại của các cơ sở kinh doanh dịch vụ rửa xe máy, ô tô nhỏ lẻ. Mặc dù người dân đã nhiều lần phản ánh về tình trạng lấn chiếm lòng lề đường làm nơi rửa xe nhưng đến nay thực trạng này vẫn tiếp diễn, làm mất an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường.

Sau chuỗi ngày nồm ẩm, khi thời tiết hửng nắng cũng là lúc các quán rửa xe tấp nập công việc của mình. Nhiều quán, xe xếp thành dãy, tràn xuống cả mặt đường ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

Đang vội đến cơ quan, khi đi qua một quán rửa xe dọc Quốc lộ 37, tôi bị một thợ rửa xe, có lẽ do vô tình đã hướng vòi xịt rửa

xe vào trúng người. Chiếc xe máy loạng choạng, tôi nắm chắc tay lái để giữ khỏi đổ. Thợ rửa xe, chắc chỉ ngoài 20 tuổi nhìn tôi như biết lỗi, cúi mình cười trừ. Bộ váy công sở tôi diện trên người ướt lấm lem. Đã muộn giờ nhưng tôi vẫn phải quay xe về nhà thay bộ quần áo khác.

Đem câu chuyện gặp phải đầu giờ buổi sáng kể với mấy chị em đồng nghiệp cơ quan, tôi còn nghe các chị phàn nàn nhiều hơn về những bất cập của việc rửa xe ven đường. Chị đồng nghiệp tôi kể: Nhà chị ở thị trấn, khu dân cư khá đông đúc, cách vài nhà lại có dịch vụ rửa xe máy, ô tô. Các hộ rửa xe tấp nập lòng lề đường để rửa xe. Những

GÓC BIỂU HỌA



VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN 42
Số 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2023

ra xe máy, ô tô

hôm có xe chờ lớn, gà mang đến rửa thì mấy hộ dân xung quanh "lình đù" mùi hôi, nước lênh láng gây ô nhiễm môi trường khu dân cư. Không tham gia ý kiến thì ảm ức chịu đựng mà ý kiến thì lại mất đoàn kết tình làng nghĩa xóm.

Có thể thấy, dịch vụ rửa xe đang là một trong những ngành nghề khá phổ biến hiện nay. Trên thực tế, đồ nghề rửa xe khá đơn giản, chỉ cần có nguồn nước, sắm chiếc máy bơm, vòi tạo áp lực nước, tấm biển hiệu đặt bên cạnh là có thể hành nghề. Mỗi chiếc xe máy được rửa có giá từ 15.000 đồng đến 20.000 đồng và từ 40.000 đồng đến 50.000 đồng đối với xe ô tô, do đó, hộ kinh doanh có thể nhanh chóng kiếm lời. Do tính tiện lợi, giá cả tương đối bình dân nên nhiều người đã lựa chọn rửa xe ở vỉa hè thay vì đến các gara rửa xe lớn. Có cầu, ắt có cung, dịch vụ rửa xe tự phát trên các vỉa hè được mở ra ngày càng nhiều, tỷ lệ thuận với sự gia tăng số lượng ô tô, xe máy những năm gần đây.

Vào thời điểm đông phương tiện đến rửa xe, các cửa hàng này thường chiếm toàn bộ phần vỉa hè, vòi phun nước bắc ra tận ngoài đường

gây ô nhiễm môi trường, thậm chí có những lúc gây tai nạn giao thông khi người đi đường liên tục phải lạng lách để tránh những vòi nước không biết "vô tình hay vô ý" phun thẳng ra đường. Bên cạnh đó, việc rửa xe trên vỉa hè khiến cho nước thải, bụi đất dính trên phương tiện tràn xuống cả lòng, lề đường ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và gây mất mỹ quan đô thị. Ngoài vấn đề gây mất an toàn giao thông, việc đọng nước thải không những gây mất vệ sinh môi trường, mà còn làm hư hỏng mặt đường.

Tại rất nhiều cửa hàng rửa xe máy, ô tô, toàn bộ lượng đất thải, nước rửa hòa lẫn bọt xà phòng được thải lênh láng ra vỉa hè, thậm chí cả lòng đường, rồi chảy thẳng xuống hệ thống cống thoát nước chung mà không qua bất cứ một khâu xử lý nào. Ngoài gây ô nhiễm và ảnh hưởng đến văn minh đô thị, việc xả thải kéo dài của các cơ sở rửa xe khiến nhiều tuyến cống bị tắc nghẽn bởi đất, cát phát sinh trong quá trình rửa xe không được các chủ cơ sở gom lại.

Hành vi lấn chiếm vỉa hè của các quán rửa xe không chỉ gây mất an toàn đối với người tham gia giao thông mà còn ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân trong khu vực. Thiết nghĩ, để quản lý tốt loại hình dịch vụ này, ngoài việc tích cực tuyên truyền, các cơ quan chức năng cần siết chặt hoạt động của dịch vụ rửa xe, tăng cường kiểm tra, nhắc nhở và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Phương Thảo (TP. Thái Nguyên)



Phạm



Tranh: Bùi Thanh Tâm

43 VĂN NGHỆ THÁI NGUYÊN
SỐ 8 - RA NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2023

VUI VUI

Biệt tài của vợ

Tom đang đi làm thì phát hiện bạn mình ngồi uống rượu, trông rất ảo não.

Tom tiến lại gần hỏi:

- Chuyện gì mà trông chú thảm thế?

Người bạn ngược lên nhìn Tom với đôi mắt đỏ hoe:

- Ông trời thật quá bất công. Tôi đã có tất cả - tiền bạc, nhà to, xe xịn, và tình yêu tuyệt vời với người con gái xinh đẹp nhất trần gian. Vậy mà dùng một cái, tất cả mọi thứ đều biến mất.

Tom ngạc nhiên:

- Ồi trời, chuyện gì đã xảy ra với chú?

Người bạn thở dài:

- Vợ tôi phát hiện.

Cách hay

Hai phụ nữ đang chuyện phiếm với nhau. Một bà nói:

- Tôi luôn gặp rắc rối về việc đánh thức thằng con trai 13 tuổi dậy vào buổi sáng. Đôi khi, gần như là không thể đánh thức được nó dậy.

- Ồ - Bà bà ta nói - Tôi đã giải quyết chuyện đó với thằng con tôi cách đây lâu rồi. Khi nào tới giờ đánh thức nó dậy, tôi chỉ việc quăng con mèo lên giường nó.

- Làm thế nào mà lại đánh thức nó dậy được? Bà kia hỏi.

- Bởi vì, bà bạn trả lời - Con tôi ngủ với con chó của nó.

Tùy thuộc

- Thưa bác sĩ! Ôm hôn một người có hại cho sức khỏe hay không?

- Thưa bà, cái đó còn tùy thuộc

- Tùy thuộc cái gì!

- Tùy thuộc lúc đó chồng bà có bắt được hay không.

Nhặt miệng

Chuyện trò mãi với người yêu bên gốc cây, cô gái muốn được ăn chút gì cho đỡ đói, bèn gợi ý:

- Anh yêu! "Kiến bò bụng" em đây này.

- Chết chưa! - Chàng hốt hoảng.

- Thôi ta lại ghé đá vậy, chắc ở đây có tổ kiến.

Ngồi ghé đá một lát nàng nói:

- Em muốn "ám bụng" một chút!

- Ồi! Chắc hôm nay gió to quá nên em bị lạnh, dầu cù là đây em.

Buồn thật! Cô gái chuyển hướng.

- Anh chẳng hiểu gì cả! Em hoa cả mắt rồi.

- À, chắc em không quen ánh đèn cao áp thôi! Chàng kéo cô gái ra chỗ không... đèn.

Đến nước này thì cô gái đành liều:

- Anh ạ. "Em nhạt mồm, nhạt miệng" quá...

Chưa nghe hết câu, chàng như đã hiểu ý vợ kéo nàng vào lòng mình và hôn tới tấp!...

Nhầm

Người chồng nhận được một bức thư tình ai đó gửi cho vợ đã bị vô nhân nết ném dưới bếp, lời lẽ trong thư thật thảm thiết nồng nàn. Anh chồng nổi cơn tam bành, hùng hổ gọi vợ:

- Cô kia, cô ghê gớm thật, té ra từ trước đến nay cô lừa tôi, cô cấm sừng cho tôi bao giờ thế?

- Kìa anh, anh nói gì em không hiểu?

- Đừng có giả vờ, giả vịt, có tưởng tôi không có bằng chứng hả?

- Bằng chứng gì cơ?

- Ngoại tình chứ còn gì nữa!

- Anh dám nói em thế à.

- Thôi đừng "gái đi già mồm", thế cái thư này bằng khôn kiếp nào gửi cho cô đây?

- Trời ơi, tưởng gì! Thế anh không nhận ra đó chính là thư của anh gửi cho em cách đây hơn 10 năm rồi à. Hôm qua dọn tủ, em thấy bừa bộn quá mới đem đốt hết đi đấy, chắc sót lại là thư này.

A.T (st)

